

11.2019

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

50 NĂM THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP TRƯỞNG BAN

ThS. Nguyễn Hữu Thánh

PHÓ TRƯỞNG BAN

TS. Dương Hương Sơn

ỦY VIÊN

ThS. Hoàng Tiến Dũng

ThS. Ngô Thị Thu Hà

ThS. Trần Hoàng

ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

ThS. Nguyễn Quốc Thanh

THƯ KÝ

ThS. Trần Hữu Hoà

Ảnh bìa 1: Trường Chính trị Lê Duẩn công bố quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các khoa, phòng theo Quy định 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII

Ảnh: Hoàng Văn Cường

In 200 cuốn, khổ 19 x 26,5cm tại Công ty TNHH Song Lam. 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Giấy phép xuất bản số: 28/GP-STTTT do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 12/11/2019.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2019.

MỤC LỤC

Trang

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Nguyễn Hữu Thánh

- Đội ngũ trí thức Trường Chính trị Lê Duẩn với việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị 03

Nguyễn Quốc Thanh

- Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW 07

Dương Hương Sơn

- Triển khai thực hiện hướng dẫn của Học viện về nghiên cứu thực tế của giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn 11

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Ngô Thị Thu Hà

- Xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay 15

Châu Minh

- Hiệu quả trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận tại tỉnh Quảng Trị 20

Trần Hoàng

Xây dựng văn hóa trường Đảng đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay 25

Nguyễn Thị Hồng Sâm

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong Đảng và xây dựng Đảng 28

Hoàng Tiến Dũng

- Suy nghĩ về “Dân vận khéo” trong tư tưởng Hồ Chí Minh và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình hiện nay 33

Nguyễn Sung

- Một số đề xuất về công tác nêu gương của cán bộ, đảng viên hiện nay 36

Lê Thị Thu Huyền

- Tìm hiểu quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác nông vận 40

Trần Đức Dương

Học tập, nghiên cứu Tác phẩm “Dân vận” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Vấn đề cấp thiết trong giai đoạn hiện nay 44

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Trần Hữu Hoà	
- Tìm hiểu quan điểm “Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” theo Di chúc Hồ Chí Minh	50
Trần Thiên Tú	
- Một số giải pháp về giáo dục chính trị tư tưởng để thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII tại các trường chính trị tỉnh, thành phố	53
Cao Thị Hà	
- Năng lực thực thi công vụ của đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã ở huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị	56
Đinh Thị Thu Hoài	
- Vai trò của tổ chức Đoàn cấp cơ sở đối với thanh niên trong thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị	63
Nguyễn Thị Chính	
- Một số vấn đề về cán bộ, công chức, viên chức bán hàng trên mạng xã hội	66
Nguyễn Thị Mỹ Vân	
- Phát huy vai trò của người có uy tín trong phong trào tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia tại huyện Đakrông	68
Trần Văn Toàn	
- Quảng Trị thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân	72
Hoàng Thị Thu	
- “Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng” theo Di chúc Hồ Chí Minh	76
Nguyễn Thị Diệu Hằng	
- Một vài suy nghĩ để ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn tại Trường Chính trị Lê Duẩn trong thời gian tới	80

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

Lê Thị Tường Anh	
- Phát huy vai trò của các hội trong sự phát triển kinh tế xã - hội ở huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	83
Hoàng Văn Cường	
- Một số giải pháp để xây dựng nông thôn mới ở thôn, bản, các xã khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Trị hiện nay	86
Nguyễn Thị Như Quỳnh	
- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn ở huyện Hải Lăng	89
Phạm Xuân Ngọc	
- Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở tỉnh Quảng Trị - Những kết quả bước đầu và bài học kinh nghiệm	92
Lê Thị Thanh Nhạn	
- Hiệu quả từ Mô hình “bản” kết “bản” hai bên biên giới giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Salavan, Savannakhet của nước bạn Lào	94
Dương Thị Châu Phụng	
- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh góp phần đưa Vĩnh Kim đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	98
Nguyễn Hải Lý	
- Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ ở tỉnh Quảng Trị theo hướng chế biến sâu	101

TIN TỨC - SỰ KIỆN

Trần Hữu Hòa	
- Trường Chính trị Lê Duẩn công bố quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý các khoa, phòng	103
- Đoàn cán bộ ban tổ chức tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào thăm và làm việc tại Trường Chính Trị Lê Duẩn Quảng Trị	103
- Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức nghiệm thu đề tài khoa học cấp trường năm 2019	103
Cao Thị Hà	
- Tản mạn nghề giáo (Thơ)	104

ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN VỚI VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

ThS. NGUYỄN HỮU THÁNH
Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng



Hội nghị Sơ kết công tác Đảng 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của Trường Chính trị Lê Duẩn. Ảnh: TL.

Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã xác định: Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội. Nhiều kết quả nghiên cứu của đội ngũ trí thức đã được ứng dụng, đã giải quyết nhiều vấn đề mà lý

luận cũng như thực tiễn công cuộc bảo vệ an ninh, trật tự đặt ra. Qua đó, góp phần quan trọng trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững, ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi nhìn nhận, đánh giá vị trí, vai trò của trí thức Hồ Chủ tịch đã đánh giá trên nhiều mặt, trong đó Người khẳng định: Trí thức là hiểu biết... Một người học xong đại học, có thể gọi là trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không

biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải biết đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế.

Sau gần 75 xây dựng và trưởng thành, đội ngũ trí thức Trường Chính trị Lê Duẩn đã có những đóng góp quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh nhà; nghiên cứu khoa học vì vậy góp phần tích cực trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, khoa học, công nghệ đến các lĩnh vực, các ngành khác. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế càng sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ cùng với sự bùng nổ mạng internet, các mạng xã hội toàn cầu và những vấn đề phát sinh của mặt trái kinh tế thị trường, các thế lực thù địch, phản động có nhiều chiêu thức, thủ đoạn, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và những thành quả mà chúng ta đã đạt được. Bên cạnh những kết đạt được, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng còn những khó khăn, hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đội ngũ trí thức nói chung, đội ngũ trí thức trường chính trị nói riêng phải là một trong những lực lượng sắc bén, nòng cốt trong việc tuyên truyền nhằm tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác với các luận điệu phản động, xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước.

Chúng ta trân trọng ghi nhận những ý kiến phản biện, đóng góp tâm huyết hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua nhiều hình thức, nhiều phương tiện, công cụ khác nhau cho sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó trong những năm gần đây

nhiều bài viết, phát ngôn chống Đảng, chống chính quyền với hàng trăm giọng điệu công kích, bôi nhọ, phủ nhận đang khá tràn lan trên mạng internet. Sự rêu rao bằng những giọng điệu xuyên tạc về nền tảng tư tưởng chính trị của Đảng, về Đảng và sự cầm quyền của Đảng, về thể chế chính trị của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam; về hệ thống chính trị và về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên. Vì thế, đã xuất hiện một số thái độ và hành xử gây nên tình trạng trắng đen lẫn lộn, thật giả khó phân rất khó nhận diện và rất tinh vi.

Nhận diện rõ những vấn đề cốt tử có ý nghĩa mật còn trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận chính trị hiện nay đó là: Các thế lực thù địch công phá nền tảng tư tưởng chính trị nhằm thủ tiêu ý thức hệ; bôi nhọ, xuyên tạc đường lối chính trị và công phá thể chế chính trị; tung hỏa mù với luận điệu “đảng trị” và vu khống Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền; chia rẽ, phá hoại mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và Chính quyền. Bằng các thủ đoạn vừa tinh vi, vừa trắng trợn, các lực lượng thù địch tìm cách khoét sâu vấn đề tôn giáo, dân tộc, nhân quyền với thể chế XHCN nhằm phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống lại nhân dân; phá hoại đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa trong hội nhập quốc tế của Đảng ta. Mặt khác, chúng sử dụng mọi âm mưu, thủ đoạn nhằm kích động đê ly khai, phá vỡ sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

Cuộc đấu tranh về tư tưởng, lý luận chính trị phải đối diện với nhiều thách thức, thậm chí cam go, vì vậy phải có lực lượng sắc bén, có kiến thức hiểu biết, có quan điểm chính trị vững vàng mới thắng lợi được - trong đó lực lượng trí thức trong hệ thống trường chính trị nói chung và đội ngũ trí

thức ở Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị nói riêng là rất quan trọng.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Mục tiêu là bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của nhân dân với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới; góp phần xây Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Từ thực tế thấy rằng, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đó là một bước rất ngắn để trở thành những kẻ đối lập với nhân dân, với dân tộc, phản bội lại Đảng, phản bội chế độ. Không thể để có tình trạng, những người bàn về tư tưởng, những trí thức đầy kiến thức nhưng hành động phi tư tưởng, thậm chí trái tư tưởng. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn phải tự mình thành một nhà tư tưởng một cách ngang tầm để trước hết tự đấu tranh với chính mình và góp phần vào trong cuộc đấu tranh này, xem đây là một cuộc chiến đấu về tư tưởng mà cán bộ, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị nói chung, giảng viên trường chính trị nói riêng

phải là những chiến sỹ tinh nhuệ, đi đầu.

Với lòng tự trọng cao của những đảng viên, giảng viên, những trí thức của trường chính trị phải tự mình trong sạch, đứng đắn và ngang tầm theo quy định về nêu gương (Quy định số 101-QĐ/TW; Quy định số 55-QĐ/TW; Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương). Trong cuộc đấu tranh này, không chỉ đối với những người nghiên cứu lý luận, những giảng viên lý luận, những người làm công tác tuyên giáo mà đặc biệt đối với những người đang tham gia hoạt động trong hệ thống chính trị ở cơ sở, những cán bộ lãnh đạo, quản lý - họ là đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường cần phải được thấm nhuần đồng thời, phải là những người có vai trò và trách nhiệm cao trong công tác tư tưởng, lý luận một cách gương mẫu và thật sự. Ngoài ra, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường họ còn là những nhà thơ, nhà báo, nhà giáo, những người trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật... cũng cần được trang bị cho họ những kiến thức, phương pháp để tự mình đủ năng lực xử lý, đối thoại, tranh luận một cách dân chủ, bình đẳng, cầu thị với tất cả những vấn đề về tư tưởng. Đã đến lúc, không thể để tồn tại những người “ăn cây táo, rào cây sung” góp phần hạn chế và đẩy lùi tình trạng “quả bí thối từ ruột ra”.

Đội ngũ trí thức, giảng viên trường chính trị phải là những “chiến sỹ” mạnh mẽ, dũng cảm và kiên quyết ngang tầm với yêu cầu của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận chính trị hiện nay; là những tinh binh của một “binh chủng” sắc bén nhất trong các binh chủng trên mặt trận này.

Quán triệt nội dung Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 14 của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 20 tháng 6 năm 2019, Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Kế hoạch

số 133-KH/TU về triển khai thực hiện NQ 35 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Hướng dẫn số 475 –HD/HVCTQG-TCT ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW đối với hệ thống các trường chính trị trong toàn quốc, đội ngũ trí thức, giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị phát huy truyền thống kiên cường, kiên trì của bao thế hệ đi trước chắc chắn góp phần tích cực, quan trọng trong cuộc đấu tranh không tiếng súng này trên mặt trận lý luận chính trị, tư tưởng. Để triển khai và thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn cần làm tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, quán triệt trong đảng bộ, các chi bộ, các lớp của Nhà trường về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện nghị quyết, đồng thời xác định rõ vai trò, trách nhiệm, những giải pháp cần thực hiện trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Hai là, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai cụ thể, huy động đông đảo cán bộ, đảng viên, học viên của toàn trường tham gia.

Thứ ba, lồng ghép nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị vào các bài học, môn học để tiếp cận đấu tranh trên các phương diện đặc trưng của từng môn học.

Thứ tư, yêu cầu đội ngũ trí thức, giảng viên của Nhà trường tham gia viết bài đăng tải trên trang web, Thông tin Lý luận và thực tiễn của Nhà trường cũng như các tạp chí, báo của Trung ương, địa phương khác.

Thứ năm, giao Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu và Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học mở chuyên

mục trên Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn cũng như trang web của Nhà trường với chủ đề: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến mới, phức tạp, khó lường. Trong nước, bên cạnh những nhân tố thuận lợi, mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế thâm thấu ngày càng mạnh vào mọi mặt của đời sống xã hội, làm thay đổi nhận thức, tư tưởng, hành động của một bộ phận cán bộ, nhân dân. Trong khi đó, các thế lực thù địch vẫn ráo riết chống phá cách mạng với những thủ đoạn rất tinh vi, thâm độc; hoạt động của các loại tội phạm ngày càng nguy hiểm, nghiêm trọng...

Tuy nhiên, con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam không gì lay chuyển được. Trong sự nghiệp đổi mới để xây dựng một Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, công tác tư tưởng, lý luận tiếp tục gánh vác một sứ mệnh lịch sử trọng đại. Những lực lượng thù địch từ bên ngoài, những thế lực phản động từ bên trong, những phần tử bất mãn, cơ hội, suy thoái dù có điên cuồng chống phá, Đảng ta vẫn đứng vững và kiên định trên nền tảng tư tưởng chính trị của chủ Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời góp phần phát triển tinh hoa tư tưởng, lý luận của nhân loại. Với sự thừa nhận, ủng hộ và bảo vệ của nhân dân, công cuộc đổi mới nhất định sẽ đạt mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” mà Đảng ta đã đề ra. Trong thành tựu chung đó, có vai trò đóng góp rất to lớn và quan trọng của đội ngũ trí thức nói chung và đội ngũ trí thức, giảng viên trường chính trị nói riêng./.

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẤN SƠ KẾT 3 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW

ThS. Nguyễn Quốc Thanh
Phó Bí thư Đảng uỷ

“**T**êu Bác lòng ta trong sáng hơn/Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi...”, để nói lên tình cảm và nguyện ước của mỗi chúng ta trong học tập làm theo Bác là một cuộc vận động lớn, đồng thời là mệnh lệnh từ trái tim của mỗi người dân đất Việt, thể hiện lòng tôn trọng, kính yêu đối với vị lãnh tụ của dân tộc. Ngày 12/3/2019 Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ban hành Công văn số 776-CV/BTGTU về việc báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Để triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 22-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 7/12/2016 của Tỉnh uỷ về việc học tập chuyên đề “*Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” sâu rộng và hiệu quả, 3 năm qua, Đảng uỷ Trường Chính trị Lê Duẩn đã ban hành nhiều văn bản gắn với thực tế của đơn vị. Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Nhà trường đã tiến hành hướng dẫn một số nội dung cụ thể thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và Kế hoạch số 03-KH/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ*

Chí Minh”; Hướng dẫn học tập Chuyên đề 2018 “*Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Hướng dẫn Chuyên đề năm 2019 “*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Bên cạnh các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện, Đảng uỷ đã chú trọng chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hành động của tập thể; kế hoạch làm theo, bản đăng ký và cam kết thực hiện chỉ thị của cá nhân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và chức trách nhiệm vụ được giao hằng năm. Thường xuyên tăng cường đôn đốc, nhắc nhở các chi uỷ triển khai thực hiện nghiêm túc, sâu rộng; hướng dẫn tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn với những nội dung và hình thức phong phú, hấp dẫn, thiết thực gắn với nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy gắn với nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; chọn nội dung để đăng ký học tập và làm theo Bác và đưa việc học tập và làm theo trở thành một công việc tự giác và thường xuyên của mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Đồng thời, Đảng uỷ chỉ đạo các chi uỷ trực thuộc triển khai thực hiện Chỉ thị gắn với các nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tư

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”... đề cao tính gương mẫu, nêu gương của người đứng đầu cấp uỷ, đứng đầu cơ quan đơn vị theo Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư (Khoá XI); xác định những nội dung đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo. Để thực hiện những định hướng đó, Đảng uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ, Ban Giám hiệu lựa chọn những vấn đề trọng tâm, chỉ đạo giải quyết; xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại cán bộ, đảng viên, CCVC hàng năm dựa vào kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn liền với cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Ba năm qua, công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được quan tâm, chú trọng. Đảng uỷ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và hàng năm nhằm khắc phục, ngăn chặn bệnh hình thức, thành tích để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả thiết thực trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Nhận thức đúng đắn, đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc vận động, vì vậy từ Đảng uỷ đến các chi bộ trực thuộc đã triển khai nghiêm túc và có những cách làm hay; tổ chức học tập, quán triệt một cách nghiêm túc những nội dung của Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và chuyên đề toàn khoá cho 100% cán bộ, đảng viên, CCVC.

Đảng uỷ nhà trường nghiên cứu và đưa ra chủ đề “*Quán triệt phương pháp nêu gương của Hồ Chí Minh trong giáo dục đạo đức, phong cách đối với cán bộ, giảng viên*”. Theo đó, 100% chi bộ trực thuộc đã tổ chức học tập, quán triệt. Các chi bộ đã xây dựng được tiêu chí, chuẩn mực đạo đức ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, sát với nhiệm vụ trong “*dạy tốt, nghiên cứu tốt và phục vụ tốt*”. Vì vậy, đã tạo được sự phong phú, đa dạng, lan toả rộng rãi và thiết thực, hạn chế được sự rập khuôn, máy móc, chung chung và hình thức trong triển khai Chỉ thị 05-CT/TW.

Là một trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhận thức rõ trước trách nhiệm giáo dục, tuyên truyền của Nhà trường đối với đội ngũ cán bộ, CCVC trong toàn tỉnh, Đảng uỷ chỉ đạo Chi bộ Liên Khoa chú trọng chỉ đạo đội ngũ giảng viên lồng ghép việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các bài giảng ở các bộ môn trong các chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính, bồi dưỡng nghiệp vụ. Định hướng cho từng giảng viên đưa nội dung học và làm theo Bác vào từng bài giảng, tiết học. Đặc biệt, Khoa Lý luận cơ sở đã phân công giảng viên có trình độ, phẩm chất đạo đức đảm nhận việc giảng dạy môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh cho hơn 30 lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính và 16 lớp bồi dưỡng.

Bên cạnh đó, Đảng uỷ chỉ đạo các chi bộ bổ sung và thực hiện những chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Bác như: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; nguyện là người công bộc, tận tụy, trung thành của nhân dân.

Nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức lối sống, chất lượng, hiệu quả công tác. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, ý thức trách nhiệm. Đặc biệt trong đó, Chi bộ Đào tạo – Khoa học tăng cường đăng tải những bài viết về Bác trên chuyên mục “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Biên tập và xuất bản Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn hàng năm với nhiều nội dung tuyên truyền về đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Nhà trường có một báo cáo viên tham gia cùng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ báo cáo chuyên đề “*Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc rèn luyện đội ngũ cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 - CT/TW ngày 15/5/2016*” dành cho đối tượng 4 trong toàn tỉnh.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn được Đảng uỷ chú trọng chỉ đạo lồng ghép trong các buổi sinh hoạt diễn đàn chi bộ hàng năm. Chi bộ Liên Khoa đã phân công nhiệm vụ cụ thể để các đảng viên chuẩn bị tổ chức sinh hoạt diễn đàn năm 2019 về “*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Cụ thể, các chủ đề: Các giải pháp lãnh đạo của chi bộ trong thực hiện tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; Nêu các nội dung cơ bản về ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; “Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị, xã hội”... Chi bộ Đào tạo - Khoa học với chủ đề: “Tình hình thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị

định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 và giải quyết khiếu nại, tố cáo ở Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn”; “Các giải pháp lãnh đạo chi bộ nhằm xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân ở Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn”... Chi bộ Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị: Giải pháp xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vận dụng ở Trường Chính trị Lê Duẩn.

Thông qua Diễn đàn, tất cả đảng viên trong Đảng bộ tự liên hệ với 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” đã được chỉ ra trong Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII; nêu những ưu điểm, khuyết điểm của mình để chi bộ góp ý bổ sung và gợi ý các giải pháp khắc phục. Mục đích của diễn đàn nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, phong cách sư phạm; phát huy vị thế nhà trường. Đồng thời, Đảng uỷ phát động tổ chức cuộc thi “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, kết quả có trên 30 bài viết tham gia, trong đó 01 bài đạt giải khuyến khích do Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở Nhà trường còn đặt ra một số vấn đề như: Tình trạng một số cán bộ, đảng viên xây dựng bản đăng ký cam kết, kế hoạch học tập và làm theo còn chung chung, thiếu cụ thể chưa sát với vị trí công tác. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự tự giác và nhận thức sâu sắc về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa của Nhà trường

chưa đầy đủ nên có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của phong trào.

Để tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời gian tới, Đảng uỷ cần thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, nhất là trong sinh hoạt chi bộ. Cần xác định chi bộ là nơi đảng viên thường xuyên nghiên cứu, trao đổi, học tập về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của nhà trường để các chi bộ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị và Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Hai là, tăng cường trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”* gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng năm của nhà trường, của các khoa, phòng chức năng và mỗi cá nhân.

Ba là, chú trọng hơn việc phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trước hết là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu cấp uỷ của cơ quan, đơn vị. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm nêu gương trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW một cách cụ thể. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số

05-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của nhà trường; xây dựng và thực hiện đạo đức công vụ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp được thể hiện trong môi trường văn hóa trường Đảng.

Bốn là, tăng cường đôn đốc việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hàng năm. Kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”* trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Đưa việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về nội dung sinh hoạt chi bộ hàng tháng và thực sự trở thành công việc thường xuyên, tự giác của chi bộ và mỗi cán bộ, đảng viên.

Qua 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* đã trở thành công việc thường xuyên của Đảng uỷ và mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng bộ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao tinh thần trung thực, trách nhiệm, lương tâm, nghề nghiệp, trình độ, năng lực chuyên môn, phong cách su phạm của đội ngũ cán bộ, giảng viên xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng. Đồng thời, góp phần quan trọng trong việc phát huy và khẳng định vị thế Nhà trường trong sự nghiệp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh nhà./.

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HƯỚNG DẪN CỦA HỌC VIỆN VỀ NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN
Phó Hiệu trưởng

Năm 2019, trên cơ sở kế hoạch được duyệt, các khoa và giảng viên đã chủ động sắp xếp và hoàn thành thời gian đi nghiên cứu thực tế của năm 2019. Nhìn chung, công tác nghiên cứu thực tế của các khoa đã đạt mục đích, yêu cầu đặt ra và phù hợp với chuyên môn giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Những nội dung từ nghiên cứu thực tế được vận dụng phục vụ cho bài giảng, thực hiện đề tài khoa học, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu và công tác giảng dạy.

Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên vẫn còn một số hạn chế như:

Thứ nhất, phương thức nghiên cứu thực tế của giảng viên vẫn chưa thực sự phong phú. Ngoài trừ một số giảng viên chủ động đề xuất kế hoạch nghiên cứu thực tế của cá nhân để phục vụ cho các đề tài khoa học cấp cơ sở, thực tế tại một số sở, ban, ngành để lấy số liệu phục vụ bài viết khoa học thì chủ yếu các giảng viên đi thực tế theo hình thức khoa tổ chức. Các phương thức khác đã được triển khai nhưng chưa duy trì nên nếp như: tham gia phiên họp của Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp; nghe báo cáo thời sự, thông tin tình hình kinh tế xã hội từ các cơ quan của Tỉnh uỷ; báo cáo từ các chuyên gia; tham gia vào việc giải quyết các công việc của Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể.

Thứ hai, thời gian tiến hành nghiên cứu thực tế của một số giảng viên chưa đáp ứng theo hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia. Do thiếu tính chủ động trong xây dựng kế hoạch cá nhân, chủ yếu phụ thuộc vào kế hoạch của khoa tổ chức nên chưa đáp ứng điều kiện thời gian theo yêu cầu.

Thứ ba, báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế mới chỉ dừng lại mô tả diễn biến thời gian thực tế, một số kết quả do phía địa phương đến thực tế báo cáo, chưa làm rõ việc có ý kiến hoặc trao đổi kinh nghiệm giúp địa phương, đơn vị đến thực tế giải quyết vấn đề gì; chưa phản hồi đối với địa phương, đơn vị đến thực tế kết quả sau nghiên cứu thực tế cũng như các đề xuất, kiến nghị giúp địa phương, cơ sở thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình; chưa rút ra được điểm mới, kinh nghiệm thực tiễn và hướng vận dụng vào công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Ngoài ra, nội dung nghiên cứu thực tế còn chung chung, nhiều lĩnh vực, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

Thứ tư, Nhà trường mới chỉ dừng lại hoạt động nghiên cứu thực tế hàng năm, do nhiều nguyên nhân nên chưa triển khai hoạt động nghiên cứu thực tế có kỳ hạn cho cán bộ, giảng viên.

Thực hiện Hướng dẫn số 311-HD/HVCTQG ngày 12/6/2019 “Hoạt động nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng có ý kiến kết luận chỉ đạo triển khai hoạt động nghiên cứu thực tế của Trường Chính trị Lê Duẩn cho những năm tiếp theo: Thực hiện đầy đủ các yêu cầu mà Hướng dẫn 311-HD/HVCTQG đã đề ra, trong đó phải chú trọng đến các vấn đề:

1. Xây dựng các kế hoạch đi thực tế của cá nhân, các khoa theo đúng nội dung, quy trình, được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

2. Giảng viên phải đi thực tế đủ thời gian theo quy định, tự lựa chọn nội dung, chủ đề và phương thức thực tế phù hợp.

3. Báo cáo thu hoạch đi thực tế phải đáp ứng đúng yêu cầu, có chất lượng.

4. Tham mưu xây dựng đề án đi thực tế có kỳ hạn của cán bộ, giảng viên trình Tỉnh uỷ xem xét thông qua trong năm 2019 để thực hiện cho các năm tiếp theo.

5. Ban Giám hiệu có kế hoạch phân công đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc đi thực tế hàng năm của giảng viên.

Trên cơ sở kết luận chỉ đạo trên, tôi xin trao đổi một số nội dung cần lưu ý và đề xuất một số giải pháp thực hiện Hướng dẫn số 311-HD/HVCTQG (gọi tắt Hướng dẫn 311) như sau:

Một là, về hình thức nghiên cứu thực tế

Theo Hướng dẫn 311, giảng viên trường chính trị nói chung có 02 hình thức nghiên cứu thực tế đó là đi thực tế hàng năm và đi thực tế có kỳ hạn. Ở mỗi hình thức, Hướng dẫn đã quy định khá rõ ràng về đối tượng, thời gian, hình thức, phương thức, nội dung,

quy trình và kết quả của nghiên cứu thực tế. Trong đó, đi thực tế có kỳ hạn có mục đích, yêu cầu cao hơn, ngoài những mục đích giống đi thực tế hàng năm, thì đi thực tế có kỳ hạn còn nhằm mục đích bổ sung kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, nhất là kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, vì thế yêu cầu của việc cử cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế phải gắn với công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Nhà trường. Để thực hiện việc đi thực tế có kỳ hạn, Nhà trường phải xây dựng đề án và có sự đồng ý của Tỉnh uỷ, sự hỗ trợ từ các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Hai là, về xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế

Việc xây dựng các kế hoạch nghiên cứu thực tế của cá nhân, các khoa, và của Nhà trường phải tuân thủ yêu cầu của Hướng dẫn 311, chẳng hạn các yêu cầu về đối tượng, thời gian, hình thức, phương thức, nội dung, quy trình và kết quả của nghiên cứu thực tế. Trong đó, chú trọng công tác theo dõi, kiểm tra các hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên.

1. Đi thực tế hàng năm

Theo yêu cầu của Hướng dẫn 311, giảng viên, giảng viên kiêm chức (gọi chung là giảng viên) phải xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế cá nhân nộp về khoa trước ngày 30/11, trên cơ sở đó khoa tiến hành tổng hợp xây dựng thành kế hoạch nghiên cứu thực tế của khoa, chuyển Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học tổng hợp, tham mưu Ban Giám hiệu phê duyệt. Bên cạnh đó, để đảm bảo thời gian đi thực tế hàng năm đúng quy định cho các đối tượng, đòi hỏi giảng viên phải tự chọn nội dung đi thực tế, tự đề ra các phương thức đi thực tế phù hợp với cá nhân.

2. Đi thực tế có kỳ hạn

Việc xây dựng kế hoạch đi thực tế có kỳ hạn được tiến hành trên cơ sở đề án được Tỉnh uỷ phê duyệt. Cá nhân có thể xây dựng, đề xuất đi thực tế có kỳ hạn, song đây là hoạt động gắn liền với việc quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Nhà trường nên kế hoạch cử giảng viên đi thực tế do phụ trách công tác tổ chức của Nhà trường tổng hợp, tham mưu đề xuất.

Ba là, kết quả nghiên cứu thực tế

Kết quả đi thực tế của giảng viên (được thể hiện bằng báo cáo thu hoạch) dù dưới hình thức nào cũng đều phải đầy đủ 03 nội dung: 1) đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu (kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân); 2) đề xuất giải pháp, kiến nghị với địa phương, cơ quan, đơn vị; 3) vận dụng kết quả nghiên cứu thực tế vào giảng dạy (môn học, phần học, bài giảng) và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; và được đánh giá ở mức đạt hoặc không đạt. Song yêu cầu về dung lượng báo cáo thu hoạch, cách thức, thành phần tham gia đánh giá, sử dụng kết quả nghiên cứu thực tế để đánh giá giảng viên ở mỗi hình thức đi nghiên cứu thực tế là khác nhau.

1. Đi thực tế hàng năm

Báo cáo thu hoạch đi thực tế hàng năm của giảng viên thực hiện từ 10 đến 15 trang, gửi về Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học. Việc đánh giá kết quả đi thực tế do Ban Giám hiệu tiến hành, nội dung đánh giá là việc thực hiện kế hoạch và báo cáo thu hoạch. Kết quả nghiên cứu thực tế là cơ sở để xem xét đánh giá cán bộ, giảng viên hàng năm. Báo cáo thu hoạch được lưu trữ tại Thư viện trường tối thiểu là 01 năm.

2. Đi thực tế có kỳ hạn

Báo cáo thu hoạch đi thực tế có kỳ hạn của

giảng viên thực hiện từ 30 đến 35 trang, trong đó phần kiến nghị đối với địa phương, cơ quan, đơn vị từ 5 đến 10 trang. Việc đánh giá kết quả đi thực tế có kỳ hạn do Ban Giám hiệu phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị nơi giảng viên thực tế tiến hành. Nội dung đánh giá là việc thực hiện kế hoạch và báo cáo thu hoạch. Kết quả nghiên cứu thực tế là cơ sở để xem xét đánh giá cán bộ, giảng viên nhằm thực hiện phục vụ lâu dài công tác cán bộ của Nhà trường, đồng thời là cơ sở để quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Báo cáo thu hoạch được lưu trữ tại Thư viện trường tối thiểu là 02 năm.

Đề Hướng dẫn 311 được triển khai theo tinh thần chỉ đạo của Hiệu trưởng, tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, cán bộ, giảng viên nhà trường cần quán triệt và nhận thức đúng về hoạt động nghiên cứu thực tế, đây là hoạt động có vai trò quan trọng và không thể thiếu trong việc phục vụ và nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của đội ngũ giảng viên. Do đó, cần nghiêm túc bám sát Hướng dẫn 311 để thực hiện, đề xuất và xây dựng các biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp.

Chúng ta cần khẳng định rằng, hoạt động nghiên cứu thực tế giúp giảng viên củng cố, nắm bắt thông tin thực tiễn về việc triển khai, thực hiện các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là cơ sở để giảng viên nghiên cứu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, có tiếng nói và đóng góp ý kiến trong việc hoàn thiện tổ chức bộ máy và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ sở.

Với ý nghĩa đó, dù đi thực tế dưới hình thức nào (hàng năm hay có kỳ hạn) thì việc đi

ngiên cứu thực tế của giảng viên vẫn xoay quanh trực phục vụ và nâng cao chất lượng trong việc thực hiện ba chức năng cơ bản của trường chính trị:

- Nghiên cứu thực tế phục vụ công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng giảng dạy;
- Nghiên cứu thực tế phục vụ cho nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học;
- Nghiên cứu thực tế phục vụ cho tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở.

Do vậy, việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế của giảng viên, của khoa và của Nhà trường đều phải hướng đến triển khai các nhiệm vụ của cả ba chức năng này.

Hai là, xác định trách nhiệm của bộ phận, cá nhân thực hiện nhiệm vụ tham mưu Ban Giám hiệu trong việc xây dựng các kế hoạch, đề án; tổng hợp, đề xuất các phương án đánh giá kết quả nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên.

Để triển khai Hướng dẫn 311, trên cơ sở của việc sử dụng kết quả đánh giá đối với cán bộ, giảng viên được cử đi thực tế có thể xác định: Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học có trách nhiệm tham mưu xây dựng, ban hành các biểu mẫu về kế hoạch đi nghiên cứu thực tế của cá nhân, các khoa; xây dựng các biểu mẫu báo cáo thu hoạch nghiên cứu thực tế và quy trình tổ chức đánh giá kết quả đi thực tế cơ sở hàng năm. Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu tham mưu xây dựng đề án (kế hoạch) đi thực tế có kỳ hạn cũng như biểu mẫu kế hoạch, báo cáo thu hoạch, quy trình và tổ chức việc đánh giá đi thực tế có kỳ hạn.

Ba là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban Giám hiệu trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nghiên cứu

thực tế của cán bộ, giảng viên. Trong đó, hoạt động của Ban Giám hiệu cần chú trọng:

Thứ nhất, Ban Giám hiệu cần có các hoạt động liên hệ với các địa phương, cơ quan, đơn vị nhằm tạo điều kiện hỗ trợ trong việc đi thực tế của giảng viên.

Thứ hai, Ban Giám hiệu cần xây dựng kế hoạch, biện pháp đôn đốc, theo dõi, giám sát việc đi nghiên cứu thực tế của giảng viên đảm bảo đúng thời gian, có chất lượng.

Thứ ba, Ban Giám hiệu xây dựng quy trình, quy định đánh giá kết quả đi thực tế của giảng viên. Tổng hợp sử dụng kết quả đánh giá đi thực tế của giảng viên vào việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm và quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

Thứ tư, xây dựng đề án đi thực tế trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và thông qua nhằm tạo cơ sở cho việc đi thực tế có kỳ hạn của cán bộ, giảng viên.

Hoạt động nghiên cứu thực tế có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng trong các hoạt động của trường chính trị. Chính vì thế, việc đổi mới và hoàn thiện việc đi nghiên cứu thực tế của giảng viên trường chính trị luôn được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quan tâm, được các trường chính trị chú trọng triển khai thực hiện. Hướng dẫn 311 đã có nhiều đổi mới hơn so với các hướng dẫn trước đây, nhất là chỉ rõ mục đích, yêu cầu, các phương thức, quy trình và nhất là việc sử dụng kết quả đi nghiên cứu thực tế để đánh giá cán bộ, giảng viên làm cơ sở để các trường chính trị thực hiện tốt hoạt động này. Bám sát và triển khai thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn 311 sẽ là cơ sở nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy và tổng kết thực tiễn./.

Môi trường văn hóa trường Đảng là tổng thể các quy định, các thiết chế văn hóa, mối quan hệ ứng xử giữa giảng viên với giảng viên, giữa giảng viên với học viên, mối quan hệ giữa cán bộ giảng viên với môi trường tự nhiên, với cộng đồng xã hội và các hoạt động diễn ra trong nhà trường. Môi trường văn hóa trường Đảng là phạm trù văn hóa tổ chức của cơ quan đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Đảng. Môi trường văn hóa trường Đảng góp phần tạo nên những giá trị tư tưởng, những giá trị lý luận và thực tiễn của mỗi cán bộ, đảng viên. Đó là môi trường văn hóa mang tính Đảng sâu sắc, là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp trong hệ thống chính trị. Trong môi trường văn hóa trường Đảng, mỗi cán bộ, giảng viên là những tấm gương về đạo đức, tác phong để học viên cảm nhận được, học tập được, rèn luyện, trau dồi và noi theo.

Như vậy, môi trường văn hóa trường Đảng là một trong những biểu hiện cụ thể của văn hóa Đảng, những giá trị này mang đậm tính Đảng, khi thấm sâu vào cán bộ giảng viên, học viên thì nó sẽ lan tỏa đến mỗi cán bộ, đảng viên, nhân dân và toàn xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng là vun đắp, phát huy những giá trị của văn hóa Đảng, những giá trị văn hóa theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trường Chính trị Lê Duẩn, tiền thân là Trường Cán bộ Việt Minh, thành lập ngày 10/9/1945 tại Cổ Thành, Quảng Trị. Trải qua hơn 74 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Chính trị Lê Duẩn quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao và xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng góp phần tiến tới xây dựng trường chuẩn.

Những kết quả đạt được

Thứ nhất, về hoạt động giảng dạy và học tập

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

ThS. NGÔ THỊ THU HÀ
Phó Hiệu trưởng

Có thể nói hoạt động giảng dạy và học tập là hoạt động chủ đạo của Nhà trường, liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến tất cả các hoạt động khác. Trường Chính trị Lê Duẩn cũng như các trường chính trị tỉnh, thành phố khác, hoạt động giảng dạy và học tập có tính đặc thù nên yêu cầu đối với giảng viên và học viên đều cao.

Trong những năm qua, nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục lý luận chính trị, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới nội dung và hình thức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục lý luận chính trị.

Đối với giảng viên, cần phải nghiên cứu và nắm vững những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình giảng dạy, cần phân tích, so sánh, đánh giá để làm nổi bật giá trị về mặt lý luận

và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng ta, đồng thời phản bác lại những luận điểm sai trái, thù địch.

Đối với học viên, học tập thực sự trở thành nhu cầu, mục tiêu để nâng cao trình độ lý luận chính trị, rèn luyện bản lĩnh chính trị, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời phục vụ cho việc nâng ngạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ. Vì vậy, Nhà trường đã quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động giảng dạy và học tập, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, tự học, tự nghiên cứu của học viên.

Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã góp phần giúp học viên hiểu và nắm chắc có hệ thống những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giúp người học đổi mới tư duy và hành động trong công tác phù hợp với quy luật khách quan. Đồng thời, thông qua các giảng dạy và học tập, giúp học viên giữ vững bản lĩnh chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính vì vậy, đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã phát huy năng lực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân, có ý chí vươn lên, quyết tâm thực hiện mục tiêu nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã đề ra.

Thứ hai, về các hoạt động văn hóa, thể thao và các hội thi

Đây là một trong những hoạt động cơ bản để xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng. Vì vậy, nhân các ngày lễ của đất nước, quê hương như kỷ niệm ngày thành lập Đảng (3/2), sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), ngày Quốc khánh (2/9), ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động liên hoan văn nghệ với

nhiều hình thức khác nhau như múa, hát, hò vè và các làn điệu dân ca ca ngợi Đảng, quê hương đất nước và sự phát triển của tỉnh nhà. Hoạt động văn nghệ mang màu sắc tươi trẻ, sôi nổi của văn nghệ quần chúng. Học viên các lớp tham gia đã khai thác hiệu quả bản sắc văn hóa địa phương làm hội diễn thêm phong phú và sinh động. Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thể thao như giải Bóng chuyền, Kéo co, Bi sắt cho các lớp học, qua đó đã phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa học viên với học viên và giữa học viên với cán bộ, viên chức, công chức của Nhà trường. Thông qua các hoạt động văn hoá, thể thao nhằm góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, giữ gìn, và phát huy các giá trị văn hoá mang đậm bản sắc của dân tộc Việt Nam.

Bên cạnh hoạt động văn hóa thể thao được tổ chức, Ban Giám hiệu Nhà trường đã quan tâm, chỉ đạo tổ chức hội thi "*Học viên học giỏi lý luận chính trị*". Tính đến nay, Nhà trường đã tổ chức hội thi lần thứ 1 năm 2016 và lần thứ 2 năm 2018. Hội thi là dịp để giảng viên và học viên được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong quá trình học lý luận chính trị. Từ đó, Nhà trường sẽ rút ra được những bài học kinh nghiệm trong việc nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị những năm tiếp theo. Đồng thời hội thi đã mang lại không khí thi đua học tập và giao lưu giữa học viên các lớp và các hệ đào tạo khác nhau.

Thứ ba, về xây dựng đạo đức lối sống, mối quan hệ ứng xử trong Nhà trường

Trong quá trình xây dựng môi trường văn hóa ở trường chính trị, xây dựng mối quan hệ, ứng xử văn hóa giữa cán bộ, giảng viên với học viên, giữa cán bộ giảng viên với nhau, giữa học viên với học viên, giữa Nhà trường với các đơn vị và nhân dân - nơi trường đóng trên địa bàn rất quan trọng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng ngày

càng lành mạnh hướng tới chân- thiện- mỹ. Vì vậy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành công đoàn đã quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ứng xử trong trường chính trị. Nhà trường đã ban hành Quy chế văn hóa công sở và ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, học viên Trường Chính trị Lê Duẩn, trong đó đã quy định đầy đủ, chi tiết những yêu cầu, quy định để cán bộ, giảng viên và học viên thực hiện. Toàn thể cán bộ, giảng viên và học viên tích cực thực hiện cuộc vận động đầy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Nghị quyết Trung 4 khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về Một số vấn đề xây dựng Đảng hiện nay. Nhà trường đã khẳng định quyết tâm với khẩu hiệu “*Mỗi cán bộ giảng viên là một tấm gương về đạo đức. Mỗi học viên là tấm gương tự học và sáng tạo*” nhằm xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn vững mạnh toàn diện.

Nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giảng viên, học viên học các nghị quyết của Đảng, quán triệt Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 Quy định về ứng xử văn hoá của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức nhiều hoạt động chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và học viên. Xây dựng mối quan hệ giữa cán bộ, giảng viên với học viên với phương châm mỗi giảng viên là tấm gương đạo đức, tác phong, tư duy, bản lĩnh chính trị. Xây dựng mối quan hệ giữa cán bộ giảng viên với nhau, luôn tôn trọng đồng nghiệp, chia sẻ, phối hợp theo chuẩn mực của trường Đảng, nhằm xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, nếp sống văn hóa trong trường học. Qua đó, góp phần hình thành ở cán bộ, giảng viên, học viên những tính cách, phẩm chất văn hóa, những quy tắc, hành vi,

chuẩn mực nghề nghiệp thể hiện trong giao tiếp, thực thi công vụ, trách nhiệm cá nhân của mọi người, với công việc, với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân.

Nhà trường chú ý xây dựng mối quan hệ giữa cán bộ, giảng viên với học viên, giữa học viên với nhau. Đây là hai mối quan hệ chủ yếu có ảnh hưởng đến các mối quan hệ khác trong nhà trường. Vì là đối tượng học ở trường chính trị, nên học viên là những người lớn tuổi, có cương vị xã hội, có kiến thức cũng như kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn nên trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải tôn trọng và biết lắng nghe những thông tin phản hồi từ học viên, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy - học tại trường Đảng. Từ đó, mối quan hệ giữa giảng viên và học viên cởi mở, thân thiện hơn, tạo điều kiện xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Thứ tư, về xây dựng cơ sở vật chất

Trong thời gian qua, Nhà trường đã được đầu tư cơ sở vật chất, cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tỉnh. Hiện nay, Trường có 01 khu giảng đường với 4 phòng học rộng rãi thoáng mát. Một nhà hiệu bộ 4 tầng dùng làm phòng họp, phòng làm việc cho cán bộ giảng viên. Trường có thư viện với hơn 500 đầu sách, trong đó có nhiều đầu sách quý hiếm, phục vụ cán bộ, giảng viên và học viên tìm hiểu nghiên cứu phục vụ quá trình giảng dạy và học tập. Nhân Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (7/4/1907-7/7/2007), Nhà trường được tỉnh đầu tư xây dựng 01 hội trường khá hiện đại.

Tất cả giảng viên và cán bộ đều được trang bị máy tính nối mạng Internet nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cơ sở vật chất trong đó các thiết chế văn hóa đang trở thành một tiêu chí quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cũng như rèn luyện

thể chất cho giảng viên, cán bộ và học viên. Các thiết chế văn hóa bao gồm phòng truyền thống, sân bóng chuyên, bóng bàn, thư viện, đã và đang được quan tâm đúng mức, tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên và học viên tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

Được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp của các sở ban ngành trong tỉnh, nên năm 2005 Nhà trường được công nhận đơn vị văn hóa xuất sắc cấp tỉnh. Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Trường (10/9/1945-10/9/2015), Nhà trường đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu cao quý Huân chương Lao động hạng Nhì.

Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt, việc xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng ở Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục.

Do diện tích của trường quá nhỏ (0,5ha), nên các thiết chế văn hóa dù đã được quan tâm xây dựng nhưng chưa thực sự phù hợp với trường chính trị tỉnh và tiêu chí công nhận trường chuẩn sau này.

Nhà trường chưa có khu nội trú dành riêng cho học viên Lào sinh hoạt và học tập, học viên Bạn và học viên các lớp đào tạo tập trung ở cùng trong một khu nhà nội trú 4 tầng. Như vậy, sẽ có những khó khăn cho học viên trong quá trình học tập và sinh hoạt.

Các hoạt động thể thao văn nghệ được tiến hành khá thường xuyên, tuy nhiên hiệu quả vẫn còn chưa cao, có một số cán bộ, giảng viên và học viên chưa tích cực tham gia các hoạt động phong trào.

Một vài cán bộ, giảng viên đôi lúc vẫn còn chưa tuân thủ các quy định của Học viện và quy chế văn hóa công sở của Trường, đã làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa cán bộ, giảng viên và học viên.

Những giải pháp cơ bản xây dựng môi trường văn hoá trường Đảng ở Trường Chính trị Lê Duẩn trong thời gian tới

Năm 2020, Trường Chính trị Lê Duẩn Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập (10/9/1945 - 10/9/2020), Nhà trường phấn đấu được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất - đó là mục tiêu, là vinh dự, đồng thời là trách nhiệm lớn lao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, giảng viên. Để đạt được mục tiêu đó và xây dựng nhà trường đạt chuẩn, đòi hỏi cần thực hiện đồng bộ nhiều việc. Trong đó, xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng là một nhiệm vụ quan trọng và lâu dài, đòi hỏi thực hiện những giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao nhận thức về văn hóa và môi trường văn hóa trường Đảng cho cán bộ, giảng viên và học viên

Đây là giải pháp đầu tiên, cơ bản nhằm tạo ra những sự hiểu biết toàn diện và sâu sắc về văn hóa, môi trường văn hóa trường Đảng, về mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng cho cán bộ, giảng viên và học viên. Trên cơ sở đó, biến quá trình xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng từ tự phát thành quá trình tự giác, xây dựng động cơ đúng đắn và hành động thiết thực phù hợp với mỗi người. Bởi vì môi trường văn hóa trường Đảng trước hết mang đậm tính Đảng, tính khoa học và tính nhân văn. Mỗi một cán bộ, giảng viên và học viên khi nhận thức được văn hóa trường Đảng thì mỗi hành động, ứng xử đều thể hiện rõ chuẩn mực của cán bộ, giảng viên trường Đảng. Hiện nay, thế giới đang phát triển nhanh chóng, trong thời đại Internet, thì việc sử dụng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Viber, Lotus... đòi hỏi mỗi cán bộ giảng viên luôn sáng suốt, tỉnh táo tránh khỏi những cám dỗ, tệ nạn xã hội. Mỗi cán bộ, giảng viên và học viên phải ý thức mình là cán bộ, giảng viên, học viên trường Đảng, có trách nhiệm

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị.

Hai là, trên cơ sở quy định về văn hóa công sở của Chính phủ, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường đã cụ thể hóa thành các quy định, tiêu chuẩn đề cán bộ, giảng viên và học viên thực hiện. Nhà trường tiếp tục điều chỉnh, bổ sung nội quy, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị phù hợp với Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các nội quy, quy chế đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ tạo nên những chuẩn mực, hướng mọi người đến giá trị chung, tôn trọng nguyên tắc, quy tắc và chuẩn mực văn hóa công sở để đưa hoạt động vào nền nếp, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giảng viên phát huy năng lực sáng tạo, tự nghiên cứu khoa học và giảng dạy đạt chất lượng ngày càng cao.

Ba là, trong quá trình thực hiện xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng, Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để biểu dương, khen thưởng kịp thời những tấm gương điển hình tiên tiến trong việc thực hiện, đồng thời những hành vi, biểu hiện tiêu cực bị xử lý nhanh chóng và nghiêm minh. Như vậy, sẽ tạo nên tính nghiêm túc, văn minh, đồng thời tạo nên bầu không khí vui tươi, thân thiện trong thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao theo hướng đa dạng hóa. Hoạt động văn hóa văn nghệ rất cần sự thay đổi về nội dung và hình thức hơn nữa. Ngoài những nội dung mang tính truyền thống như các bài dân ca Bình Trị Thiên, hát ru, hò vè... nên mở rộng để đa dạng hóa các loại hình phù hợp với nhiều đối tượng học viên. Các hoạt động thể

thao cũng cần được đổi mới và mở rộng hình thức. Hoạt động này, bên cạnh rèn luyện thể lực, tinh thần đoàn kết, ý thức tập thể và ý chí vượt lên chính mình để đạt mục đích.

Năm là, đầu tư cơ sở vật chất của Trường Chính trị Lê Duẩn. Trong thời gian tới, khi thực hiện trường chuẩn theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thì cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, khó có thể đạt chuẩn. Chính vì vậy, Nhà trường đề nghị lãnh đạo tỉnh Quảng Trị quan tâm tạo điều kiện để Trường có cơ sở mới đủ điều kiện, cơ sở xây dựng trường chuẩn theo tiêu chí của Học viện. Tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung thêm một số trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập. Bên cạnh đó, đầu tư khu giảng đường, khu nội trú giành riêng cho học viên bạn Lào.

Như vậy, môi trường văn hóa trường Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, mang đậm tính Đảng, tính khoa học. Đó là môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, giàu tính nhân văn hướng tới đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng ở Trường Chính trị Lê Duẩn là nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách vừa lâu dài. Vì vậy, Nhà trường cần xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, giải pháp đồng bộ và hữu hiệu phù hợp với thực tiễn của Trường. Toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên quyết tâm “Đoàn kết, sáng tạo, dân chủ, đổi mới. Quyết tâm xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn vững mạnh toàn diện”. Phần đầu xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn trở thành trường chính trị đạt chuẩn theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Quảng Trị./.

HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TÁC TỔNG KẾT THỰC TIỄN, NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

CHÂU MINH

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy



Đồng chí Võ Văn Thương, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư TW Đảng - Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương trao giải Nhất cho đồng chí Trịnh Thị Thùy Vân - giảng viên TTBDCT huyện Triệu Phong tại Hội thi Giảng viên LLCT giỏi toàn quốc năm 2018. Ảnh: Nguồn BTGTU.

Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận là một nhiệm vụ rất quan trọng trong việc định hướng để phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh quốc phòng, xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, ngày 9/10/2014 Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW về Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, công tác lý luận trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả quan

trọng trên nhiều lĩnh vực, góp phần định hướng tư tưởng, làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn phục vụ việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, điều đó được thể hiện ở các mặt sau đây

Tăng cường đổi mới cơ chế quản lý, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong công tác lý luận, quán triệt Nghị quyết 37-NQ/TW và thực hiện Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI “về dân chủ trong nghiên cứu lý luận trong các cơ quan đảng,

nhà nước”, Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 10/5/2018 của Ban Bí thư khóa XII “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, trong 5 năm (2014-2019) tính dân chủ trong nghiên cứu, phát triển lý luận tại tỉnh Quảng Trị được phát huy hơn, các cơ quan quản lý các cấp đã xây dựng nhiều cơ chế, chính sách đảm bảo môi trường dân chủ và tạo điều kiện cho công tác phát triển lý luận, tăng cường đầu tư kinh phí, kết hợp quản lý có hiệu quả việc sử dụng kinh phí trong hoạt động nghiên cứu lý luận; việc đăng ký, chọn đề tài, tổ chức phản biện đánh giá, nghiệm thu các đề tài, đề án được thực hiện nghiêm túc. Trong 5 năm (2014-2019), có 15 đề tài nghiên cứu khoa học lý luận trong các cơ quan, đơn vị đang tiến hành thực hiện, được ứng dụng trong thực tiễn, đem lại hiệu quả.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, công tác giáo dục, nâng cao nhận thức lý luận chính trị (LLCT) đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm, triển khai sâu rộng trong Đảng và hệ thống chính trị với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú. Ngoài những nội dung theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, bổ sung nhiều nội dung mới, các chuyên đề về địa phương để kịp thời giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên trong tỉnh. Phương pháp giảng dạy và học tập LLCT được đổi mới theo hướng giảm độc thoại, diễn giảng; sử dụng các kỹ thuật, thiết bị nghe nhìn tiên tiến, hiện đại vào giảng dạy để hấp dẫn người học; lấy người học làm trung tâm... Tăng cường công tác quản lý lớp học, người học, tổ chức dự giờ, trao đổi rút kinh nghiệm phương pháp giảng dạy của giảng viên; tổ chức lấy phiếu đánh giá, nhận xét giảng viên.

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục LLCT được quan tâm đầu tư. Trường Chính trị Lê

Đuân được đầu tư trang thiết bị dạy và học đảm bảo phục vụ tốt cho việc mở lớp. Đối với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị (BDCT) cấp huyện, năm 2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định “Phê duyệt đề án phát triển Trung tâm BDCT cấp huyện giai đoạn 2013 - 2020”. Thực hiện đề án, đến nay trụ sở, phòng học và các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học cho học viên đã được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng được triển khai nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia trên 90%. Hình thức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng từng bước được đổi mới, ngoài hình thức học tập, quán triệt theo hình thức tập trung, tỉnh Quảng Trị đã tổ chức kết nối điểm cầu trực tuyến đến cấp tỉnh và 3/16 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm túc việc viết bài thu hoạch sau học tập nghị quyết của Đảng, tỉ lệ cán bộ đảng viên tham gia viết bài thu hoạch đạt 75% đối với cấp tỉnh, 78% đối với cấp huyện và 76% đối với cấp cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu cho đội ngũ Báo cáo viên; thành lập các tổ Báo cáo viên để hỗ trợ các tổ chức cơ sở đảng khi cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, đưa nội dung kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp.

Để nâng cao chất lượng học tập LLCT, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết của Đảng, năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã ra Thông báo kết luận về phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng học tập LLCT; nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trong cán bộ, đảng viên” và chỉ đạo triển khai trong toàn đảng bộ.

Phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nâng cao

trình độ năng lực, nghiên cứu lý luận, công tác phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận được chú trọng; phần lớn cán bộ làm công tác lý luận có phẩm chất chính trị vững vàng, có tư duy lý luận khoa học, năng lực vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh sát với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Các cấp ủy đã quan tâm và tạo mọi điều kiện, môi trường thuận lợi để cho đội ngũ làm công tác lý luận ở các cấp hoạt động tốt.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng các chương trình lý luận chính trị cho cán bộ ở các Học viện của Trung ương được chú trọng; tăng cường, mở rộng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị Lê Duẩn và các Trung tâm BDCT cấp huyện. Nhiều cán bộ của tỉnh được tham gia, nghiên cứu, bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài theo Đề án 165 và tham gia các lớp dự nguồn cán bộ cao cấp của Trung ương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, đảng viên được tham gia học các lớp Cao cấp, Trung cấp LLCT nhằm nâng cao trình độ LLCT. Ngoài ra, hàng chục ngàn cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng 3, 4, 5 được tham gia các lớp cập nhật kiến thức, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề về LLCT hàng năm.

Một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác lý luận là chú trọng chỉ đạo các Hội thi giảng viên LLCT giỏi (thuộc Trung tâm BDCT cấp huyện); giảng viên dạy giỏi (Trường Chính trị Lê Duẩn). Thành công từ các hội thi giảng viên LLCT giỏi (Giải Nhất khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2014; Giải Nhất toàn quốc năm 2018); giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn đạt 01 giải Nhất toàn quốc đã tạo động lực cho đội ngũ giảng viên LLCT phấn đấu, rèn luyện. Bên cạnh đó, Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm BDCT cấp huyện thường xuyên tổ chức cho giảng viên sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy. Thông qua các hoạt động này, trình độ, năng lực, khả năng vận dụng,

nghiên cứu lý luận của đội ngũ giảng viên lý luận cấp tỉnh, huyện được nâng lên rõ rệt.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả quan trọng: Xây dựng được lực lượng tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch với gần 700 người trực tiếp tham gia, bao gồm: Thành viên Tổ giúp việc 94 của tỉnh; 10 Tổ giúp việc 94 các huyện, thị, thành phố; Tỉnh đoàn Quảng Trị và các huyện, thị, thành đoàn trong tỉnh; Bộ đội Biên phòng tỉnh; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh và một số sở, ngành. Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng với nòng cốt là đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo am hiểu về lý luận. Xây dựng Tổ chuyên gia với lực lượng bao gồm các chuyên gia giỏi về lý luận, những cây bút sắc bén. Tổ chức lực lượng trong các cơ quan chính quyền, cơ quan quân đội, công an các cấp và trong các tổ chức chính trị, xã hội... để thực hiện thường xuyên nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nâng cao chất lượng đội ngũ phóng viên, biên tập viên trong hệ thống các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, như: Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Tạp chí Cửa Việt; xây dựng đội ngũ những người làm báo có năng lực chuyên môn, tinh thông nghề nghiệp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, luôn có ý chí chiến đấu bảo vệ lý tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Huy động, tập trung lực lượng và đầu tư thời gian vào công tác đấu tranh chống các thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội: Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch 26-KH/TU, ngày 21/10/2016 về “Đẩy mạnh đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa và đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc trên Internet” và nhiều công văn, hướng dẫn, chấn

chính cán bộ, đảng viên trong sử dụng internet và mạng xã hội. Để tăng cường đấu tranh trực diện với các thế lực thù địch trên internet và mạng xã hội, bộ phận thường trực Tổ giúp việc 94 Tỉnh ủy đã thành lập Facebook “Ong vàng”, với chất lượng, tính lan tỏa cao ngày càng nâng cao, thu hút và tạo hiệu ứng tích cực trong dư luận. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã xây dựng được đội ngũ cộng tác viên đấu tranh trực diện với những luận điệu xấu của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Cùng với trang Facebook “Ong vàng”, Tổ giúp việc 94 Thường trực Tỉnh ủy còn thành lập nhiều trang Facebook ẩn danh để đấu tranh trực diện với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phối hợp chặt chẽ với các Facebook chống “Diễn biến hòa bình”(DBHB) của Công an tỉnh, Lực lượng 47 của BCH Quân sự tỉnh, Tỉnh đoàn... cùng một số trang chống “DBHB” của các tỉnh thành trong cả nước. Coi trọng công tác nắm bắt dư luận xã hội (DLXH), kịp thời xử lý khi có các vụ việc phát sinh ở địa bàn.

Tăng cường các hoạt động giáo dục truyền thống, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tổ chức nhiều cuộc hội thảo cấp quốc gia, hội thảo cấp tỉnh, các cuộc thi tìm hiểu về các sự kiện cách mạng diễn ra trên quê hương Quảng Trị, về đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn - người con ưu tú của quê hương Quảng Trị, về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào... Các ban, ngành, đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động văn hóa truyền thống như: Lễ hội Thống nhất non sông, thả hoa trên dòng Thạch Hãn, Huyền thoại Trường Sơn, giao lưu văn hóa, nghệ thuật cấp quốc gia và các nước trong khu vực... thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng tham gia.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận: Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp ủy đảng, cơ quan liên quan, Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động thực tiễn, đúc rút kinh

nghiệm, nghiên cứu bổ sung các vấn đề lý luận trong công tác xây dựng Đảng. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị; nắm bắt, dự báo diễn biến tư tưởng trong các giai tầng xã hội, kịp thời đề ra biện pháp xử lý các tình huống, không để xảy ra “điểm nóng”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên địa bàn tỉnh những năm qua vẫn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc. Nhận thức của một số cấp ủy về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận chưa thật đầy đủ, còn có biểu hiện giao khoán cho cơ quan, bộ phận chuyên môn; Hoạt động tổng kết thực tiễn của cấp ủy tại nhiều địa phương diễn ra hình thức, nên sản phẩm tổng kết thực tiễn chỉ dừng lại ở những báo cáo hành chính xơ cứng mà không có khả năng tri thức hóa hoặc chứa đựng rất ít tri thức khoa học để chất lọc phục vụ cho bổ sung, phát triển lý luận; Chưa có nhiều các đề án, công trình nghiên cứu lý luận về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội từ thực tiễn của địa phương; Chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cho người dạy, người học LLCT chưa được quan tâm đúng mức; Việc đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch trên địa bàn tỉnh có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Để nâng cao hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, trong thời gian tới, cấp ủy đảng các cấp cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau.

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong công tác lý luận. Cấp ủy các cấp nghiên cứu, ban hành các thể chế xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cấp ủy, cấp ủy viên, của cơ quan chuyên trách làm nòng cốt trong tổng kết thực tiễn ở mỗi cấp, mỗi ngành. Tổng kết thực tiễn phải được xây dựng thành chế độ bắt buộc

đôi với cán bộ, đảng viên; gắn liền với chế độ học tập, nâng cao trình độ lý luận; gắn với yêu cầu đưa cán bộ gần dân, bám sát thực tiễn. Cần phải hoàn thiện các chính sách liên quan, đặc biệt là bảo đảm nguồn lực, điều kiện, môi trường, có kế hoạch thu hút đội ngũ cán bộ lý luận và các cơ quan nghiên cứu tham gia vào quá trình nghiên cứu các đề tài, đề án phục vụ công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Hai là, tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu. Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác giáo dục để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cập nhật lý luận kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên. Có kế hoạch, giải pháp phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của cán bộ có trình độ chuyên môn cao trong công tác nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT. Quan tâm công tác đào tạo và sử dụng cán bộ lý luận. Từng bước hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác LLCT có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của tỉnh.

Ba là, đổi mới phương pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh cần có sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất những vấn đề cụ thể trong quá trình giảng dạy, kịp thời kiến nghị với Trung ương đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác bồi dưỡng, cập nhật lý luận, kiến thức mới cho đội ngũ giảng viên; Từng bước đổi mới việc học tập, nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

Bốn là, đổi mới nội dung và phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh tư tưởng, lý luận. Trên nền tảng khoa học và cách

mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục khẳng định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, sự lãnh đạo của Đảng là hoàn toàn đúng đắn; đề cao cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu “DBHB”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và những thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

Tăng cường giáo dục lịch sử cách mạng ở địa phương, cơ sở; giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh của dân tộc; chú trọng thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên. Đầu tư thích đáng cho văn học, nghệ thuật, sáng tạo các tác phẩm có giá trị về tư tưởng, tính nhân văn và giáo dục sâu sắc về lòng yêu nước và truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, về mảnh đất và con người Quảng Trị. Thường xuyên quan tâm và sâu sát cơ sở, nắm chắc diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đảng viên và quần chúng để có những giải pháp chỉ đạo, thực hiện phù hợp, hiệu quả.

Năm là, nâng cao hơn nhận thức của cấp ủy các cấp đối với công tác tổng kết thực tiễn phục vụ nghiên cứu lý luận và hoạt động chỉ đạo, điều hành. Cấp ủy các cấp và mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức rõ mặt ưu điểm và mặt hạn chế của tư duy kinh nghiệm. Cần có kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận, triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu, tạo điều kiện cho hoạt động nghiên cứu lý luận. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống trách nhiệm, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân./.

XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

ThS. **TRẦN HOÀNG**

Trưởng khoa Lý luận cơ sở

Văn hóa trường Đảng là văn hóa của hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng từ Trung ương đến cơ sở. Xây dựng văn hoá trường Đảng để tạo ra một môi trường giáo dục chuẩn mực thực sự là đạo đức, là văn minh, tạo sức lan toả sâu rộng đến toàn xã hội là một yêu cầu luôn được đặt ra trong quá trình xây dựng và phát triển của hệ thống trường Đảng. Học viên của trường Đảng có những đặc điểm riêng và mang tính đặc thù: là người lớn tuổi, có chức vụ trong bộ máy của hệ thống chính trị; có trình độ, uy tín, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn công tác... Vì vậy, những hành vi ứng xử, giao tiếp của mỗi cán bộ, giảng viên trường Đảng cũng vì thế mà ảnh hưởng đến chất lượng, phẩm chất của học viên và qua đó mà lan tỏa đến toàn xã hội. Điều đó cho thấy văn hóa trường Đảng là một giá trị mang tính động lực, có sức lan tỏa và tự giáo dục sâu sắc, cho nên việc xây dựng văn hóa trường Đảng có một vai trò rất quan trọng và là đòi hỏi đang đặt ra trong quá trình đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay.

Trên cơ sở *Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước* được ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 26 tháng 10 năm 2017, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định 5029/QĐ-HVCTQG *Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* nhằm mục đích giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa trường Đảng: *“Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; cống hiến trong thực thi công vụ; cầu thị, sáng tạo,*

chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học; kỷ cương nơi công sở; văn minh trong ứng xử”.

Với truyền thống 75 xây dựng và trường thành (1945 – 2019), trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, nhất là những năm tháng chiến tranh, nhưng Nhà trường luôn xây dựng và gìn giữ cho mình những nét riêng, tạo nên *“Văn hóa trường Đảng tỉnh Quảng Trị”*. *“Bản sắc”* đó được hình thành trên nền tảng văn hóa chính trị của Đảng, của dân tộc và cốt cách của con người Quảng Trị. Gặp lại những thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên của Nhà trường qua các thời kỳ, chúng ta có thể cảm nhận được những nét văn hóa đó một cách sâu sắc. Những giá trị trân quý đó là mạch nguồn tạo nên văn hóa và là truyền thống của mái trường cách mạng - Trường Chính trị Lê Duẩn.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự quan tâm giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân, các thế hệ cán bộ, giảng viên và học viên, Nhà trường đã vượt qua mọi khó khăn và có những đóng góp quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ cán bộ của tỉnh, đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho cán bộ 2 tỉnh Savannakhet và Salavan nước bạn Lào.

Trước yêu cầu xây dựng văn hóa trường Đảng để đáp ứng đòi hỏi của việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay, ngày 12 tháng 5 năm 2017, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn đã ban hành kèm theo Quyết định số 219/QĐ-TLD *Quy chế văn hóa công sở và chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, học viên Trường Chính trị Lê Duẩn*. Quy chế đó được phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Nhà trường; được

các chi bộ đưa vào chương trình sinh hoạt chuyên đề; được các tổ chức, đoàn thể trong Nhà trường cụ thể thành chương trình hành động và thường xuyên được quán triệt trong các buổi chào cờ đầu tháng và các dịp sinh hoạt khác. Qua đó, góp phần hình thành ở cán bộ, giảng viên và học viên những tính cách, phẩm chất, những quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo hướng “*Mỗi giảng viên là một tấm gương đạo đức, mỗi học viên là một tấm gương tự học và sáng tạo*”.

Xác định đúng vị trí, vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận quan trọng liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong đó, Quy định 09-QĐ/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thay thế cho Quyết định 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 với nhiều nội dung đổi mới. Đây là một bước phát triển mới của hệ thống trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để đáp ứng yêu cầu đó, việc “xây dựng văn hóa trường Đảng nhằm góp phần xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay” là một chủ trương lớn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và được sự hưởng ứng tích cực với trách nhiệm cao của hệ thống các trường chính trị. Để thực hiện tốt chủ trương đó nhằm xây dựng môi trường văn hóa ở mái trường chính trị được mang tên Tổng Bí thư Lê Duẩn, chúng tôi đề xuất tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và quán triệt sâu rộng các quy chế, quy định liên quan về xây dựng văn hóa trường Đảng đến tận từng cán bộ, giảng viên và học viên của Nhà trường. Vì vậy, ngay buổi đầu nhập học, chủ nhiệm lớp cần kết hợp phổ biến những quy định, quy chế đó và phải được học viên thảo luận xây dựng thành tiêu chí phấn đấu, rèn luyện của tập thể lớp trong quá trình học tập tại trường.

Thứ hai, không ngừng giáo dục, phát huy và bồi đắp truyền thống vẻ vang, những giá trị văn hóa mà các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên của Nhà trường đã tạo dựng được. Giữ gìn truyền thống đó như là tấm gương sáng để khi nói tới Trường Chính trị Lê Duẩn là nghĩ ngay đến một mái trường cách mạng với hình ảnh của những người thầy mô phạm, đáng kính, uyên thâm về kiến thức, mẫu mực về đạo đức, chuẩn mực trong hành vi ứng xử và giỏi về kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ; là nơi hội tụ và lan tỏa những giá trị tư tưởng, văn hóa chính trị của Đảng; là trung tâm đào tạo và rèn luyện ra những thế hệ học viên hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Để phát huy truyền thống đó, cán bộ, giảng viên của Nhà trường phải không ngừng rèn luyện, nêu gương và luôn khắc sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Một tấm gương sống có giá trị hơn cả trăm bài diễn văn tuyên truyền*”. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ cấp ủy, Ban Giám hiệu, các khoa, phòng cần tiên phong trong việc nêu gương và nghiêm túc thực hiện Quy định số 08-QĐ/TW Ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về “*trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên*”.

Đặc biệt, người giảng viên phải thường xuyên coi trọng việc rèn luyện chuẩn mực ứng xử, giao tiếp nhất là đối với học viên. Yếu tố văn hóa trong giao tiếp đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng văn hóa trường Đảng. Mỗi giảng viên khi ứng xử, giao tiếp với học viên phải là tấm gương thể hiện phong cách mẫu mực của người giảng viên trường Đảng: vừa là giảng viên vừa là đồng chí. Điều đó đòi hỏi trong giao tiếp, người giảng viên phải có thái độ lịch sự, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của học viên để kịp thời cùng giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giảng dạy, nghiên cứu và học tập. Giảng viên trường Đảng là người gương mẫu, tiên phong trong việc tuyên truyền, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nên phải thực sự là “*cầu nối*” tạo sức lan tỏa để học viên, cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn tuyệt đối tin

tướng vào vai trò lãnh đạo của Đảng, trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng, tận tụy với đất nước; có ý thức trách nhiệm trong công việc; giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng và vì lợi ích của nhân dân... Hình ảnh, thái độ, cung cách ứng xử, giao tiếp vừa thể hiện trình độ văn hóa của người giảng viên nhưng lại vừa thể hiện văn hóa của Đảng “là đạo đức, là văn minh”. Điều đó càng có ý nghĩa hơn khi đối tượng đào tạo của Nhà trường có cả học viên nước bạn Lào.

Thứ ba, căn cứ vào các quy định, quy chế, Ban Chấp hành Công đoàn cần cụ thể hóa thành các tiêu chí, chuẩn mực về xây dựng văn hóa trường Đảng của Nhà trường phù hợp, rõ ràng để tuyên truyền vận động và tổ chức thực hiện. Từ nghi thức, nghi lễ, quy tắc, chuẩn mực, hành vi ứng xử... trong các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, giảng dạy, học tập... phù hợp với từng đối tượng (*Cán bộ, giảng viên, học viên*), tránh hình thức hô hào chung chung. Những tiêu chí, chuẩn mực đó cần được xây dựng theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện. Làm tốt công tác thi đua, biểu dương khen thưởng những gương người tốt, việc tốt đồng thời nghiêm túc phê bình đúng mức những lệch lạc để nâng cao tính giáo dục, tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, viên chức; tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trên tinh thần “*Lao động - Tình thương - Lễ phải*”. Phát động sâu rộng trong cán bộ, giảng viên, học viên phong trào xây dựng cơ quan kiểu mẫu, phấn đấu được đón nhận danh hiệu Đơn vị văn hóa xuất sắc cấp tỉnh lần thứ 2 vào dịp kỷ niệm 75 năm thành lập Trường (10/9/1945 - 10/9/2020).

Thứ tư, khôi phục, xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa của Nhà trường. Nói đến thiết chế văn hóa là chính thể và hội tụ đầy đủ các yếu tố: cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức, quy chế hoạt động, nguồn kinh phí... phục vụ cho các hoạt động văn hóa.

Những năm qua, việc trang trí, bài trí công sở đã được quan tâm đầu tư rất tốt như: Việc treo quốc kỳ, đảng kỳ, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền cổ

động; các loại pano, áp phích; bố trí và chăm sóc cây xanh, cây cảnh... đã tạo nên một diện mạo, cảnh quan nhà trường khang trang, sạch, đẹp, thân thiện và đã nhận được sự khen ngợi, phản hồi tích cực từ các cấp lãnh đạo, học viên và các đoàn khách đến thăm và làm việc với nhà trường.

Ở một góc độ khác, do khuôn viên trường quá chật hẹp nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động thể thao, giải trí ngoài giờ của giảng viên và học viên. Chính vì vậy mà các hoạt động thể thao, giải trí, vui chơi chưa được duy trì thường xuyên và chỉ được tổ chức theo phong trào nhất thời vào các dịp lễ hội. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến yêu cầu của việc xây dựng văn hóa trường Đảng. Để khắc phục vấn đề này, Chi Đoàn thanh niên cần chủ động huy động sự chung sức của học viên nhất là học viên nội trú để khôi phục và đưa các thiết chế này trở lại hoạt động nhằm tạo các phong trào thể thao, vui chơi, giải trí ngoài giờ học ở nhà trường.

Văn hóa trường Đảng được xây dựng và hình thành trên nền tảng văn hóa chính trị của Đảng, mang những giá trị chuẩn mực về đạo đức, tri thức khoa học, niềm tin, lý tưởng và hành động cách mạng. Văn hóa trường Đảng phải đảm bảo tính Đảng và thông qua hoạt động giảng dạy để truyền bá, đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, việc xây dựng văn hóa trường Đảng xét cho cùng phải bắt đầu từ việc xây dựng phong cách ứng xử, chuẩn mực đạo đức của người giảng viên và người học viên - tức là bắt đầu từ con người. Vì vậy cần nhận thức rằng, việc xây dựng văn hóa trường Đảng vừa là công việc trước mắt nhưng đồng thời là một nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài. Xây dựng văn hóa trường Đảng có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm kết thúc và là một đòi hỏi ngày càng cao. Chính vì vậy cần tránh tư tưởng nôn nóng, có tính phong trào nhất thời hoặc tự bằng lòng, thỏa mãn với những kết quả đạt được và cũng cần tránh “*căn bệnh thành tích, nặng về hình thức mà ngay cả lãnh đạo ngành văn hóa cũng phải thừa nhận*”./.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG

ThS. **NGUYỄN THỊ HỒNG SÂM**
Trưởng Phòng QLĐT & NCKH

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình không những là vũ khí, là “luật” trong xây dựng tổ chức mà còn được nâng lên tầm nghệ thuật trong công tác xây dựng Đảng.

Theo Hồ Chí Minh, “*Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của bản thân mình. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau*”[1]. Điều đó có nghĩa là tự phê bình và phê bình không phải chỉ vạch ra khuyết điểm mà phải nêu cả ưu điểm; nêu ưu điểm trước, vạch khuyết điểm sau; nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm phải đi đôi với nhau, không coi nhẹ ý nghĩa của một mặt nào. Điều đó biểu hiện rõ tính nhân văn và tính khoa học - nét đặc sắc trong quan niệm về tự phê bình và phê bình của Hồ Chí Minh. Theo Người: tự phê bình và phê bình có vị trí, ý nghĩa hết sức quan trọng. Trước hết, với mỗi cán bộ, đảng viên, tự phê bình và phê bình như mỗi ngày soi gương, rửa mặt, để làm cho sạch sẽ cơ thể. Đảng là một thực thể chính trị xã hội, Đảng tồn tại trong xã hội thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Đảng viên có tốt, chi bộ mới tốt và Đảng mới vững. Vì vậy, tự phê bình và phê bình đối với cán bộ, đảng viên hàng ngày là rất thiết thực, thường xuyên, bám sát trong mỗi hoạt động và không thể thiếu trong nếp sống “văn minh Cộng sản”; là vũ khí sắc bén

cần thiết cho sự tiến bộ, trưởng thành của mỗi cán bộ, đảng viên như cơm ăn, nước uống, như không khí để thở hàng ngày. Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên: “*luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình. Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình*”[2].

Phê bình và tự phê bình là phương tiện quan trọng nhất để xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đoàn kết trong Đảng là đoàn kết thống nhất rất cao, là đoàn kết thống nhất từ trong tư duy, nhận thức, từ trong lý tưởng đến hành động hàng ngày. Tự phê bình và phê bình sẽ giúp gột rửa, lọc bỏ những sai lệch, những bất đồng và trên cơ sở đó tạo nên sự kết dính, gắn bó hữu cơ trong nội bộ Đảng. Người viết: “*muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình*”[3].

Đối với tổ chức đảng: tự phê bình và phê bình là thang thuốc hay nhất để chữa nhiều chứng bệnh, để bồi bổ cho cơ thể của Đảng ngày càng thêm cường tráng. Theo Hồ Chí Minh, trong Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng không tránh khỏi những sai lầm khuyết điểm trong quá trình hoạt động. “*Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc*

lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang. Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa. Cán bộ và đảng viên làm việc không đúng, không khéo, thì còn nhiều khuyết điểm. Khuyết điểm nhiều thì thành tích ít. Khuyết điểm ít thì thành tích nhiều”. “Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hãy thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa”[4]. Trong Đảng có nhiều khuyết điểm, cũng như cơ thể con người mang bệnh trong mình. Muốn trị bệnh phải uống thuốc. Phương thuốc hiệu quả là tự phê bình và phê bình. Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân.

Hồ Chí Minh chỉ rõ nguồn gốc của những “tính xấu”, của những khuyết điểm, của những chứng bệnh trong Đảng, để trên cơ sở đó, có phương pháp đúng sửa chữa khuyết điểm. Đảng ta bao gồm đủ các tầng lớp xã hội, có nhiều tính cách, rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại; song trong Đảng ta cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài lây, ngấm vào Đảng. “Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ, họ mang từ

xã hội vào Đảng”[5]. Hồ Chí Minh còn phân tích rất sâu sắc “các hạng đảng viên”: Đảng ta có rất đông đảng viên. Phần đông cố nhiên đã hiểu biết vì dân, vì nước mà vào Đảng. Nhưng cũng có phần vì lẽ khác mà theo Đảng. Có người tưởng vào Đảng thì dễ tìm công ăn việc làm. Có người vào Đảng mong làm chức này, tước nọ. Có người vì anh em bạn hữu kéo vào... Đảng phải cảm hóa họ, dạy dỗ họ, nâng cao sự hiểu biết và lòng phụ trách của họ lên dần dần, để họ có thể trở thành những «người chiến sĩ khá». Biện pháp thiết thực là thường xuyên tự phê bình và phê bình ráo riết.

Khái quát những vấn đề đã nêu ở trên, Hồ Chí Minh cho rằng, tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, đây là nguyên tắc có ý nghĩa sâu sắc bao trùm nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trong bao nhiêu năm hoạt động bí mật, dù bị bọn thực dân khủng bố gắt gao và Đảng ta gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ và đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Đó là vì Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén phê bình và tự phê bình”[6]. Tự phê bình và phê bình được Hồ Chí Minh xác định là một trong 12 điều “Tư cách của Đảng chân chính cách mạng”. Tự phê bình và phê bình “Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”. Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình “Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công”. Vì vậy, ngay từ đầu tác phẩm Sửa đổi lối làm việc - tác phẩm đã thể hiện rất sâu sắc và toàn diện về vấn đề tự phê bình và phê bình - Hồ Chí Minh đã đề cập đến vấn đề “Phê bình và sửa chữa”. Theo Người, Đảng không che dấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình

mà tự sửa chữa, để tiến bộ và để dạy bảo cán bộ, đảng viên. Trong bài viết “Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng” đăng trong chuyên mục Sửa đổi lỗi làm việc của báo Sự thật, Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc phê phán những quan điểm nhận thức sai lệch về tự phê bình và phê bình. Có người không muốn tự phê bình và phê bình nên đã ngụy biện rằng: nếu phê bình khuyết điểm của mình, của đồng chí mình, của Đảng và Chính phủ thì địch sẽ lợi dụng mà công kích, phá hoại ta. Đó là một nhận thức sai lầm. Hồ Chí Minh cho rằng, một đảng dám công khai thừa nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để tiến bộ mới là một đảng dũng cảm; một đảng giấu diếm khuyết điểm của mình là một đảng hòng. Người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm; mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Do vậy, mục đích tự phê bình và phê bình là làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân, phần xấu bị mất dần đi. *“Phê bình cho đúng, chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín thể diện càng tăng thêm”*[7].

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: *“Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa chữa cách làm cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”*[8]. Mục đích là cho mọi người học ưu điểm của nhau và giúp nhau sửa chữa những khuyết điểm.

Tự phê bình và phê bình là quy luật chung của các Đảng Cộng sản, đối với Đảng Cộng sản Việt Nam lại càng quan trọng. Đảng ta ra đời từ một nước lạc hậu, thuộc địa nửa phong kiến, chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng phong kiến, thực dân “Cũng như những

người hàng ngày lợi bần” nên trên người ắt nhiễm hơi bần. Điều đó không có gì lạ. Mặt khác, khi đảng viên có chức, có quyền rất dễ nảy sinh những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, độc đoán, chuyên quyền, gia trưởng, quan liêu, xa rời quần chúng. Muốn khắc phục những biểu hiện đó, cần tiến hành tự phê bình và phê bình ráo riết, thường xuyên. Cũng như người lợi bần lâu mà nhiễm hơi bần thì phải tắm rửa và “phải tắm rửa lâu mới sạch”. Đội ngũ đảng viên của Đảng phần đông xuất thân từ nông dân và nhiều giai tầng khác nhau, mang theo những đặc điểm tư tưởng, tâm lý, lối sống khác nhau, điều đó tất yếu nảy sinh những mâu thuẫn trong Đảng. Đó không phải là mâu thuẫn đối kháng, nhưng cũng là nguy cơ gây mất đoàn kết, không tập trung, thống nhất được tư tưởng, trí tuệ trong Đảng. Vì vậy, cách tốt nhất là thường xuyên tự phê bình và phê bình để giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn đó.

Mục đích của tự phê bình và phê bình mà Hồ Chí Minh chỉ ra chứa đựng yếu tố cách mạng và tính nhân văn sâu sắc. Để đạt được mục đích ấy cần phải có thái độ đúng, phương pháp đúng, có lý, có tình, trên tình thương yêu giai cấp. Trước hết phải có thái độ đúng trong tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh yêu cầu phê bình mình cũng như phê bình người, phải triệt để, thật thà không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm chứ không phê bình người. Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét.

Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: Bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi,.. mỗi chứng bệnh

là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó. Nhưng *“phải suy tính cho kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy”*[9] *“Để chữa khỏi những bệnh kia, ta phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật mà ráo riết phê bình đồng chí mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau”*[10]. Trong lúc phê bình, khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, mà ưu điểm cũng phải nhắc đến. Phải biết khuyến khích nhau, bắt chước nhau, giúp nhau tiến bộ.

Hồ Chí Minh yêu cầu tự phê bình và phê bình phải thường xuyên, liên tục, kiên trì. *“Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng”*[11]. Nếu không làm thường xuyên thì khuyết điểm sẽ ngày càng tích tụ nhiều lên, lẩn át ưu điểm. Những cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất, tham ô, tham nhũng, vi phạm tư cách đảng viên, nguyên nhân suy cho cùng là do không thường xuyên tự phê bình và tiếp thu phê bình. Hồ Chí Minh đã cảnh tỉnh nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của chúng ta thì cũng như giấu diếm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy hiểm đến tính mệnh. Phát hiện càng sớm, điều trị bệnh càng chóng khỏi; để bệnh nặng rất khó chữa, thậm chí có khi không chữa nổi. Cha ông ta có câu: *“Thuốc đắng dã tật, nói thật mát lòng”*. Khen thì dễ nhưng chê thì rất khó. Ai cũng muốn được khen mà không muốn bị chê, chê là đụng chạm đến

khuyết tật của con người, đụng chạm đến nó là sẽ đau. Chính vì thế trên thực tế, không ít người sợ bị phê bình và ngại phê bình người khác. Đó là một khuyết điểm. Mặt khác, tự phê bình và phê bình phải thật sự dân chủ mới mong trong Đảng có nhiều sáng kiến, mới tập trung được trí tuệ. Hồ Chí Minh vạch rõ hiện tượng mất dân chủ, khiến cho *“các đảng viên và cán bộ dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình”*[12]. Điều đó dễ dẫn đến hậu quả: Cấp trên và cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì cái gì cũng không dám nói rõ ra. Họ không nói vì sợ bị “trù”. Không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra *“không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”*, *“trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”*, sinh ra thói *“thậm thà thậm thụt và những thói xấu khác”*. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ vừa phải dân chủ lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới, của quần chúng, vừa phải *“biết cách phê bình sáng suốt, khôn khéo, như chiếu tấm gương cho mọi người soi thấu những khuyết điểm của mình, để tự mình sửa chữa”*[13].

Hồ Chí Minh vạch rõ biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân - một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm - trong tự phê bình và phê bình. Đối với những người mắc bệnh “cá nhân” thì việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi sinh hoạt không nói gì, ra ngoài mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Ai có ưu điểm cũng không chịu học theo, ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình. Còn khi họ phê bình ai thì không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà vì *“công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí”*. Nhiều ý kiến cho rằng, chỉ người có cái

tâm trong sáng, có đức rộng, tài cao mới tự phê bình và phê bình được tốt; còn khi người đã có khuyết điểm nói chẳng ai nghe. Quan niệm như vậy là có mặt đúng nhưng mới là một chiều, đem đối lập giữa “người đúng” và “người sai”, đối lập giữa người “đức rộng, tài cao” với người có khuyết điểm như vậy là chưa thấm hết cái tinh thần cách mạng, khoa học, tính nghệ thuật trong tự phê bình và phê bình của Hồ Chí Minh. Theo Người: Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống, nó là kết quả của sự dày công rèn luyện mà trong đó tự phê bình và phê bình là một biện pháp thiết thực nhất. Phải đặt hoạt động tự phê bình và phê bình với vấn đề đạo đức cách mạng trong một mối quan hệ biện chứng. Thực tiễn cuộc sống luôn vận động. Cái “tâm” cái “đức” cũng không bất biến mà nó vận động cả ở góc độ chuẩn giá trị cộng đồng, cả ở góc độ với mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên. Vì vậy, nếu quan niệm “tâm” “đức” là cái gốc rễ sức sống của tổ chức, của cách mạng thì tự phê bình và phê bình là quá trình trao đổi chất thường xuyên giúp cho việc không ngừng củng cố, bồi bổ cho sức sống ấy. Hơn nữa, tự phê bình và phê bình thường xuyên còn làm cho cái “tâm” cái “đức” - thuộc lĩnh vực tinh thần, tư tưởng - luôn ăn sâu, gắn chặt mà không xa rời những điều kiện vật chất của nó; luôn theo kịp sự vận động của thực tiễn. Tự phê bình và phê bình không phải là phương thuốc quý, là cái quyền cho riêng ai, mà nó là quyền lợi, là nghĩa vụ, là đặc trưng phẩm chất cao quý của tất cả những người cách mạng. Tự phê bình và phê bình giúp người có khuyết điểm thì tiến bộ hơn lên, người tiến bộ thì tiến bộ mãi.

Hồ Chí Minh kết luận: “*Trong công tác, trong tranh đấu, trong huấn luyện, các đảng viên, các cán bộ, cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình.*

Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi”[14]. Trong tự phê bình và phê bình phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, kiên quyết chống bệnh tự mãn, kiêu ngạo, tự tư tự lợi, ba hoa, phải thực hành khẩu hiệu “chí công vô tư”.

Trong giai đoạn hiện nay, việc quán triệt và đẩy mạnh tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh đang là vấn đề vừa cơ bản, lâu dài; vừa là những yêu cầu trước mắt của cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, của quá trình đổi mới và cải cách bộ máy hành chính, đổi mới cung cách làm việc của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, thực sự của dân, do dân, vì dân, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”./.

1. Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, H.1995, tr. 267.

2. Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd tập 5, tr. 644.

3. Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd tập 7, tr.492.

4. Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd tập 5, tr.232-233.

5. Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd tập 5, tr.262-263.

6. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 9, tr. 289-290.

7. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 5, tr. 284.

8. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 5, tr. 232.

9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 5, tr. 238.

10. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 5, tr. 238.

11. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 5, tr. 239.

12. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 5, tr. 243.

13. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 5, tr. 244.

14. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd tập 5, tr. 265.

SUY NGHĨ VỀ “DÂN VẬN KHÉO” TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

ThS. HOÀNG TIẾN DŨNG
Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Đặc nhà nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng của Người nói riêng đều thống nhất nhận định: Toàn bộ tư tưởng Hồ chí Minh đều xoay quanh chữ DÂN. Từ DÂN, Người bàn tới DÂN CHỦ; từ DÂN CHỦ mà chăm lo thực hành công tác DÂN VẬN; từ công tác DÂN VẬN để chăm lo xây dựng và phát triển KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Thật vậy, từ tư tưởng dân vận Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và thực tiễn công tác dân vận đã chứng minh: Trong hoạt động cách mạng, làm tốt công tác dân vận sẽ được nhân dân nuôi dưỡng che chở, giúp đỡ để hoàn thành mọi nhiệm vụ; trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm tốt công tác dân vận sẽ phát huy được sáng kiến, kinh nghiệm, nguồn lực và sự ủng hộ của nhân dân. Hiệu quả của việc làm tốt công tác dân vận là nhân dân được hưởng lợi, cán bộ được trưởng thành, tổ chức không ngừng phát triển, mối quan hệ Đảng - Dân ngày càng gắn bó mật thiết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm đến công tác dân vận. Trong bài “Dân vận”, lần đầu tiên đăng trên báo Sự thật, số ra ngày 15/10/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp phần thành lực lượng toàn dân, để thực hiện những công việc nên làm, những công việc không nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho, Dân vận

kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.

Trong tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh, chứa đựng những nội dung vô cùng sâu sắc về lý luận và thực tiễn, có ý nghĩa trong công cuộc giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Ngay trong nội hàm của “Dân vận khéo” nó đã chứa đựng rất nhiều nội dung mang tính triết lý, nhân văn, thực tiễn và đặc biệt chứa đựng cả quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. “Khéo” ở đây trước tiên phải nắm vững đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phải luôn nắm vững quá trình vận động của xã hội để đưa ra những nội dung, hình thức vận động cho phù hợp với từng thời kỳ cách mạng; và cuối cùng công tác dân vận phải hiểu đó là khoa học, nghệ thuật. Đó chính là lý do mà Người không sử dụng dân vận hay, dân vận tài, dân vận giỏi...

Nhận thức đúng và hiểu đầy đủ nội hàm của “Dân vận khéo” chúng ta thấy rằng, công tác dân vận rất quan trọng, là một nhiệm vụ chính trị của Đảng và cả hệ thống chính trị; công tác dân vận không chỉ là vận động nhân dân thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà còn phải tìm mọi cách giải thích cho dân hiểu, dân tin việc làm đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm. Tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục mọi người dân thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước. Dân vận còn có nghĩa là làm gương trước dân. Mục tiêu cao nhất của công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là vì dân. Do đó, mọi hành động của chúng ta phải vì dân và mang lại hiệu quả thiết thực cho dân. Thực hiện tốt công tác dân vận nhằm phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh.

Trong những năm qua, với sự định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của cả hệ thống chính trị, công tác dân vận nói chung đã có những bước chuyển mình rất đáng khích lệ, đặc biệt là công tác dân vận không chỉ phát triển về chiều rộng mà đã đi vào chiều sâu, có sức lan toả đến mọi cấp, mọi ngành, mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Phải khẳng định rằng, những thành tựu đạt được và những thắng lợi to lớn của đất nước trên nhiều lĩnh vực trong những năm qua chính là Đảng ta, Nhà nước ta đã làm tốt công tác dân vận.

Tuy nhiên, chúng ta còn có những thiếu sót, đó là quan niệm công tác dân vận tưởng như đơn giản, dễ làm nhưng thực tế hiện nay nhiều nơi, nhiều lúc vẫn làm chưa tốt vì trước hết là do nhận thức, cụ thể một số cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành chưa thật sự hiểu rõ, hiểu hết về công tác dân vận gắn với sự nghiệp phát triển đất nước. Việc triển khai các văn bản liên quan đến công tác dân vận còn chậm, chưa cụ thể hóa các văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hiệu quả chưa cao; chưa chú trọng việc xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành với Mặt trận và các đoàn thể trong công tác dân vận chưa

được nhịp nhàng, đồng bộ. Mặt trận và các đoàn thể chưa đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tập hợp các đoàn viên, hội viên và nhân dân; công tác phát triển đoàn viên, hội viên còn chậm; chưa chủ động, tích cực và kịp thời trong tuyên truyền, vận động nhân dân, đặc biệt là tham gia giúp dân phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả; công tác giám sát, phản biện còn lúng túng. Một số cán bộ, đảng viên quan liêu, hách dịch, tham ô, hối lộ, xa dân, không lắng nghe ý kiến, kiến nghị của người dân, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; thiếu khả năng tuyên truyền, thuyết phục nhân dân...

Một nguyên nhân nữa là do một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và thực hiện tốt về công tác dân vận; một số cán bộ làm công tác dân vận còn hạn chế về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, chưa có sự chủ động trong công tác tham mưu, nghiên cứu việc triển khai các văn bản về công tác dân vận; cơ chế, chính sách và điều kiện làm việc của một số cơ quan, cán bộ làm công tác dân vận còn nhiều khó khăn. Cơ chế phối hợp hoạt động của một số cơ quan trong hệ thống chính trị về công tác dân vận chưa đồng bộ; công tác phối hợp, nắm bắt tình hình nhân dân chưa có sự đổi mới, chưa sâu, chưa sát; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở chưa có sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động.

Để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt và thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân vận. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, đưa

công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Cần xác định việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân các cơ quan nhà nước các cấp. Xây dựng phong cách làm việc của cán bộ dân vận phải học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó là “Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”.

Thứ hai, tiếp tục thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, bảo đảm nguyên tắc mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đổi mới nội dung và hình thức lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, không để vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách tư pháp, giảm các thủ tục hành chính dễ gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Tiếp tục rà soát và phân công, bố trí cán bộ phụ trách công tác dân vận. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Xây dựng và thực hiện phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên có hành vi quan liêu, tham

nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền và năng lực, phẩm chất kém. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đi cơ sở, gần gũi, sâu sát với nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để có những chính sách đúng đắn, hợp lòng dân, dự báo trước tình hình để chủ động giải quyết kịp thời.

Thứ tư, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận, đặc biệt là việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Tăng cường sự phối hợp thường xuyên giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Thứ năm, đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dân vận.

Từ thực tiễn công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, thực tế cơ sở, tin chắc rằng, với sự nỗ lực của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, bằng những chủ trương, chính sách và các giải pháp cụ thể, trong những năm tới, phong trào thi đua “Dân vận khéo” sẽ trở thành động lực thực sự cho mọi phong trào để đất nước ta tiếp tục thu được những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá./.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỀ CÔNG TÁC NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

ThS. **NGUYỄN SUNG**

Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Đân gian có câu: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Câu nói của nhân dân xuất hiện trong đời sống xã hội chúng ta từ khi có Đảng đã trở thành một nguyên tắc hết sức quan trọng sinh hoạt, công tác, đồng thời nó cũng trở thành một phương thức quan trọng trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta. Đã là cán bộ, đảng viên thì phải thực hành gương mẫu, làm gương cho quần chúng noi theo. Đã là cán bộ lãnh đạo thì phải gương mẫu, làm gương cho cấp dưới làm theo. Đảng viên ở cương vị lãnh đạo càng cao thì càng phải gương mẫu, càng phải làm gương. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu phải nêu gương, trước hết về đạo đức cho tất cả cán bộ, đảng viên. Bởi “*Một trăm bài diễn thuyết hay không bằng một tấm gương sống*” và “*Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước*”[1]

Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên đã được đề cập từ lâu, đề cập nhiều lần trong các văn bản, nghị quyết, quy định của Đảng ta. Ngay sau khi Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” ra đời, ngày 7/6/2012 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 101-QĐ/TW “*Về trách nhiệm nêu gương của*

cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”. Trong đó quy định rất rõ, rất cụ thể 7 nội dung cần nêu gương. Đó là phải gương mẫu đi đầu thực hiện, tuyên truyền, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; gương mẫu về đạo đức, lối sống, tác phong, đi đầu trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; là tấm gương về tự phê bình, phê bình; về trách nhiệm trong công tác; quan hệ với nhân dân; về ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ. Ngày 25/10/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII đã ban hành Quy định số 08-QĐi/TW “*về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*”.

Thực hiện những quy định trên của Đảng, xã hội đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có những cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu hiến đất xây trường học, xây trạm xá, làm đường, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Những tấm gương dũng cảm hy sinh vì bình yên cuộc sống nhân dân, say mê tìm tòi trong lao động sản xuất, những tấm lòng thiện nguyện, những con người rất đổi bình dị nhưng luôn sẵn sàng sẻ chia

những giọt máu của mình vì con người, vì cộng đồng. Những hành động trên đã góp phần làm lan tỏa sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước “Lao động giỏi, lao động sáng tạo;” Ngày hiến máu tình nguyện”, “Ngày vì người nghèo;” “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Những tấm gương sáng đó đã làm cho nhân dân tin Đảng, gắn bó mật thiết với Đảng, làm cho Đảng luôn nằm trong lòng nhân dân, dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường đã tác động mạnh mẽ, hàng ngày hàng giờ đến lợi ích của mỗi người, trong đó trước hết là sự phân hóa giàu nghèo trong Đảng và trong xã hội, sự phân hóa giữa thành thị và nông thôn, nhất là sự tha hóa về chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống đối với một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là đáng “báo động”, niềm tin của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa XII), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “*Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa xác định rõ trách nhiệm và chưa thật sự gương mẫu trong rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, tác phong với những biểu hiện như nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, có cán bộ còn trục lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đặc biệt có cán bộ lãnh đạo cấp cao, cả đương chức và nghỉ hưu, đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân*”.

Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 11 khóa XII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đánh giá: “*Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, Đảng ta đã thi hành kỷ luật hơn 70 cán bộ cao cấp*

thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 1 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và 4 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, 14 đồng chí nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 1 đồng chí nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, 5 đồng chí Bộ trưởng và nguyên là Bộ trưởng, 2 đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, 5 đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy và 17 đồng chí là tướng lĩnh...” Những con số nêu trên nói lên một thực tế một số cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức có quyền đã không thực hiện lời dạy của Bác, các nghị quyết của Đảng và những quy định pháp luật của Nhà nước chưa được thực hiện nghiêm chỉnh, chưa trở thành những tấm gương sáng, gương tốt cho quần chúng nhân dân noi theo.

Là đảng viên đang giảng dạy tại trường chính trị tỉnh, để làm tốt những quy định của Đảng trong thực hiện “trách nhiệm nêu gương”, tôi xin đề xuất một số vấn đề sau:

Thứ nhất, trong nêu gương “nói đi đôi với làm” phải thực hiện cả 2 vế của hoạt động trên, nêu tấm gương nói và nêu gương làm. Gương nói ở đây không phải chỉ là việc nói cho hay, cho hùng biện, cho trau chuốt mà là nói đúng, nói chân tình, nói thật và nói ít không cần phải nói nhiều quá. Trước khi nói phải nghiên cứu thấu đáo, nắm chắc điều mình nói. Hiện nay nhiều vị nói nhiều quá, chuyện gì cũng ra vẻ hiểu biết và nói cứ thao thao bất tuyệt. Muốn nói đúng, nói thuyết phục thì người nói phải gắn nội dung đó với làm, phải về với thực tiễn đời sống lao động của nhân dân, phải xuất phát từ đời sống phong phú, đa dạng nhiều chiều, nhiều góc cạnh của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “*một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*”[2] “*Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn*

nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”[3].

Thực hiện điều này đòi hỏi những người có vị trí cao trong một bộ phận hay tổ chức phải làm cho được “tám gương” để mọi người học và làm theo. Trong gia đình là sự mẫu mực của ông bà, cha mẹ, anh chị; trong một cộng đồng dân cư là sự mẫu mực của người đứng đầu cộng đồng, là sự mẫu mực của các bậc cao niên; trong một tổ chức đoàn thể là sự mẫu mực của những người lãnh đạo của tổ chức; trong trường học là tám gương của lãnh đạo nhà trường, là đạo đức phẩm chất của các thầy cô giáo... Sự mẫu mực này được thực hiện trong hành vi nói và làm, nói phải đi đôi với làm, nói ít làm nhiều.

Thứ hai, đối với chủ thể thuộc đối tượng học tập và làm theo. Chủ thể này có thể xác định là toàn thể các cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và mọi quần chúng nhân dân. Thiếu sự chủ động trong việc học tập và làm theo những tám gương tốt, tám gương sáng, cụ thể là thực hiện cuộc vận động của Đảng ta về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” cho nên một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện lệch lạc. Xã hội đã xuất hiện những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, các hành vi đua đòi ăn chơi, xa hoa, lãng phí; sống dựa dẫm, hợm hĩnh, vênh vang đã làm cho dư luận xã hội và nhân dân bức xúc. Điều xấu luôn lan tỏa rất nhanh trong cuộc sống hôm nay, nhất là trong cộng đồng mạng đối với người thiếu đi định hướng chính thống về chân - thiện - mỹ. Để tăng cường sự định hướng cho những đối tượng này, xã hội cần có những tám gương tốt, sáng của người cùng nhóm, gần nhóm đối tượng trên để tuyên truyền và thuyết phục.

Ngày nay đâu có thiếu những tám gương tốt trong cuộc sống. Vấn đề cơ bản là làm sao nhân rộng, tạo nên sự lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa trong xã hội. Thực tế hiện nay trên báo chí chuyện xấu, chuyện ác được đăng nhiều quá. Những bài viết về “*người tốt việc tốt*” thường không nhận được sự quan tâm nhiều bằng tin tức về các vụ án ly kỳ hay đòi tu của quan chức lăm tiền nhiều của, các đại gia, tình tiết rùng rợn của các vụ án... Vấn đề “*thương mại hóa*” văn hóa đã làm cho một số ít nhà văn, nhà báo phải chạy theo để phản ánh những cái xấu, cái tiêu cực, những mặt trái của xã hội. Với thực tế trên, đòi hỏi các cơ quan quản lý báo chí, mạng xã hội phải tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý những sản phẩm có nội dung xấu, phản cảm, đi ngược lại truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Thứ ba, tổ chức các “*sân chơi*”, các hội nghị để tạo các cơ hội cho những tám gương tốt có điều kiện để tỏa sáng trong các địa phương, cơ sở. Hà Nội là một trong những địa phương đã tổ chức các hội nghị biểu dương người tốt, việc tốt nhiều năm nay. Sáng 5/10/2019, thành phố Hà Nội đã tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt tiêu biểu và vinh danh 10 Công dân Thủ đô ưu tú năm 2019. Năm 2019 là năm thứ 27 Hà Nội triển khai thực hiện phong trào “*Người tốt, việc tốt*”. Đã có gần 10.000 gương người tốt, việc tốt được khen thưởng ở cơ sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng danh hiệu người tốt việc tốt cho 700 cá nhân và tặng danh hiệu “*Công dân thủ đô ưu tú*” cho 10 cá nhân tiêu biểu. Những người được biểu dương trong các hội nghị này là những tám gương sáng trong lao động, học tập, nghiên cứu khoa học, thực thi công vụ, những người chiến đấu với cái xấu,

cái ác để bảo đảm an bình cho cuộc sống của nhân dân. Họ hết sức bình dị, đời thường trong cuộc sống nhưng nghĩa cử cao đẹp của họ thì chúng ta hết sức trân trọng, kính nể và khâm phục. Nếu như không tổ chức được những cuộc biểu dương này thì làm sao có thể tạo nên sự lan tỏa những tấm gương sáng đó trong cộng đồng, xã hội.

Từ thực tế công việc nêu gương ở các cộng đồng dân cư, dòng họ, thôn làng, bản ấp chúng ta có thể thấy một thực tế nơi nào làm thường xuyên những việc tuyên dương “người tốt - việc tốt” thì nơi ấy cái tốt sẽ lấn át cái xấu, cái thiện sẽ lấn át cái ác. Tuy nhiên, những phong trào biểu dương này chỉ có thể tồn tại được trong các cộng đồng khi có sự gắn kết các yếu tố xã hội, còn những nơi chưa có hoặc không có sự gắn kết này thì rất khó để tạo ra sự lan tỏa, hoạt động này còn mang nặng tính tự phát. Để tạo nên chiều sâu trong hoạt động biểu dương những tấm gương sáng trong đời sống xã hội ngày nay theo tôi nên đi từ cơ sở, từ các cộng đồng dân cư, các tổ chức. Làm như thế sẽ tạo được chiều rộng và nền móng cho việc nêu gương. Đạo diễn Trần Văn Thủy trong Chuyện tử tế đã nói: *«Tử tế có trong mỗi con người, mỗi nhà, mỗi dòng họ, mỗi dân tộc. Hãy bền bỉ đánh thức nó»*.

Thứ tư, biểu dương, ngợi ca, khen thưởng “người tốt - việc tốt” phải đi đôi với đấu tranh kiên quyết với những cá nhân, với những hành vi, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vô cảm, tham nhũng... Ngày 24/9/2018, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Kèm theo

Hướng dẫn là 82 biểu hiện cụ thể để nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ để đảng viên liên hệ tự nhận diện các biểu hiện suy thoái của cá nhân.

Để nêu gương trở thành việc làm tự giác, thường xuyên, hiệu quả của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, ngày 25/10/2018, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 08-QĐi/TW Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Trong đời sống xã hội, cái tốt và cái xấu luôn đan xen nhau, chính vì vậy, “xây” phải đi đôi với “chống”, “chống” nhằm mục đích để “xây”. Cả hai nghị quyết của Trung ương đều có cùng quan điểm chỉ đạo: Kết hợp giữa “xây” và “chống”; “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Có nghĩa là, vừa phải tập trung sức vào cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vừa phải đẩy mạnh phong trào Học tập và làm theo Bác. Sự vào cuộc của Trung ương, sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và của nhân dân sẽ là giải pháp hữu hiệu nhất để chúng ta có thể thực hiện tốt phương thức nêu gương, làm lan tỏa những tấm gương tốt, tấm gương sáng để xây dựng xã hội ta tốt đẹp hơn, nhân văn hơn./.

[1] Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự thật, tập 4, tr.84, 295.

[2] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd tập 1, tr. 284.

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd tập 15, tr. 672.

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC NÔNG VẬN

ThS. LÊ THỊ THU HUYỀN
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Kế thừa và phát triển tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc” trong lịch sử dân tộc, quán triệt quan điểm liên minh công nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vị trí, vai trò của nông dân trong tiến trình cách mạng Việt Nam và Người đặc biệt quan tâm đến công tác vận động nông dân. Trong phạm vi bài viết này xin đề cập đến quan điểm nông vận của Hồ Chí Minh ở 3 góc độ: *chủ thể (lực lượng) làm công tác nông vận; phương pháp của công tác nông vận và mục tiêu của công tác nông vận.*

Trước hết, lực lượng làm công tác nông vận

Theo Hồ Chí Minh, nông vận là công tác của cả hệ thống chính trị chứ không riêng của tổ chức, đoàn thể nào. Người nói: “*Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh ...) đều phải phụ trách dân vận*”^[1].

Đảng lãnh đạo công tác nông vận bằng đường lối, chủ trương, bằng việc lựa chọn và bố trí cán bộ đảng viên trực tiếp làm công tác vận động nông dân, bằng công tác kiểm tra quá trình thực hiện công tác này của các

cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân dân. Nông vận không chỉ là việc của Đảng, mà còn là việc của chính quyền. Nhà nước và nhân viên Nhà nước phải coi trọng và tham gia công tác nông vận. Nhà nước tồn tại và hoạt động là vì lợi ích cho số đông nhân dân. Cán bộ, viên chức không thể là “quan cách mạng” mà phải là “đầy tớ” của nhân dân. Đã là người phụng sự cho nhân dân thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh. Chính quyền làm nông vận bằng các chính sách, kế hoạch đúng đắn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội ...; bằng việc tổ chức điều hành giải quyết kịp thời và đúng đắn các vấn đề liên quan đến nông dân; bằng việc phối hợp với Mặt trận, đoàn thể nhân dân động viên nông dân tham gia các phong trào hành động cách mạng và xây dựng chính quyền.

Mặt trận và các đoàn thể nhân dân là tổ chức đại diện cho lợi ích chung và lợi ích riêng của từng giai cấp, từng tầng lớp nhân dân, đồng thời là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Hội Nông dân phải tỏ ra xứng đáng là người đại diện trung thành cho lợi ích của nông dân. Hội cần có nội dung và chương trình hoạt động phù hợp nhằm vận động, lôi kéo nông dân, tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, Hội phải thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nông dân để tham mưu với Đảng và Nhà nước đề ra đường lối, chính sách sát hợp với nông dân.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh lực lượng làm công tác nông vận là cả hệ thống chính trị, đi đầu là các tổ chức Đảng, chính quyền rồi đến các Đoàn thể nhân dân. Tùy theo chức

năng, nhiệm vụ của mình, mỗi thành viên trong hệ thống chính trị phải làm công tác nông vận theo những phương thức khác nhau nhưng phải luôn luôn phối hợp chặt chẽ với nhau cùng tiến hành công tác này.

Thứ hai, phương pháp của công tác nông vận. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Nông vận là việc tuyên truyền và tổ chức nông dân đấu tranh và sản xuất

Theo Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, một nước có “hơn 9 phần 10 dân ta là nông dân”, Hồ Chí Minh cho rằng: “Nông dân là một lực lượng to lớn của dân tộc”. Do đó, vận động quần chúng nhân dân thì trước hết và chủ yếu là hướng về nông dân. “*Vận động nông dân là phải vận thế nào cho toàn thể nông dân động, nghĩa là: làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội Nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc*”^[2]. Hồ Chí Minh chỉ rõ: mấu chốt của công tác vận động nông dân là phải xuất phát từ lợi ích của nông dân, tất cả vì lợi ích của nông dân, phải luôn quan tâm và giải quyết tốt những lợi ích thiết thân của nông dân. Bởi “*Kinh nghiệm của Đảng ta trong quá trình cách mạng đã chỉ rõ là nơi nào, lúc nào cán bộ ta giải quyết tốt lợi ích thiết thân của nông dân, nắm vững nguyên tắc liên minh công nông, thì nơi đó, lúc đó cách mạng đều tiến mạnh*”^[3]. Quan tâm đến lợi ích của nông dân còn đòi hỏi phải luôn chăm lo, hướng dẫn, giúp đỡ nông dân về mọi mặt để họ đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá nhằm cải thiện và nâng cao đời sống. Người viết “*Tám điều cần thiết*” nhằm phổ biến kỹ thuật sản xuất cho bà con nông dân:

1. Là nước phải đủ,
2. Là phân phải nhiều,

3. Bừa kỹ, cày sâu,
 4. Phải chọn giống tốt,
 5. Nén cây dày cật,
 6. Là phòng chuột, sâu,
 7. Là nhắc nhủ nhau, việc cải tiến kỹ thuật,
 8. Phải quản lý tốt từ đầu đến cuối mùa.
- Tám điều cố gắng thi đua,
Thì ta nắm chắc vụ mùa thắng to*”^[4].

Trước lúc đi xa, Người cũng không quên căn dặn Đảng ta: “*Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất*”^[5].

Nông vận là đoàn kết, tập hợp nông dân trong tổ chức Nông hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Hồ Chí Minh khẳng định: Giai cấp nông dân chỉ trở thành lực lượng to lớn khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, được tổ chức lại thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Nghĩa là, phải tổ chức nông dân lại trong các hội, các đoàn thể mới tạo ra sức mạnh. Trả lời câu hỏi: “*Có hội thì lợi gì? Không thì hại gì?*”, Hồ Chí Minh cho rằng: Người không có tổ chức thì cũng như chiếc đũa lẻ loi, ai bẻ cũng gãy. Người có đoàn thể thì cũng như nhiều chiếc đũa, cột thành một bó, không ai bẻ gãy được. Từ nhận thức này, Hồ Chí Minh rất chú ý đến việc vận động, tập hợp nông dân vào trong tổ chức. Năm 1926, trong thời hoạt động ở Xiêm, Người đã tập hợp những nông dân An Nam đang sống nơi

đất khách quê người lập ra “Hội Liên hiệp Nông dân”. Tiếp theo đó, trong tác phẩm “Đường cách mệnh” xuất bản năm 1927, Hồ Chí Minh dành một chương viết về tổ chức của nông dân. Sau khi phân tích mọi sự cực khổ của nông dân, Người cho rằng dân cày An Nam muốn giải phóng thì phải đoàn kết với nhau trong tổ chức Nông hội, phải đồng tâm hiệp lực cùng với giai cấp công nhân để làm cách mạng.

Sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh còn chủ trương xây dựng tổ chức của giai cấp nông dân để tuyên truyền, giáo dục, tập hợp, vận động nông dân thực hiện đường lối của Đảng. Sách lược vắn tắt của Đảng do Người soạn thảo chủ trương: *“Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khởi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia”*^[6]. Thực hiện chủ trương trên, ngày 14-10-1930, tổ chức Nông hội đỏ được thành lập. Nông hội là tổ chức chính trị – xã hội của giai cấp nông dân, có nhiệm vụ tập hợp đông đảo nông dân trong mặt trận chống đế quốc và phong kiến dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh cho rằng: *“Nông hội phải liên hệ chặt chẽ với Công hội. Nông dân và công nhân chịu sự lãnh đạo tối cao về chính trị của Đảng, nhưng phải phân biệt Đảng với các tổ chức Nông hội và Công hội. Đảng tuyên truyền đường lối thông qua những cán bộ của mình. Khi tuyên truyền chính sách của Đảng, cán bộ phải dùng cách thuyết phục chứ không được dùng mệnh lệnh và phải ra sức làm cho quần chúng nông dân tin tưởng ở Đảng”*^[7]. Được Đảng dìu dắt, lãnh đạo, tổ chức Nông hội ngày càng trưởng thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết nông dân, củng cố khối liên minh công nông, góp phần to lớn vào mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Dân chủ là tư tưởng cơ bản, xuyên suốt của công tác nông vận của Hồ Chí Minh. Theo Hồ Chí Minh, muốn phát huy vai trò to lớn của giai cấp nông dân thì phải thực hành dân chủ bởi có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên và thực hành dân chủ là chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn. Do vậy, phát huy vai trò làm chủ của nông dân trên tất cả các lĩnh vực không chỉ là mục tiêu cao nhất mà còn là thước đo đánh giá hiệu quả của công tác nông vận. Mục tiêu của công tác nông vận là nhằm phát huy tính tích cực, hăng hái, sáng tạo của nông dân trong tiến trình cách mạng. Thực chất đó là quá trình làm cho nông dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.

Thứ ba, mục tiêu của của công tác nông vận

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Nông vận trước hết là hướng tới mục tiêu đoàn kết, tập hợp nông dân. Nhưng muốn tập hợp, đoàn kết nông dân thì phải giải thích, tuyên truyền làm cho nông dân hiểu rõ ích lợi của sự nghiệp cách mạng mà tự giác tiến hành. Cách đây một thế kỷ, bắt đầu từ hoạt động tuyên truyền để thức tỉnh cả dân tộc, nhà cách mạng chuyên nghiệp Hồ Chí Minh đã nhen và thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân ta trong cuộc chiến vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” xuất bản 1927, Người đặt vấn đề “Vì sao phải viết sách này” và trả lời: *“Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghỉ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh”*^[8].

Mức độ thông hiểu của người dân thông qua hoạt động tuyên truyền, vận động của

đội ngũ cán bộ tỉ lệ thuận với mức độ tập hợp, đoàn kết lực lượng. Khi dân chúng hiểu và nhận rõ ích lợi của sự nghiệp cách mạng mà tự giác tham gia thì lực lượng cách mạng không ngừng được mở rộng và lớn mạnh. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng*”^[9].

Người còn phê bình cách lãnh đạo quan liêu, mệnh lệnh, áp đặt của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bởi cách lãnh đạo đó vừa không dân chủ vừa ảnh hưởng đến phong trào, làm cho phong trào không thu được kết quả như mong đợi. “*Kinh nghiệm các địa phương cho biết: nơi nào công việc kém, là vì cán bộ cách xa dân chúng, không cùng dân chúng bàn bạc, không giải thích. Nơi kha khá, là vì cán bộ biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc, nhưng chưa hoàn toàn. Nơi nào khá lắm là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn, dựa vào dân chúng*”^[10].

Từ phân tích trên, có thể hiểu nông vận theo quan điểm Hồ Chí Minh là Đảng phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nông dân, “phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo”. Bởi vì, nếu xem khinh nông dân, không tin, không dựa vào nông dân thì không thể phát huy được sức mạnh làm “xoay trời chuyển đất” của lực lượng to lớn này, mục tiêu cách mạng đặt ra sẽ không thể hoàn thành được. Bằng cách nhìn khách quan, khoa học, Hồ

Chí Minh nhận thức rõ nông dân Việt Nam là “con dân nước Việt”, “con Lạc, cháu Hồng”, nên nông dân Việt Nam sớm tiếp thu, kế thừa và phát triển những truyền thống tốt đẹp của cha ông như: yêu nước, đoàn kết, bất khuất chống ngoại xâm, cần cù, thông minh, dũng cảm, sống nhân nghĩa, lạc quan yêu đời ... Hồ Chí Minh cho rằng: “*Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh*”^[11]; “*Nông dân ta có truyền thống cách mạng, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng*”^[12].

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn xem nông dân là lực lượng cơ bản trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó việc “cải thiện đời sống nông dân và dân cư nông thôn”^[13] thông qua quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn được Đảng ta coi là một biện pháp quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”./.

[]/ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5, Nxb. CTQG, H.2000, tr.699

[2] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 5, tr.711.

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 10, tr.18.

[4] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 9, tr.451

[5] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 12, tr.504

[6] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 3, tr.3

[7] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 3, tr.566

[8] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd: Tập 2, tr.283

[9] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 2, tr.282

[10] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 5, tr.335

[11] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 6, tr.248

[12] Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, Tập 12, tr.413

[13] Đảng CSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, H.2001, tr.93

HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TÁC PHẨM “DÂN VẬN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - VẤN ĐỀ CẤP THIẾT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. **TRẦN ĐỨC DƯƠNG**

Phó Trưởng phòng TC,HC,TT,TL

Tư tưởng về công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tư tưởng nhất quán, xuyên suốt trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn cách mạng của Người. Tư tưởng đó được kế thừa và phát triển từ truyền thống quý báu của dân tộc: “Nước lấy dân làm gốc”, do đó: “Gốc có vững cây mới bền”, tư tưởng dân vận trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Công tác dân vận rất quan trọng, bởi dân là “CHỦ”, mọi quyền hành lực lượng đều ở nơi dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ - “TÓ” do dân cử ra, đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”.

Tư tưởng của Người về công tác dân vận đã trở thành đường lối tập hợp lực lượng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong suốt tiến trình cách mạng từ việc giành; giữ, bảo vệ, xây dựng và sử dụng chính quyền với bất kỳ nhiệm vụ cách mạng nào, Đảng ta luôn thực hiện tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không ngừng tăng cường, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố mối quan hệ Đảng - Dân vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Những năm qua, việc nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận

đạt được nhiều thành tựu, đã xác lập hệ quan điểm lý luận, định hướng cho việc đổi mới hoạt động của công tác dân vận, công tác dân vận đã trở thành nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, phương pháp dân vận còn bộc lộ nhiều hạn chế, nhất là việc vận động đồng bào vùng giáo, các dân tộc thiểu số, thế hệ trẻ,.. Những hạn chế đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chính quyền và đoàn thể.

Do đó, trong giai đoạn hiện nay việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, gắn liền với vận mệnh, sinh tồn của Đảng và dân tộc ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận chứa đựng trong nhiều bài viết, nói và xuyên suốt trong quá trình hoạt động thực tiễn cách mạng của Người, nhưng một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất phải kể đến là tác phẩm “Dân vận” mà Bác viết cách đây tròn 70 năm. Giữa những ngày kháng chiến đầy gian khổ, ngày 15 tháng 10 năm 1949, trên báo Sự thật, số 120, cơ quan tuyên truyền kháng chiến của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở Đông Dương, thực chất là cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh (lấy bút danh là X.Y.Z) đã viết một bài

báo quan trọng có tiêu đề là “Dân vận”. Đây là thời điểm có những chuyển biến mới, đòi hỏi công tác vận quần chúng của Đảng phải đi vào chiều sâu, cụ thể, thiết thực nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến. Tác phẩm được in trong Bộ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội 2011, tr. 232. Bài báo đã chứa đựng những tư tưởng cơ bản, được viết một cách dễ hiểu, ngắn gọn, súc tích (chưa đầy 600 chữ) chứa đựng nội dung tư tưởng lớn về công tác vận động nhân dân của Đảng và Nhà nước ta. Tác phẩm được trình bày rất cụ thể, được thể hiện bằng ngôn ngữ giản dị, gần gũi với quần chúng; văn phong súc tích, có tính khái quát cao; kết cấu mạch lạc, chặt chẽ, sáng rõ, dễ nhớ, dễ thuộc, rất dễ hiểu, chỉ đặt ra các vấn đề cần giải đáp: Nước ta là nước dân chủ. Dân vận là gì? Ai phụ trách Dân vận? Dân vận phải thế nào? Tuy nhiên, không dám nói là dễ làm, dễ thực hiện vì còn phụ thuộc vào thái độ, phẩm chất và năng lực của người thực hiện. Tác phẩm đó lại được đăng trên mục “Sửa đổi lề lối làm việc”, trình bày như một bài giảng của một Người Thầy uyên thâm về phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên khi bước vào thời kỳ mới, đã có chính quyền lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc.

Tròn 70 năm qua, học tập, nghiên cứu lại những tư tưởng cơ bản chứa đựng trong tác phẩm vẫn thấy sức sống lâu dài và giá trị thực tiễn, ý nghĩa sâu sắc, mới mẻ, đặc biệt là trước những biến động của tình hình quốc tế và trong nước hiện nay. Trong đó, có thể khái quát một số vấn đề sau:

Thứ nhất, trong lịch sử những bậc chính nhân quân tử lập nên nghiệp lớn đều rất coi trọng sức mạnh của nhân dân, đều quan tâm đến công tác vận động nhân dân, đề cao vai trò của nhân dân. Nhưng coi “bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân” như Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã viết một cách gọn gàng và bao quát trong tác phẩm “Dân vận” đã thể hiện quan điểm coi nhân dân là chủ thể chứ không phải là một phương tiện, một công cụ để sử dụng, thì đó là một tư tưởng mới mẻ. Đó là quan điểm cơ bản về vị trí của nhân dân, quyết định phương hướng, phương thức vận động nhân dân của Đảng cộng sản.

Mở đầu tư tưởng dân vận, Bác viết: Nước ta là nước dân chủ. Ngay thời đó, Bác đã chỉ rõ bản chất của nước ta là “Nhà nước của dân, do dân, vì dân”. Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đã xác định 3 vấn đề quan trọng kế tiếp là: Dân vận là gì? Ai phụ trách dân vận? Dân vận phải thế nào?

Tư tưởng Hồ Chí Minh được khẳng định là một hệ thống, đặc biệt là tư tưởng về vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử, đã được thể hiện xuyên suốt trong rất nhiều bài nói, bài viết cũng như hoạt động thực tiễn của Người.

Đây là vấn đề cơ bản, quan trọng mà mỗi người cộng sản cần được học, hiểu và vận dụng đúng trong lời nói, hành động. Như chúng ta đã thấy, ở một nước, Đảng đã nắm chính quyền, nhưng trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới, chế độ nhà nước đó đã sụp đổ mà Liên Xô là một ví dụ điển hình. Sau cách mạng thắng lợi, Đảng cộng sản nắm được chính quyền, Lênin đã cảnh báo về bệnh kiêu ngạo cộng sản mà biểu hiện là đánh giá công mình quá lớn, coi nhẹ công lao của dân. Không hiểu chính quyền cách mạng là của dân nên lâm vào bệnh quan liêu mệnh lệnh với dân. Về sau, khi trên thế giới có nhiều nước xã hội chủ nghĩa do Đảng cộng sản cầm quyền, chúng ta được biết căn bệnh này ngày càng phát triển. Ở một số nước có chế độ xã hội chủ nghĩa đã bị sụp đổ, chủ yếu là vì Đảng không còn được nhân dân tin yêu. Đảng và Nhà nước ở đó đã mất sự liên hệ chặt chẽ “máu thịt – mật thiết” với nhân dân, lợi ích và quyền hạn của nhân dân chưa được thực

sự coi trọng.

Tuy nhiên, khi đọc lại những văn kiện, tuyên ngôn của những Đảng đó vẫn thấy họ đã không quên nhắc tới vai trò quyết định của nhân dân. Ở đây, rõ ràng có một khoảng cách giữa lời nói và việc làm trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, cán bộ, đảng viên đã có quyền, nhưng do “đặc lợi”, “lạm quyền”, “tham nhũng” và quan liêu của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã xâm phạm đến lợi ích và quyền hạn của dân làm cho dân xa cán bộ, đảng viên, xa Đảng, xa Nhà nước. Tình hình đó, càng cho thấy Bác Hồ chúng ta đặc biệt quan tâm việc dân vận, là đã lo rất xa cho vận mệnh của chế độ dân chủ ở nước ta, cho vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Do đó, Đảng lãnh đạo đúng, phát huy được sức mạnh to lớn của nhân dân là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng.

Những lực lượng làm dân vận, chính quyền làm dân vận, không trên cơ sở thực hiện tốt chế độ dân chủ, nhất là vi phạm tiêu chuẩn lợi ích của dân, thì dù cố gắng cải tiến, cố vũ, hô hào bao nhiêu đi nữa, công tác dân vận sẽ lâm vào tình trạng có “vận” nhưng dân không “ung”, khó yêu cầu thực hiện đồng thuận cao đối với các tầng lớp trong xã hội. Liên hệ với thực tế: khi nói dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân, điều quan trọng nhất là phải có dân chủ tốt trong Đảng, nó sẽ tác động mạnh mẽ dân chủ ngoài xã hội, là chất keo gắn bó đại đoàn kết dân tộc ngày càng sâu rộng hơn. Vấn đề thực thi dân chủ ở nước ta, có thể nói một cách thẳng thắn là theo năm tháng có những bước phát triển rõ rệt. Tuy nhiên, theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”... thì vấn đề đang tồn tại hiện nay cần phải khắc phục, không thể xem thường là: Bên nắm bộ máy quyền lực nặng về quyền hạn, nhẹ về nghĩa vụ “đầy tớ” của dân. Còn bên

làm chủ thực hiện nghĩa vụ công dân nhưng chưa nhận thức và thực thi được quyền hạn “làm chủ” xã hội của mình hoặc còn hạn chế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về dân, làm vì dân, công hiến cả cuộc đời của mình vì dân, vì nước. Người là hiện thân chói lọi nhất giữa nói đi đôi với làm, cao nhưng không xa, mới nhưng không lạ đối với nhân dân như phong cách, phương pháp dân vận đã đề cập trong tác phẩm “Dân vận”. Sức mạnh dân vận của Bác không chỉ trong tư duy mà cả trong hành động. Đây là điều tưởng như cũ mà rất mới khi chúng ta nghiên cứu tác phẩm “Dân vận” của Bác. Đó thực sự là bài học quý giá cho hôm nay và mai sau.

Thứ hai, Bác viết bài báo “Dân vận” vào năm 1949, sau ngày Đảng ta cầm quyền 4 năm. Đến nay tròn 70 năm, tệ quan liêu, nạn tham nhũng ngày càng tăng. Tham nhũng là chắt chắt những bòn rút của công mà nguy hại hơn còn là hách dịch những nhiễu, dọa dẫm để ăn của đút lót của dân. Thực chất là dân phải chịu một hình thức bóc lột mới của một bộ phận sâu mọt trong guồng máy chính trị của chế độ ta.

Nhân dân tuy phần nộ như vậy nhưng việc chống tệ áp bức bóc lột mới của một số người này đang gặp không ít khó khăn. Một là, khi dân chống là chống một số cá nhân quan liêu, tham nhũng, nhưng dễ bị quy chụp là chống chính quyền; Hai là, chính quyền do Đảng ta lãnh đạo, nên khi bị quy là chống chính quyền thì tức là chống Đảng. Dân biết, Đảng ta là Đảng duy nhất lãnh đạo nhân dân đương đầu, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược hung bạo, dân đã tận mắt chứng kiến nhiều cán bộ đảng viên của Đảng từng sống chết, hy sinh xương máu vì dân nên họ còn quý Đảng, tin yêu Đảng, không chịu mang tiếng là chống Đảng; Ba là, nhân dân chống bọn cầm quyền thống trị trước đây trong

chế độ cũ thì có Đảng lãnh đạo, nay không sợ có ai lãnh đạo cho. Nếu để bọn cơ hội chính trị lợi dụng kích động thì có nguy cơ lớn hơn. Nhiều cán bộ đảng viên tốt ở cơ sở, sát dân có muốn tiếp xúc cùng dân thì sợ bị quy là đi xúi dục dân gây rối, vi phạm kỷ luật.

Có nghịch lý hiện nay là, một mặt, nhìn chung nhân dân cũng thấy được đời sống dân chủ trong chế độ ta ngày càng tiến bộ, dân được làm chủ, là chủ, có bầu cử ra Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, có Mặt trận, có đoàn thể của mình đầy đủ, có Hiến pháp quy định quyền giám sát bãi nhiệm để loại bỏ những kẻ “đầy tớ” không trung thành với dân. Tuy nhiên, với từng người cụ thể, hàng ngày có việc cần, đến một số cơ quan nhà nước, chính quyền, hoặc đến khiếu kiện kêu oan, thì cảm thấy thân cô, thế cô và rất sợ. Họ cảm thấy một số cán bộ có quyền xử sự tùy tiện với mình mà mình chỉ biết van xin. May mắn gặp người thân quen, người tốt thì nhờ, không may gặp người hoành hành, những nhiều thì đem “quà” lo lót cho được việc hoặc chỉ biết nén chịu ra về.

Chúng ta cần thấy rằng, sự than phiền, giận dữ “nén” chịu của dân là rất đáng lo, vì đó chính là những sóng ngầm, gặp dịp sẽ trào lên dữ dội như phong ba bão táp, lật đổ mọi tàu thuyền. Dân ta có câu “Tức nước sẽ vỡ bờ”, mà để vỡ bờ thì rất nguy. Để tránh nguy cơ này cần phải có một hệ thống giải pháp, xử lý rất nhiều vấn đề trên nhiều lĩnh vực.

Những năm gần đây, trong điều kiện tiếp tục đổi mới toàn diện và hội nhập kinh tế quốc tế, bước đầu đương đầu với những thử thách, những biến động của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu..., nước ta vẫn đạt được những thành tựu chưa từng có trên nhiều mặt, nhưng cũng đã bộc lộ những yếu kém, khuyết tật vốn có của bộ máy quản lý. Đó là những trở ngại, lo lắng, nhất là đối với vận nước. Bệnh

quan liêu, xa dân, đặc biệt là tệ tham nhũng được lên án là một thứ “quốc nạn” hiện đã từng bước chuyển biến khả quan như yêu cầu pháp luật, nghị quyết về phòng chống tham nhũng của Quốc hội và Đảng. Cùng với nó, vấn đề phân hóa giàu nghèo khoảng cách ngày càng xa, những tiêu cực xã hội khắc phục chậm... Đáng ra, khi có chính quyền mà dân ủy thác, lẽ ra ta có điều kiện gần dân, có thuận lợi để lo cho đời sống của dân được nhiều hơn, làm cho công bằng xã hội được rõ nét hơn; quyền của dân trao cho chính quyền, thay mặt dân quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội tốt hơn, đúng như mong ước “Chính quyền của dân, do dân, vì dân”.

Thứ ba, giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm “Dân vận” còn thể hiện: Đây có thể coi là “cương lĩnh dân vận” của Đảng cộng sản Việt Nam có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, cần thiết trong mọi giai đoạn cách mạng. Thể hiện rất rõ tư tưởng trọng dân và tin dân, phong cách quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lấy dân là đối tượng phục vụ và để phục vụ dân, Người luôn gần gũi với nhân dân để thấu hiểu dân tình, chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí và thực hành dân chủ. Quan trọng nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra quy trình và phương pháp dân vận: Quy trình: Phải cho dân biết; Giải thích cho dân hiểu; Bàn cách cho dân làm; Tiến hành kiểm tra, kiểm soát; Phương pháp dân vận: “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”. Là cơ sở lý luận để Đảng, Nhà nước ta đề ra các chủ trương, chính sách về công tác Dân vận.

Trong tác phẩm “Dân vận”, Bác đã đề cập đến đối tượng vận động trong các tầng lớp nhân dân. Bác nêu khái niệm về dân vận: Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người nào, góp thành lực lượng toàn dân để thực hiện những công việc

nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho...

Một vấn đề quan trọng nữa là dân vận phải thế nào, chủ yếu là phong cách làm dân vận. Bác đã khái quát những vấn đề từ thực tiễn có giá trị sâu sắc. Phong cách 6 điểm của Bác Hồ: «Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm», nghe chừng như đơn giản nhưng tìm hiểu sâu thấy Bác Hồ nêu lên hàng đầu «Óc nghĩ» chính là muốn nhấn mạnh hoạt động trí tuệ, tính tiên phong về mặt trí tuệ của công tác dân vận. Sự vật luôn vận động phát triển, người cách mạng không thể sao chép khuôn mẫu mà cần không ngừng sáng tạo, tư duy biện chứng, tìm ra quy luật vận động của sự vật để hướng chúng đi tới. Thời điểm hiện nay đang đòi hỏi không ngừng nâng cao năng lực trí tuệ, coi trọng tư duy, biện chứng - phù hợp với thời cuộc. “Mắt trông” tức là phải quan sát sự việc khách quan, không sao chép, chụp lại tình hình, cộng với “tai nghe” tức là thái độ thực sự của mỗi người làm công tác dân vận. Hiểu “Tai nghe” không phải nghe một chiều, nghe điều thuận, thành tích, mà phải bình tĩnh nghe những điều “nghịch nhĩ”, lắng nghe ý kiến quần chúng để ta hoàn chỉnh, xử lý chủ trương, chính sách cho đúng. “Chân đi” tức là đi vào thực tiễn, vào nhân dân, đến tận cơ sở, chứ không phải ngồi bàn giấy để viết chỉ thị nọ, công văn kia; quần chúng và cơ sở có nhiều sáng tạo, chân lý là cụ thể. Có một sự việc đáng ghi nhớ là Đảng ta đã lắng nghe quần chúng, cơ sở, các cấp, các ngành rồi đúc kết và nâng lên thành đường lối, chủ trương. Đó cũng là cơ sở giúp khắc phục bệnh quan liêu, hình thức, xa dân. «Miệng nói, tay làm» chính là phong cách nhất quán nói và làm, vừa tuyên truyền vận động quần chúng, vừa thực hành, làm gương cho quần chúng noi theo. Phong cách dân vận nêu trên, chắc rằng không phải chỉ dành cho cán bộ làm dân

vận, mà có thể là sự trang bị nhận thức, phong cách làm việc cho tất cả các cán bộ khác vẫn bổ ích. Hiện nay, chúng ta đặt ra 4 cùng: “cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc” nhằm gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân nhưng cần được nhận thức và hành động một cách đúng đắn, phù hợp.

Sau cùng là vấn đề tổ chức, cán bộ dân vận đã được Bác Hồ thẳng thắn nêu ra: Khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại. Dù Bác nêu điều này đã lâu, hiện nay, ở nơi này, nơi khác, lúc này, lúc khác tình hình ấy vẫn còn với những mức độ khác nhau. Thậm chí, trong công tác tổ chức, cán bộ dân vận, nhiều nơi, nhiều lúc một số cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, uy tín thấp nhưng chưa đến mức phải cách chức, cho thôi việc lại được điều động, bố trí làm công tác dân vận, Mặt trận. Điều này là một nghịch lý, bởi làm công tác quần chúng, ngoài năng lực, trình độ thì phẩm chất, đạo đức là điều rất quan trọng, không có uy tín với dân thì chắc chắn không thể làm tốt công tác dân vận. Bởi vì, ở môi trường này, lĩnh vực này, thái độ quan trọng hơn trình độ.

Do đó, trước hết và quan trọng nhất là làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị thấm nhuần được bài học về dân vận của Bác. Phải học tập, nghiên cứu để thấm nhuần và làm công tác dân vận: Những người phụ trách dân vận phải “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc” như lời Bác dạy trong tác phẩm “Dân vận”, gặp dân phải ân cần chào hỏi, tiếp đãi với thái độ tôn trọng, lịch

sự, dân hỏi thì giải thích cặn kẽ, khi dân hiểu họ sẽ vui lòng làm, phải trọng dân, học dân và có trách nhiệm với dân, như vậy sẽ được dân yêu mến, tin tưởng, tránh được tình trạng bất mãn chống đối.

Thấm nhuần bài học “Dân vận” của Bác, là làm sao cho mọi cán bộ, đảng viên, nhân viên, chiến sĩ thấy được rằng lo cho dân là lo cho nước, được phục vụ dân không chỉ là trách nhiệm mà còn là điều vinh dự và hạnh phúc lớn. Trái lại, hống hách, hoành hợ, những nhiều dân, làm khó làm khổ dân là sự phủ phàng, là nhân tố tạo sóng ngầm. Mang lại lợi ích cho dân, được lòng dân, được dân tin yêu là điều quyết định nhất để giữ vững chế độ, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Để mất lòng dân, mất niềm tin từ nhân dân thì dù có công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển cao như Liên Xô trước đây cũng sụp đổ.

Nhân dịp tròn 70 năm tác phẩm “Dân vận” ra đời, thiết nghĩ mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta dù công tác ở cương vị và lĩnh vực nào cũng cần phải đọc lại, học tập, nghiên cứu và quan trọng nhất là thấm nhuần và vận dụng một cách thiết thực trong công tác. Nếu được học tốt và làm theo tốt thì đó chính là bài thuốc cứu nguy cho vận mệnh chế độ và Đảng ta.

Không ngẫu nhiên gì Đảng ta lấy ngày 15 tháng 10 hàng năm là ngày truyền thống và là ngày kiểm điểm việc dân vận. Điều đó chứng tỏ, Đảng ta không bao giờ quên ơn, không phủ lòng những chiến sĩ, thương binh, những người đã có công theo Đảng giành chính quyền về tay nhân dân, chứng tỏ Đảng ta muốn dân được làm chủ thực sự.

Tác phẩm “Dân vận” của Bác viết đã 70 năm nhưng sức sống, tầm nhìn, độ dài, chiều sâu có sức thuyết phục lớn lao. Đọc lại tác phẩm “Dân vận” của Bác, chúng ta càng cần phải nhận thức sâu sắc hơn. Ngày 15 tháng 10 là dịp

tự hào với truyền thống, thấy trách nhiệm nặng nề và vinh quang; đồng thời phải “soi gương” tự kiểm điểm lại mình đối với dân, nhắc nhở những ai đã được nhân dân đùm bọc, che chở mà không sợ hiểm nguy trong cuộc đời hoạt động cách mạng; những ai vì hoàn cảnh hạn chế chưa góp sức nhiều vào sự nghiệp cách mạng, hoặc chưa tham gia; cần nhấn mạnh, đặc biệt, hãy luôn luôn cảnh tỉnh, không thể xa rời truyền thống, xa rời cội nguồn nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đưa ra lời cảnh tỉnh: Một dân tộc, một đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa. Vì thế Đảng và Nhà nước ta luôn dựa vào dân, tin ở dân, phát huy quyền làm chủ thực sự, tiềm lực và sức sáng tạo của nhân dân. Thực tiễn và nhân dân là những người thầy chân chính sẽ chỉ cho chúng ta con đường biết tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân Việt Nam là tác giả tập thể của thiên anh hùng ca về những thắng lợi trọn vẹn của độc lập dân tộc. Ngày nay cũng chính họ, đã và đang là chủ làm cho dân giàu, nước mạnh trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Để phát huy sức dân, vai trò, vị trí của nhân dân, chúng ta cần phải biết tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân bằng cách vận động nhân dân một cách chân chính chứ không phải hình thức, “my dân”. Muốn làm được điều đó, thiết nghĩ phải đọc, học, nghiên cứu, thấm nhuần trong tư tưởng và làm dân vận như Bác đã dạy trong tác phẩm “Dân vận” cách đây tròn 70 năm.

Kết luận của Bác Hồ đến nay vẫn là một chân lý: Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công./.

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM

“ĐẢNG VỪA LÀ NGƯỜI LÃNH ĐẠO, VỪA LÀ NGƯỜI ĐẦY TỐ THẬT TRUNG THÀNH CỦA NHÂN DÂN” THEO DI CHỨC HỒ CHÍ MINH

ThS. TRẦN HỮU HÒA

Phó Trưởng phòng TC,HC,TT,TL

“Đảng lãnh đạo” được hiểu là một hình thức của cuộc đấu tranh giai cấp, là giai cấp công nhân thực hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân để làm sao có được sự đồng tình ủng hộ một cách tự nguyện của đại đa số nhân dân lao động đối với Đảng, kể cả khi Đảng chưa giành được chính quyền, nhằm xây dựng một xã hội tiến bộ theo mục tiêu của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu, kế thừa và phát triển những nguyên lý xây dựng chính đảng cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “Đảng ta là một Đảng cách mạng... Đảng ta là một Đảng lãnh đạo”^[1]. Và với vai trò của một “Đảng lãnh đạo”, trong mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, nếu Đảng là người lãnh đạo thì dân là đối tượng lãnh đạo, chịu sự lãnh đạo và trong mọi thời kỳ cách mạng đều cần có sự lãnh đạo vững vàng, khoa học của Đảng.

Trong Di chúc của mình, Người khẳng định: Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Đây là một luận điểm sáng tạo và mới mẻ của Hồ Chí Minh, là một đóng góp cực kỳ quan trọng vào lý luận xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Luận điểm này chỉ rõ vấn đề bản chất nhất trong mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản cầm quyền với nhân dân của mình.

Khẳng định Đảng vừa là người lãnh đạo vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân thì dường như có cái gì đó vừa mâu thuẫn, vừa phi lý và vừa khó chấp nhận, khó thấy được sợi dây liên hệ trong

bản chất của sự vật. Lãnh đạo và đầy tớ về mặt nhận thức là hai khái niệm, hai phạm trù khác nhau và về thực tế cũng là hai đối tượng khác hẳn nhau. Lãnh đạo nói một cách khái quát là việc định hướng mục tiêu, là đề ra đường lối, chủ trương và phương pháp, cách thức tổ chức để thực hiện đường lối, chủ trương đó, “lãnh đạo” chính là kim chỉ nam, là người cầm lái mọi hoạt động cho đối tượng lãnh đạo của mình là quần chúng nhân dân. Còn “đầy tớ” là thuật ngữ thường dùng trong xã hội cũ để chỉ vị trí và công việc của những người làm thuê trong quan hệ với người chủ.

Nhưng nhìn sâu hơn vào bản chất của mối quan hệ này, việc “vừa là người lãnh đạo”, “vừa là đầy tớ thật trung thành” trong mối quan hệ một cá nhân với một người chủ thì hoàn toàn không thể, nhưng xét rộng ra, xét trong mối quan hệ với tập thể, với quần chúng nhân dân thì hoàn toàn có thể. Thậm chí nó là hai mặt gắn bó, thống nhất chặt chẽ không thể tách rời của một vấn đề, mặt này làm điều kiện, làm tiền đề của mặt kia và chỉ có làm tốt cả hai chức trách tương chừng như đầy mâu thuẫn này mới có thể hoàn thành chức năng nhiệm vụ của một Đảng Cộng sản cầm quyền, hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của một người cán bộ, đảng viên. Điều này được Hồ Chí Minh giải thích như sau:

Trước hết, Người cho rằng, đảng viên, cán bộ, muốn xứng đáng là người lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam muốn là “người lãnh đạo đúng nghĩa” thì:

“1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả sự lãnh đạo của ta.

2. *Phải tổ chức thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.*

3. *Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì phải có quần chúng giúp mới được” [2].*

Qua sự giải thích của Hồ Chí Minh về cách lãnh đạo đúng có thể thấy rõ: Đảng lãnh đạo mọi công việc của Đảng, Nhà nước, xã hội trước hết bằng nghị quyết, chỉ thị hay chủ trương, chính sách của mình. Muốn có chủ trương, chính sách đúng thì đường lối đó phải lấy nhân dân làm nền tảng, lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm nguyên tắc bất biến, đáp ứng đúng nguyện vọng chân chính của nhân dân, được nhân dân tin theo và ủng hộ, ý Đảng chính là lòng dân; đường lối đó phải không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Khi có chính sách đúng, Đảng còn lãnh đạo bằng việc tổ chức, thi hành, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đó. Muốn tổ chức thi hành tốt, kiểm soát chặt chẽ đều phải dựa vào kinh nghiệm, phải phát huy được ý chí, phải nêu cao tinh thần giám sát của nhân dân.

Bên cạnh xác định đường lối đúng, theo Hồ Chí Minh: cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo thì tất cả cán bộ đảng viên đó phải hết sức gương mẫu, phải là những người đầu tiên hy sinh quyền lợi cá nhân vì lợi ích của tập thể, vì lợi ích của dân tộc. Cán bộ, đảng viên phải là những người thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, “*khô trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ*”, đó là những người: “*việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh*” [3]. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ cán bộ, đảng viên phải luôn luôn không ngừng học tập và rèn luyện. Người nói: “*cách mạng cũng là một nghề. Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học*” [4], học không phải để làm quan cách mạng mà: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, tổ quốc và nhân loại*” [5].

Như vậy có thể nói rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo có

nghĩa là đội ngũ cán bộ, đảng viên đó phải xây dựng được một hệ thống đường lối đúng, đáp ứng đúng nguyện vọng chân chính của đại đa số quần chúng nhân dân, đem lại cho quần chúng một cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn và đội ngũ đó phải còn là tập hợp của những người ưu tú nhất, gương mẫu nhất trong mọi chặng đường cách mạng, phải thực sự là những người đi trước để lãnh đạo quần chúng theo sau.

Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng sớm nhìn thấy những “mặt trái” trong điều kiện Đảng cầm quyền, mỗi cán bộ, đảng viên rất dễ mắc những căn bệnh như trái phép, cậy thế, hủ hoa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo, kéo bè kéo cánh, địa phương chủ nghĩa, xu nịnh a dua, đim người tài giỏi, ghét người chính trực... theo Người, Đảng có quyền lực chính trị, có quyền lãnh đạo đất nước, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội, thì cán bộ, đảng viên dù ít dù nhiều đều có quyền hành, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ, và do có quyền hành, cán bộ, đảng viên rất dễ sa vào quan liêu, tham nhũng, xa hoa, ngang tàng, phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, xa rời nhân dân, “*miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng...*” [6]. Tất cả những căn bệnh trên được Hồ Chí Minh coi là “giặc nội xâm”, là một trong những nguyên nhân chủ chốt làm ruồng nát bộ máy của Đảng, trực tiếp đe dọa vai trò cầm quyền của Đảng.

Để khắc phục vấn đề này Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh: Cán bộ, đảng viên không những là người lãnh đạo quần chúng mà còn phải luôn xác định mình là đầy tớ, là công bộc, là người phục vụ lợi ích của nhân dân. Đây không phải là một lời nhấn nhủ hay nhắc nhở chung chung mà trong tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh luôn khẳng định đó là một nhu cầu mang tính tất yếu, bắt buộc, cần có với mọi cán bộ, đảng viên, đối với mọi cơ quan, tổ chức của Đảng và Nhà nước. Ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam giành được chính quyền, trong

Thư gửi ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng, Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính quyền các cấp: “*Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật*” [7]. Đây chính là sự khác nhau về bản chất giữa nhà nước của giai cấp bóc lột với bộ máy nhà nước của dân, do dân, vì dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Hồ Chí Minh khẳng định: “*Dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải làm quan cách mạng*” [8]. Tư tưởng này được Người nhắc lại trong rất nhiều những bài nói, bài phát biểu sau này và đặc biệt đến Di chúc thì tư tưởng này đã được Hồ Chí Minh khái quát thành luận điểm nổi tiếng: Mỗi đảng viên và cán bộ phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật sự trung thành của nhân dân.

Gần 90 năm từ khi đời, phát triển và cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho thấy tính thống nhất giữa hai vai trò vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ là một hiện thực. Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thành công này đến thành công khác, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Việt Nam từ một nước kinh tế còn nhiều khó khăn trở thành nước có nền kinh tế đang phát triển, vai trò, vị thế của Việt Nam đã được khẳng định trên trường quốc tế. Đặc biệt, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, GDP bình quân đầu người năm 2019 đạt 2800 USD (năm 2008 là 1000 USD), tỷ lệ hộ nghèo giảm (tính đến cuối năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước giảm còn khoảng 5,35%, giảm 1,35% so với cuối năm 2017), tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, trước sức cám dỗ của vật chất, của quyền lực, lối sống thực dụng, ích kỷ, cá nhân... một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,

quan liêu, tham nhũng, chạy chức chạy quyền, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đến hình ảnh của người cán bộ, đảng viên, “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” trong mắt quần chúng. Đây là một tình trạng hết sức nguy hiểm, nó thể hiện dấu hiệu của chủ nghĩa cá nhân ở trong Đảng và trực tiếp đe dọa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước. Nguy cơ này cần nhanh chóng loại trừ ra khỏi đời sống của Đảng, cách tốt nhất để loại trừ nó là không ngừng thực hiện chỉnh đốn Đảng, phải làm cho Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh”. Chính vì vậy, để lựa chọn những cán bộ đảng viên ưu tú xứng đáng là người lãnh đạo và là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Dứt khoát không đưa vào quy hoạch nhiệm kỳ mới những người có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, mất đoàn kết, gây rối nội bộ, tham nhũng tiêu cực, cơ hội chính trị; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị “Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” nêu rõ: “Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh”. Với quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, tin chắc rằng trong thời gian tới đại hội các cấp sẽ thành công tốt đẹp, lựa chọn ra những đại biểu ưu tú xứng đáng “là người lãnh đạo là đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, lãnh đạo, xây dựng nước ta ngày càng giàu đẹp theo mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”./.

[1] Hồ Chí Minh toàn tập, Sdd, t.4.tr: 186.

[2] Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t.5, tr.325.

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t., tr.65.

[4] Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t.15, tr.294.

[5] Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t.6, tr.208..

[6] Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t.7, tr.176.

[7] Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t.4, tr.65.

[8] Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, t.10, tr.572.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG ĐỂ THỰC HIỆN TỐT NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII TẠI CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ

ThS. **TRẦN THIÊN TÚ**

Phó Trường khoa Lý luận cơ sở

“*Giáo dục chính trị tư tưởng*” là thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam và những tài liệu, sách, báo, tạp chí,.. có liên quan đến lĩnh vực chính trị. Công tác này là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, một mặt hoạt động cơ bản của công tác đảng, công tác chính trị; có ý nghĩa quyết định đến việc xây dựng các cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, làm cơ sở để nâng cao chất lượng sức chiến đấu của Đảng.

Giáo dục chính trị tư tưởng chính là quá trình trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thông qua một hệ thống các biện pháp, nhằm từng bước xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học đúng đắn, bồi dưỡng lập trường giai cấp công nhân, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước và tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên; thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trường chính trị tỉnh, thành phố là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng và giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức ở nước ta hiện nay. Tại đây, học viên sẽ được truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần làm cho nó trở thành hệ tư tưởng chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần xã hội; giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xây dựng thế giới quan và

phương pháp luận đúng đắn, nhân sinh quan cộng sản, để từ đó khắc phục những tư tưởng lạc hậu, nâng cao nhận thức chính trị. Bên cạnh đó, Nhà trường tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm cho họ ngày càng nắm chắc và biết vận dụng vào thực tế cuộc sống, thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị, cổ vũ, động viên khơi dậy nhiệt tình cách mạng, tinh thần tự giác và tích cực trong quá trình cải tạo, xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên hiện nay, các trường chính trị phải thể hiện vai trò tiên phong của mình trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đáp ứng được những nhiệm vụ mà Đảng giao phó. Để làm được điều đó, bản thân Nhà trường phải thực hiện đồng bộ các biện pháp sau:

Một là, tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng và Ban Giám hiệu đối với công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đồng thời phải đi đôi với đề cao vai trò nêu gương của cấp ủy, lãnh đạo, nhất là của người đứng đầu các đơn vị.

Công việc này quyết định đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đảm bảo cho công tác này được tiến hành thường xuyên, thống nhất về nội dung, biện pháp tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm

tin, lập trường tư tưởng và đạo đức lối sống của người cán bộ, giảng viên. Tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng là trách nhiệm của mọi tổ chức, của cán bộ, đảng viên, trong đó tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ lãnh đạo giữ vai trò “trung tâm, then chốt” trong việc tăng cường, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng.

Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng và Ban Giám hiệu phải thường xuyên quan tâm đến công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời phát hiện những hành vi, biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị của một số cán bộ, giảng viên; từ đó, có cách định hướng, điều chỉnh kịp thời, góp phần giữ vững ổn định tình hình chính trị ngay tại cơ sở.

Cùng với việc phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phải nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giảng viên; nâng cao vai trò nêu gương, đầu tàu gương mẫu trong việc thực hiện của đội ngũ cán bộ, chủ chốt, nhất là của người đứng đầu các đơn vị. Bởi vì họ là người trực tiếp tổ chức mọi hoạt động ở đơn vị, năng lực của cán bộ sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả và chất lượng mọi mặt hoạt động của đơn vị.

Hai là, bản thân cán bộ, giảng viên nhà trường phải tự nâng cao nhận thức, trách nhiệm và bản lĩnh chính trị về vấn đề “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

Phẩm chất đạo đức cách mạng của con người không phải hoàn toàn tự nhiên mà có, mà phần lớn phải trải qua quá trình học tập, rèn luyện thường xuyên, liên tục, nghiêm túc và bền bỉ để “*ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong*” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Người cán bộ, giảng viên trường Đảng phải nhận thức được sứ mệnh của mình, phải thể hiện sự gương mẫu, đi đầu của mình trước quần chúng ở trình độ tri thức, tính

tiên phong, phong cách sống trong sáng lành mạnh, phương pháp làm việc khoa học hiệu quả, trách nhiệm chính trị cao... phải là ngọn cờ dẫn đường, định hướng chính trị, là tấm gương sáng để học viên noi theo.

Mỗi giảng viên phải không ngừng tự giác, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện; biến yêu cầu, đòi hỏi khách quan về những tiêu chuẩn đảng viên trong tình hình mới của cách mạng thành nhu cầu tự thân bên trong của mình. Có như vậy, giảng viên mới đủ sức thuyết phục, là những người xứng đáng làm công tác tuyên truyền giáo dục ý thức cách mạng cho người khác.

Trước khi tuyên truyền, thuyết phục người khác, bản thân người cán bộ, giảng viên trường chính trị phải nhận thực sâu sắc, đúng đắn về “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, coi đó là nguy cơ thường trực; từ đó, xác định được trách nhiệm của bản thân, tăng cường sức đề kháng, ngăn ngừa một cách hiệu quả quá trình “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Muốn vậy, hơn ai hết, bản thân cán bộ, giảng viên phải nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Để làm được điều đó, hàng năm, nhà trường và các đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng. Thực hiện nghiêm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong tiến hành, cấp ủy các cấp cần coi trọng nâng cao chất lượng công tác giáo dục; vận dụng sáng tạo lý luận phù hợp

với thực tiễn. Tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, bảo đảm đa dạng, phong phú; gọi mở để cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tự kiểm điểm. Mỗi cán bộ, giảng viên cần tiếp tục quán triệt và đẩy mạnh học tập, làm theo phong cách Hồ Chí Minh, thể hiện cụ thể trong công việc hằng ngày, trong quan hệ với học viên, với nhân dân; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa trong ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân.

Ba là, đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Trường chính trị là nơi tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, từ đó giúp học viên nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Luôn luôn cập nhật kiến thức mới, những chủ trương, nghị quyết mới của Trung ương và địa phương chính là cách đổi mới về mặt nội dung trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Để làm được điều này, cán bộ, giảng viên trường chính trị phải tích cực nghiên cứu nghị quyết, pháp luật, nâng cao trình độ lý luận, hàng năm phải tham gia các đợt tập huấn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, bổ sung các kiến thức mới vào bài giảng.

Lựa chọn nội dung phù hợp cho từng đối tượng cũng là một cách đổi mới phương pháp giảng dạy, với mỗi đối tượng khác nhau, giảng viên phải lựa chọn một nội dung, một phương pháp truyền đạt khác nhau; mục đích của việc làm này chính là làm cho học viên nắm được những nội dung cốt lõi, thiết thực nhất, phù hợp với thực tiễn của bản thân.

Trong thực tế, trong chương trình đào tạo của các trường chính trị, không phải bộ môn

nào, bài nào cũng có phần chuyên biệt để tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; ngay cả những phần đã có, thì nội dung của bài giảng đôi khi chưa được cập nhật. Vì thế, lồng ghép tuyên truyền vào từng phần bài giảng cũng là một trong những phương pháp hiệu quả, đây là biện pháp “mưa dầm thấm đất”, một mặt cho thấy các chủ trương đường lối luôn có mặt ở tất cả mọi lĩnh vực của cuộc sống; mặt khác, giúp học viên có cảm giác gần gũi, dễ vận dụng lý luận vào chính trong thực tiễn công tác.

Thông thường, việc giáo dục chính trị tư tưởng theo hình thức, phương pháp giáo dục áp đặt, nhận thức một chiều, máy móc, cứng nhắc theo một khuôn mẫu có sẵn sẽ không còn phù hợp trong một thế giới đa chiều như hiện nay. Vì thế, công tác này không nên dừng lại ở những buổi thuyết trình trên lớp, mà cần thường xuyên tiến hành các hình thức trao đổi, tọa đàm, đối thoại, tranh luận, diễn đàn, qua đó giúp học viên nhận thức đúng bản chất của các vấn đề, biến những tri thức tiếp nhận được thông qua các hình thức giáo dục đó thành tài sản riêng của mỗi người.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng là một trong những nội dung cốt lõi luôn được đặc biệt quan tâm và tiến hành thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, đó cũng là một nhiệm vụ của công tác đào tạo ở các trường chính trị; qua đó, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành./.

NĂNG LỰC THỰC THI CÔNG VỤ CỦA ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH CẤP XÃ Ở HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. CAO THỊ HÀ
Khoa Nhà nước và pháp luật



Đại hội Chi hội Luật gia Trường Chính trị Lê Duẩn nhiệm kỳ 2019 - 2024. Ảnh: TL.

Trong hệ thống cấu trúc hành chính lãnh thổ nước ta, cấp xã là đơn vị hành chính thấp nhất nhưng có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng không chỉ trong cơ cấu tổ chức quyền lực nhà nước mà còn là yếu tố chi phối mạnh mẽ đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của các cộng đồng dân cư và của toàn thể người dân trên địa bàn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở xã, phường, thị trấn đã xác định: “*Xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước...*” [1]. Vì vậy, việc

chăm lo xây dựng đội ngũ công chức cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa hết sức quan trọng cả trước mắt cũng như lâu dài trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai vào cuộc sống như thế nào; quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân có được tôn trọng và bảo đảm thực hiện hay không, trước hết phải được thể hiện ở hoạt động của đội ngũ công chức cấp xã.

Trong số 07 chức danh công chức cấp xã quy định tại Khoản 3, Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 thì công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã là chủ thể tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã

tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tư pháp và hộ tịch trên địa bàn theo quy định của pháp luật. So với các chức danh công chức khác tại địa phương, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã phải đảm nhận khối lượng công việc lớn với rất nhiều nhiệm vụ khác nhau trong lĩnh vực tư pháp - hộ tịch như: phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân; tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham gia công tác thi hành án dân sự trên địa bàn; quản lý và đăng ký hộ tịch; chứng thực hợp đồng, giao dịch; chủ trì, phối hợp với công chức khác trong việc hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước ở thôn, tổ dân; thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao... Trên thực tế tại địa phương, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã được xem là người am hiểu pháp luật vừa giúp chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước vừa là người tư vấn, trực tiếp giải quyết nhu cầu pháp lý cho người dân ở cơ sở. Hoạt động của công chức Tư pháp - hộ tịch không chỉ mang tính hành chính - tư pháp mà còn mang tính chất xã hội rộng lớn do có sự tham gia trực tiếp của nhân dân địa phương trong quá trình thực hiện. Hiệu quả hoạt động của họ không chỉ góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp mà còn nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân tại địa phương, xây dựng tình làng nghĩa xóm và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân.

Đakrông là huyện miền núi nằm ở phía Tây - Nam của tỉnh Quảng Trị. Đây là địa phương có trên 80% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số người Bru - Vân Kiều và Tà Ôi - Pacô sinh sống với công việc chính là làm nương rẫy. Nhìn chung, đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân còn nhiều khó khăn. Do trình độ dân trí chưa cao nên sự hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế. Người dân vẫn còn giữ lối suy nghĩ và duy trì một số phong tục

tập quán lạc hậu trong sinh đẻ, kết hôn, đặc biệt, nơi đây là một trong những “điểm nóng” của khu vực miền núi về tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Theo Báo cáo tổng hợp từ nguồn thống kê số lượng, chất lượng công chức cấp xã của Phòng Nội vụ huyện Đakrông năm 2019 cho thấy, huyện Đakrông có 14 xã, thị trấn với 27 công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã, trong đó có 13/14 xã, thị trấn đều bố trí 02 công chức Tư pháp - hộ tịch (chỉ còn xã Triệu Nguyên bố trí 01 người).

Nhận thức rõ tầm quan trọng của đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã; những năm qua, huyện Đakrông tỉnh Quảng Trị đã coi trọng và đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm không ngừng nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ này. Nhìn chung, đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã trên địa bàn Huyện đã từng bước được củng cố, kiện toàn, qua đó đã phát huy tốt vai trò tham mưu giúp chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính - tư pháp theo quy định pháp luật, góp phần bảo đảm ổn định chính trị, an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để phục vụ cho công tác nghiên cứu, thực hiện đề tài khoa học “Năng lực thực thi công vụ của đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã ở huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị - Thực trạng và giải pháp”, tháng 6/2019, Trường Chính trị Lê Duẩn tiến hành khảo sát về quá trình thực thi công vụ của đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã trên địa bàn huyện Đakrông. Tổng hợp thông tin từ phiếu khảo sát cho thấy, đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã vẫn còn một số hạn chế về trình độ, kỹ năng và thái độ ứng xử trong thực thi công vụ. Cụ thể:

** Thứ nhất, về trình độ*

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

Trong tổng số 27 công chức có 20/27 người có trình độ đại học (chiếm 74,1%), 02/27 người trình độ trung cấp (chiếm 7,4%), 04/27 người trình

độ sơ cấp (chiếm 14,8%) và còn 01 người chưa qua đào tạo (chiếm 3,7%).

- Trình độ lý luận chính trị

Điểm e Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Thông tư số 06/2012/TT-BNV) quy định: “Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước và lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo chương trình đối với chức danh công chức cấp xã hiện đảm nhiệm”.

Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị là 08/27 người (chiếm 29,6%); 14/27 người có trình độ sơ cấp (chiếm 51,9%). Như vậy, tỷ lệ chưa qua đào tạo lý luận chính trị vẫn còn 05/27 người (chiếm 18,5%).

- Kiến thức quản lý nhà nước, nghiệp vụ tư pháp - hộ tịch

Số liệu khảo sát của Trường Chính trị Lê Duẩn tháng 6 năm 2019 cho thấy, có 20/27 người đã qua bồi dưỡng (chiếm 74,1%), số người chưa qua bồi dưỡng là 07/27 (chiếm 25,9%). Riêng về nghiệp vụ tư pháp - hộ tịch: 100% công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và tiếng dân tộc

100% công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã ở huyện Đakrông đều có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học.

Với đặc thù là một huyện miền núi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã phải biết và sử dụng được tiếng dân tộc trong hoạt động công vụ. Tuy nhiên, qua số liệu khảo sát trên có thể thấy, chỉ có 07/27 người (chiếm 25,9%) có chứng chỉ tiếng dân tộc. Đây cũng là một trong những trở ngại đối với chức danh này khi thực hiện nhiệm vụ tại địa phương với người dân là đồng bào dân tộc thiểu số.

Như vậy, qua số liệu khảo sát có thể thấy, số

lượng công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã ở huyện Đakrông về cơ bản đáp ứng được các tiêu chuẩn theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV, đặc biệt tỷ lệ có trình độ đại học là tương đối cao so với mặt bằng chung của một huyện miền núi. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã chưa được đào tạo đạt chuẩn về trình độ theo quy định, đặc biệt là về lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước, trong khi họ chính là người trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, áp dụng đường lối, chủ trương, pháp luật và thực hiện hoạt động quản lý nhà nước ở cơ sở.

* Thứ hai, về kỹ năng hoạt động

Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã vào thực tiễn hoạt động. Nếu công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã không có kỹ năng thì kiến thức của họ không thể phát triển được. Qua kết quả khảo sát cho thấy, một số công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã tuy có trình độ mọi mặt đều đạt chuẩn nhưng còn thiếu và yếu kỹ năng trong công tác. Đó là kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng hòa giải, giải quyết tranh chấp; kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật; kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý; kỹ năng xử lý văn bản qua mạng, kỹ năng tin học ứng dụng, phần mềm MiSa phục vụ yêu cầu công việc... Do vậy, nhiều công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã còn khó khăn, lúng túng trong giải quyết các vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra, nhất là đối với những công việc đòi hỏi kiến thức xã hội, kiến thức quản lý nhà nước, kinh nghiệm thực tế và các kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ.

* Về thái độ

Phân tích dữ liệu tổng hợp của phiếu khảo sát của người dân đối với công chức Tư pháp - hộ tịch tại 14 xã, thị trấn cho thấy, vẫn còn một bộ phận số công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã ý thức trách nhiệm với công việc không cao, thiếu tinh thần trách nhiệm với nhân dân, chưa thật sự

tâm huyết với công việc. Có 20/70 phiếu khảo sát cho rằng công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã thiếu nghiêm túc trong chấp hành giờ giấc làm việc. Trong quá trình thực hiện công việc, một số công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã tỏ thái độ thờ ơ, khó chịu khi làm việc với người dân (10/70 phiếu khảo sát); hướng dẫn người dân hoàn chỉnh hồ sơ nhưng vẫn tỏ thái độ lạnh lùng, khó chịu, hướng dẫn mang tính chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng để người dân thực hiện (10/70 phiếu khảo sát). Đặc biệt trong quá trình xử lý hồ sơ, một bộ phận công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã còn lúng túng, mất khá nhiều thời gian và từ chối tiếp nhận hồ sơ của người dân vì lý do gần hết giờ làm việc (20/70 phiếu khảo sát). Do vậy, 25/70 phiếu khảo sát đánh giá đạo đức, lối sống của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã ở mức trung bình.

Những hạn chế về kiến thức, kỹ năng và thái độ ứng xử của đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã như đã đề cập ở trên không chỉ gây trở ngại cho việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; cải cách hành chính; cải cách tư pháp mà còn gây trở ngại cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 26/12/2011 của Huyện ủy Đakrông về “Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến năm 2020”. Vì vậy, để nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã ở huyện Đakrông, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã đối với hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Cấp xã gần gũi dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi*” [2, trang 371].

Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã hàng ngày sinh hoạt với dân trong môi quan hệ không

chỉ là chính quyền với dân mà còn là quan hệ gia tộc và xóm làng lâu đời. Khi giải quyết những yêu cầu của dân, đòi hỏi công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã một mặt phải theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; mặt khác phải sát hợp với tình hình thực tế địa phương và thấu tình đạt lý trong quan hệ xóm làng. Mọi cử chỉ, lời nói, tác phong, cách thức tiếp xúc giải quyết công việc cho dân của đội ngũ công chức cấp xã thể hiện bộ mặt của Nhà nước. Người dân nhìn vào đội ngũ này để đánh giá Nhà nước, để có lòng tin hay sự bất bình. Muốn bảo đảm quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho dân, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã phải có đạo đức trong sáng, có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao. Công cuộc đổi mới đất nước đã và đang làm biến đổi mạnh mẽ đời sống của cộng đồng cơ sở nói chung, huyện Đakrông nói riêng. Trước sự thay đổi mạnh mẽ đó, đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã ở huyện Đakrông phải có phẩm chất, năng lực và có sự hiểu biết sâu sắc về văn hoá dân tộc của cộng đồng dân cư ở cơ sở thì mới có năng lực khai thác triệt để các tiềm năng tàng ẩn ở cơ sở, thúc đẩy cơ sở phát triển đúng hướng. Chỉ trên nền tảng kiến thức và qua thực tiễn hoạt động, họ mới rèn luyện được tư duy, phương pháp và khả năng xử lý nhạy bén trước các tình huống thực tế phức tạp một cách tự chủ, không bị ảnh hưởng bởi các tác động bên ngoài.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm tạo sự thay đổi một cách căn bản đời sống kinh tế - xã hội khu vực nông thôn. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đakrông lần thứ V nhấn mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn

huyện. Tuy nhiên, do xuất phát điểm quá thấp nên đến nay huyện Đakrông vẫn chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới. Vì vậy, thời gian tới, Đakrông sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân để đưa Chương trình xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào thi đua sâu rộng.

Để đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phụ thuộc rất lớn vào năng lực điều hành và quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nói chung và công chức Tư pháp - hộ tịch nói riêng. Vì vậy, cần tăng cường hơn nữa trách nhiệm của chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với công chức Tư pháp - hộ tịch từ khâu quy hoạch, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển đến kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực thi công vụ của đội ngũ này.

Thứ ba, đổi mới công tác bố trí và sử dụng đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã

Việc bố trí công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã cần theo đúng quy hoạch và phải phù hợp với chuyên môn, không bố trí công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã kiêm nhiệm các công việc khác ngoài nhiệm vụ tư pháp theo Hướng dẫn số 104/HD-SNV ngày 10/3/2014 của Sở Nội vụ Quảng Trị. Mạnh dạn sử dụng công chức trẻ, có triển vọng phát triển đã được đào tạo đạt chuẩn, năng động, từng bước thay thế những công chức hạn chế về năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân Tỉnh và Huyện tiếp tục có chính sách ưu tiên bố trí, sử dụng công chức Tư pháp - hộ tịch là người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng về công tác ở các địa phương.

Việc bố trí công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã phải mang tính ổn định, có kinh nghiệm, có thời gian công tác trong lĩnh vực tư pháp - hộ tịch.

Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 06/2012/TT-BNV thì khối lượng công việc mà mỗi công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã phải đảm nhận là rất nhiều. Để thành thạo công việc, công chức Tư pháp - hộ tịch ngoài việc phải đảm bảo các tiêu

chuẩn chung quy định của pháp luật thì còn phải là người có kinh nghiệm, có thời gian công tác, đặc biệt làm nắm vững tình hình, đặc điểm dân cư ở địa phương. Chẳng hạn như, để giải quyết kịp thời, nhanh chóng các sự kiện hộ tịch như khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân... mà không cần phải kiểm tra, xác minh đòi hỏi công chức Tư pháp - hộ tịch phải biết rõ tình trạng nhân thân của công dân, phong tục tập quán tại địa phương đó. Nếu vừa thành thạo công việc lại luân chuyển họ sang vị trí công tác khác thì vừa lãng phí trong việc đào tạo, sử dụng cán bộ vừa gây trở ngại rất lớn đến công tác tư pháp - hộ tịch cấp cơ sở. Công chức mới không nắm rõ tình hình, đặc điểm dân cư địa phương, cần phải có thời gian nghiên cứu, tiếp cận với công việc và khi tham mưu giải quyết công việc rất dễ xảy ra sai sót, có thể phát sinh những phiền hà đối với người dân. Do đó, Ủy ban nhân dân cấp cần phải cân nhắc thật kỹ khi thực hiện luân chuyển công chức Tư pháp - hộ tịch

Thứ tư, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học cho đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc học tập, có ý thức trách nhiệm trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, cập nhật thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Xác định chính xác nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, trên cơ sở đó xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã cho từng năm, từng giai đoạn.

Để xác định được nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng thì phải đánh giá được thực trạng đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã, tiến hành điều tra, khảo sát nhu cầu của họ. Bởi vì, từng vị trí công việc, từng chức danh công chức sẽ có các nhu cầu khác nhau, kỹ năng khác nhau.

Ủy ban nhân dân huyện căn cứ thực tế số lượng, chất lượng công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã hiện có, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, đối chiếu với tiêu chuẩn công chức Tư pháp - hộ tịch theo quy định để xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác đào tạo, bồi dưỡng từng năm và từng giai đoạn của địa phương. Hàng năm, tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Không được cử người đi đào tạo, bồi dưỡng không nằm trong quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã theo từng vùng miền (đồng bằng, miền núi, vùng dân tộc...), theo từng giai đoạn phát triển (đến năm 2020 và 2025).

Đakrông là huyện miền núi, nhiều công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã còn có những hạn chế nhất định về trình độ học vấn và kiến thức bổ trợ nên tài liệu cần được xây dựng phù hợp, gắn lý luận với thực tiễn, chú ý rèn luyện những kỹ năng cần thiết nhất phục vụ cho công việc. Ngoài ra, đối với công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã người Kinh, qua kết quả khảo sát cho thấy, một số công chức tuy có trình độ nhưng năng lực thực thi công vụ còn hạn chế do thiếu các kỹ năng. Mặt khác, cần được bồi dưỡng tiếng dân tộc và văn hóa dân tộc để giao tiếp và sử dụng trong công tác. Đối với công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã người dân tộc thiểu số, hạn chế lớn nhất hiện nay là năng lực quản lý, điều hành, giải quyết vụ việc cụ thể. Vì vậy cần tập trung vào việc tăng cường kiến thức để hiểu về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức phải sát thực tế, gắn lý thuyết với thực hành, rèn luyện, bổ sung kỹ năng để biết cách làm việc và bồi dưỡng ý thức, thái độ để yêu nghề, có ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ. Mặt khác, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đội

ngũ này trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập để nâng cao trình độ và năng lực thực thi nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc đào tạo, bồi dưỡng về trung cấp lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước cho công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định pháp luật.

Thứ năm, thường xuyên kiểm tra công vụ, tăng cường giám sát của nhân dân đối với hoạt động thực thi công vụ của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “*Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điểm ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích*” [3].

Kiểm tra công vụ tập trung chủ yếu vào tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ công việc của tổ chức, cá nhân; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, về tinh thần thái độ, thời gian làm việc, về Quy tắc ứng xử của công chức đối với nhân dân. Thông qua kiểm tra công vụ nhằm kịp thời chấn chỉnh việc làm sai quy trình, thủ tục, giải quyết hồ sơ trễ hẹn, thu phí và lệ phí không đúng hoặc để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải đi lại nhiều lần, làm thủ tục nhiều nơi; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã.

Tăng cường vai trò giám sát của nhân dân thông qua các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương đối với hoạt động công vụ của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã. Mặt khác, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã là người trực tiếp hàng ngày tiếp xúc với nhân dân, trực tiếp giải quyết công việc cho nhân dân. Chính người dân là người nắm rõ nhất thái độ, hành vi trong giải quyết công việc của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã. Do đó cần phát huy triệt để vai trò của nhân dân trong giám

sát việc thực thi công vụ của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã như: tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân; sử dụng hòm thư góp ý hoặc bố trí để người dân có thể góp ý, phản ánh trực tiếp...

Thứ sáu, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã

Cơ sở vật chất là một trong những yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ đến năng lực thực thi công vụ của người công chức nói chung và công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã nói riêng. Hiện nay, trên địa bàn huyện Đakrông, một số xã vẫn chưa đảm bảo được cơ sở vật chất để công chức Tư pháp - hộ tịch thực hiện nhiệm vụ như: còn thiếu sách, báo pháp luật, máy tính đã cũ, mạng internet hay gặp sự cố do đường truyền kém,.. khiến cho họ khó tiếp cận, hệ thống hoá dữ liệu về hộ tịch, tra cứu và nghiên cứu pháp luật, nâng cao kiến thức pháp luật để phục vụ cho công việc.

Thứ bảy, nâng cao đạo đức công vụ cho công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: *“những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”* [4, tr.104]. Vì vậy, nâng cao đạo đức công vụ không chỉ là công việc thường xuyên của bản thân đội ngũ công chức mà còn là trách nhiệm của các chủ thể quản lý công chức.

Nâng cao đạo đức công vụ thông qua các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, triển khai việc thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2015 của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Nâng cao phẩm chất chính trị và đạo đức công vụ thông qua khả năng tự rèn luyện của công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã.

V.I. Lênin đã viết: *“không tự mình bỏ ra một công phu nào đó thì không thể tìm ra chân lý trong bất cứ một vấn đề hệ trọng nào cả; và hễ ai sợ tốn công sức thì không sao tìm ra chân lý được”* [5].

Thông qua tự rèn luyện, công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã sẽ tạo ra được “cầu nối” giúp cho việc chuyển hoá hệ thống tri thức tích lũy được trong học tập được áp dụng thực tiễn cuộc sống, từ đó ý thức sâu sắc về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong quá trình thực thi công vụ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Cán bộ là cái gốc của mọi công việc... Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”* [6]. Từ thực trạng về năng lực thực thi công vụ của đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã ở huyện Đakrông đã được phân tích ở trên cho thấy: hoạt động của đội ngũ này vẫn chưa đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn ở tỉnh Quảng Trị và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Vì vậy, đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực thực thi công vụ của đội ngũ này để họ thực hiện ngày càng tốt hơn các nhiệm vụ của mình trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Hà Nội.

[2], [3], [4], [6] Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 371, 498, 104, 269.

[5] V.I.Lênin (1980), Toàn tập, tập 23, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, trang 82.

VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC ĐOÀN CẤP CƠ SỞ ĐỐI VỚI THANH NIÊN TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

ThS. **ĐINH THỊ THU HOÀI**
Khoa Xây dựng Đảng

Trước các hoạt động chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động cùng những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết 35 nhấn mạnh: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

Với yêu cầu và nhiệm vụ đó đang đặt ra đòi hỏi tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh cần phải tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác tư tưởng, chính trị của thanh niên hiện nay. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Được xây dựng, rèn luyện và trưởng thành qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng, vì lẽ đó tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn giữ vai trò quan trọng đối với thanh niên trong từng giai đoạn

lịch sử. Trong thời kỳ chiến tranh cũng như trong thời kỳ hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng và tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tuổi trẻ Việt Nam luôn giữ vai trò quan trọng, luôn thể hiện tinh thần xả thân trong các cuộc đấu tranh, kháng chiến giữ vững độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Để làm được điều đó, một phần quan trọng chính là nhờ vào công tác rèn luyện chính trị tư tưởng cho thế hệ trẻ của các tổ chức đoàn, đặc biệt là tổ chức đoàn cấp cơ sở (gồm đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở).

Tổ chức đoàn cấp cơ sở được thành lập theo địa bàn dân cư, theo ngành nghề, theo đơn vị học tập, công tác, lao động, nơi cư trú và đơn vị cơ sở trong lực lượng vũ trang nhân dân. Tổ chức đoàn cơ sở có thể trực thuộc Đoàn cấp huyện, Đoàn cấp tỉnh tùy thuộc vào tính đặc thù của từng đơn vị. Với vị trí là cấp cuối cùng trong hệ thống tổ chức đoàn, tổ chức đoàn cấp cơ sở có vai trò quan trọng: là nền tảng của Đoàn, là cầu nối giữa tổ chức đoàn với đoàn viên, thanh niên, giữa tổ chức đoàn với hệ thống chính trị ở địa phương; là nơi trực tiếp tổ chức cho đoàn viên, thanh niên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, phương hướng hoạt động của Đoàn; là chỗ dựa vững chắc của đoàn viên, thanh niên thông qua việc tập hợp, giải quyết hoặc phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên đối với Đảng, Nhà nước, với tổ chức đoàn. Với vị trí, vai trò quan trọng đó, tổ chức đoàn cấp cơ sở luôn nhận thức giáo dục thanh niên là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó

tổ chức đoàn cấp cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này.

Trong những năm qua, các tổ chức đoàn cấp cơ sở đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, tập trung phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, phát huy tính tích cực, tự giác trong tự bồi dưỡng, tự giáo dục rèn luyện của thanh niên. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay khi đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, với những thời cơ và cũng không ít những khó khăn, thách thức, thanh niên vẫn là lực lượng xã hội to lớn, có tiềm năng hùng hậu. Thế hệ thanh niên ngày nay được kế thừa tinh hoa truyền thống của dân tộc và những thành quả của cách mạng, mở rộng giao lưu quốc tế; họ có mặt mạnh cơ bản về trình độ học vấn cao hơn trước, nhạy cảm với thời cuộc, giàu lòng yêu nước, có khát vọng đưa đất nước vượt qua nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện thành công mục tiêu lý tưởng do Đảng đề ra là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong đó nổi bật lên một số tấm gương tiêu biểu ở các lĩnh vực khác nhau đã được Trung ương Đoàn xét duyệt và trao tặng giải thưởng như: Nguyễn Đức Thành (SN 1984, lĩnh vực nghiên cứu - sáng tạo), phát minh ra công nghệ nền tảng mà dựa vào đó có thể chế tạo các cấu trúc 3D; Nguyễn Phương Thảo (SN 2000, lĩnh vực học tập), huy chương vàng Olympic sinh học quốc tế 2018, xếp thứ nhất toàn cuộc thi; Văn Đình Hồng Vũ (SN 1983, lĩnh vực kinh doanh - khởi nghiệp), ứng dụng học phát âm ELSA giành giải nhất tại Triển lãm giáo dục SXSWedu; Trần Văn Thuýét (SN 1990, lĩnh vực lao động sản xuất), trưởng nhóm chủ trì và trực tiếp thiết kế, phát triển các module lõi tính cước quan trọng của hệ thống, góp phần hoàn thiện hệ thống và triển khai thành công VOCS3.0 tại thị trường Việt Nam...

Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ những mặt trái của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, mạng xã hội phát triển bùng nổ, trong thanh niên nổi lên một bộ phận sống thực dụng, chạy theo danh lợi,

bất chấp đạo lý, dẫn đến nhiều tiêu cực trong xã hội. Cùng với đó, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, đã tác động không nhỏ đến tâm lý của không ít bạn trẻ còn mơ hồ về kiến thức, thiếu vững vàng về lập trường, tư tưởng chính trị. Thanh niên, sinh viên, những đối tượng thường xuyên tiếp xúc với internet dễ trở thành nạn nhân của những chiêu trò xuyên tạc, bôi nhọ. Hậu quả là đã có một bộ phận thanh niên xa rời lý tưởng, mất phương hướng phấn đấu, không có ý chí lập thân, lập nghiệp, thậm chí lôi kéo các thanh niên khác đi theo con đường sai trái. Thực trạng này, một mặt ảnh hưởng đến tương lai của chính họ, gây cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội, bền vững của đất nước; mặt khác dễ bị các thế lực thù địch khai thác, lợi dụng để tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình”, hòng chống phá và ngăn chặn sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Đây thật sự là một thách thức rất lớn đối với các cấp chính quyền và nhất là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục thanh niên.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại, để tiếp tục góp phần giáo dục truyền thống đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, tư tưởng cho các đoàn viên thanh niên, thiết nghĩ các tổ chức đoàn cấp cơ sở nói chung cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tổ chức đoàn cấp cơ sở phải làm tốt và có hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên cơ sở từ thực tiễn cuộc sống đến với thanh niên. Thực tế, hiện nay, nhận thức, hiểu biết của một số đoàn viên về chủ nghĩa Mác - Lênin hay tư tưởng Hồ Chí Minh còn mờ nhạt. Một phần do số thanh niên đọc sách và nghiên cứu không nhiều, một phần số lượng thanh niên có hiểu biết nhất định để đủ khả năng phổ biến, tuyên truyền lại càng ít. Chính vì vậy, đôi lúc thế hệ trẻ như “lạc đường”, mông lung trong xã hội tràn ngập thông tin đa chiều. Do đó, cần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trẻ nghiên cứu

chuyên sâu về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, lựa chọn những người ưu tú để đào tạo, bồi dưỡng trở thành những cán bộ đoàn cốt cán, làm nòng cốt cho các hoạt động tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp thanh niên.

Thứ hai, tiếp tục giáo dục, rèn luyện đoàn viên thanh niên hướng tới những phẩm chất tốt đẹp của người lao động mới như: chủ động, sáng tạo, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh, chuyên môn giỏi, thích ứng nhanh với khoa học công nghệ mới; đồng thời phải biết khiêm tốn, không tự cao, tự đại với những gì mình đạt được.

Thứ ba, các tổ chức đoàn cấp cơ sở cần bám sát tình hình thực tế, tổ chức những phong trào thiết thực, cụ thể để tập hợp đoàn viên, thanh niên tham gia. Tránh bệnh phô trương, hình thức, hô hào khẩu hiệu. Các phong trào phải hướng về thanh niên, giúp họ củng cố niềm tin qua những hoạt động cụ thể, gắn lý thuyết, kiến thức được học trong nhà trường, sách vở vào thực tiễn đời sống và công tác chuyên môn hằng ngày. Qua các đợt sinh hoạt, trải nghiệm thực tế, khơi dậy trong thanh niên tình yêu cuộc sống, trân quý những giá trị truyền thống ông cha, thấy được trách nhiệm của bản thân trước những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội.

Thứ tư, nêu cao tinh thần cảnh giác với các thế lực thù địch, chống phá cách mạng. Các tổ chức Đoàn cần thường xuyên nâng cao nhận thức về thực chất âm mưu hoạt động “diễn biến hòa bình” và những vấn đề các thế lực thù địch lợi dụng họ để chống phá cách mạng, giúp các bạn trẻ cảnh giác, chủ động phòng chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và ảnh hưởng của các luồng phản văn hóa. Một khi đã ngộ ra sự phi nghĩa, giả dối của những luồng văn hóa, tuyên truyền tiêu cực từ các thế lực thù địch và nhận ra giá trị đích thực của đạo đức cách mạng, tự trong ý thức, hành động của thế hệ trẻ sẽ đi đúng hướng.


Thứ năm, các tổ chức đoàn cấp cơ sở cần đổi mới phương pháp giáo dục tư tưởng chính trị cho các đoàn viên. Đề công tác giáo dục lý tưởng, đạo

đức cách mạng cho thanh niên có hiệu quả thì cần giáo dục thanh niên không chỉ tác động bằng sức mạnh của lý trí, mà bằng cả sức mạnh của tình cảm cách mạng, có như vậy những tri thức giáo dục mới in đậm trong tâm trí của thanh niên. Khi thanh niên đã nhận thức và có một tình cảm cách mạng sâu sắc, có sự say mê, thì sẽ thôi thúc họ tìm đến với kiến thức về lý tưởng cộng sản, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục cho mỗi thanh niên. Các hình thức, phương pháp giáo dục theo lối áp đặt, nhận thức một chiều, máy móc, cứng nhắc theo một khuôn mẫu có sẵn sẽ không còn phù hợp trong quá trình giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay. Giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng cho thanh niên không chỉ dừng lại ở những buổi lên lớp chính trị, mà cần thường xuyên tiến hành các hình thức trao đổi, tọa đàm, đối thoại, tranh luận, diễn đàn, qua đó giúp họ nhận thức đúng bản chất của các vấn đề, biến những tri thức tiếp nhận được thông qua các hình thức giáo dục đó thành tài sản riêng của mỗi người. Cần phối hợp với các chi bộ, đảng bộ thường xuyên tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức và phát động thanh niên tham gia các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử truyền thống, lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam; các cuộc thi tìm hiểu về Nhà nước, về các dấu mốc lịch sử quan trọng của dân tộc... Bên cạnh đó, cần làm tốt phong trào tuyên truyền, phổ biến các tấm gương anh dũng, gương người tốt, việc tốt...

Đất nước đang trong quá trình hội nhập, phát triển sâu rộng, những thách thức, khó khăn mới lại càng hiện hữu. Chính vì vậy, để thực hiện tốt Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị, nhiệm vụ của các tổ chức đoàn cấp cơ sở là phải không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm phát huy tốt hơn nữa vai trò của mình trong công tác tư tưởng chính trị đối với thanh niên, góp phần giúp cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xứng đáng với truyền thống 88 năm xây dựng, cống hiến, trưởng thành./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC BÁN HÀNG TRÊN MẠNG XÃ HỘI

ThS. **NGUYỄN THỊ CHÍNH**
Khoa Nhà nước và pháp luật

 Thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ và trở thành giải pháp kinh doanh hiệu quả được nhiều đơn vị, tổ chức hay cá nhân ứng dụng phổ biến. Cùng với sự phát triển đó, việc kinh doanh, buôn bán đang được đa dạng hoá bằng nhiều hình thức chứ không chỉ bị giới hạn với phương thức mua bán theo kiểu truyền thống như trước đây. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, các loại hình buôn bán ngày càng đa dạng trong đó có một loại hình đang nở rộ là bán hàng online thu hút nhiều người tham gia, trong đó có nhiều người là cán bộ, công chức, viên chức.

Ngày nay, hình thức mua bán online đã trở nên khá phổ biến và đang trở thành lựa chọn ưu tiên của nhiều người bởi tính tiện dụng và những ưu điểm của nó. Với các lợi thế mặt hàng phong phú, linh hoạt trong giao dịch, tiết kiệm thời gian, thoải mái so sánh giá cả, tránh khỏi những phiền phức khó chịu, mua hàng trực tuyến đã trở thành trào lưu mua sắm thu hút nhiều đối tượng khách hàng. Nhằm được nhu cầu đó, nhiều người đổ xô kinh doanh online. Công việc này không chỉ thu hút với các bà nội trợ, những người nhàn rỗi mà còn hấp dẫn cả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức coi đây là phương thức kiếm tiền thứ hai sau công việc chính của mình tại công sở.

Tuy nhiên hình thức kinh doanh online đối với cán bộ, công chức, viên chức đặt ra nhiều vấn đề mà chúng ta cần trao đổi.

Trước hết cần phải khẳng định rằng, hình thức kinh doanh online phù hợp với xu hướng phát triển của thương mại điện tử. Lợi ích lớn nhất mà thương mại điện tử đem lại là tiết kiệm chi phí và tạo thuận lợi cho các bên giao dịch và đây chính là phương thức kinh doanh mà cả thế giới đang

hướng đến. Còn đối với cán bộ, công chức, viên chức việc bán hàng online để kiếm thêm thu nhập là việc đáng khen ngợi trong thời buổi vật giá leo thang, đồng lương còn hạn chế. Hình thức này khá phù hợp đối với họ bởi nó không cần quá nhiều kinh nghiệm, chỉ cần tận dụng thời gian rảnh rỗi để đăng mặt hàng cần bán trên mạng xã hội và khi có người cần mua, thì nhập hàng về bán hay sản xuất, thu gom mặt hàng mà khách đặt, vốn ít, nguy cơ rủi ro thấp và lợi nhuận đem lại khá đáng kể.

Thế nhưng, dưới góc độ pháp lý việc bán hàng online của cán bộ, công chức, viên chức có vi phạm quy định của pháp luật không? Theo cách nhìn nhận chung hiện nay thì chưa có quy định cụ thể nào đề cập trực tiếp đến việc bán hàng online của cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, theo một số văn bản của Nhà nước quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức thì cán bộ, công chức, viên chức không được làm những việc như sau: Theo Điều 20 Luật Cán bộ, công chức 2008, cán bộ, công chức không được làm những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP, Chính phủ quy định cán bộ, công chức không được tham gia bán hàng đa cấp. Chỉ thị 26/CT-TTg năm 2016 của Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp quy định việc sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng là một trong những điều cấm đối với cán bộ, công chức, viên chức. Mới đây nhất, Quyết định 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 về phê duyệt Đề án văn hoá công vụ, Điều 1, Mục 4a quy định “cán bộ, công chức, viên chức phải sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc”. Như vậy, các văn bản trên quy định cán bộ, công chức, viên chức không được

làm những việc gì. Đối chiếu các quy định đó có thể hiểu hành vi bán hàng online của cán bộ, công chức, viên chức chỉ được thực hiện ngoài giờ làm việc, còn trong giờ làm việc thì không thể được và việc kinh doanh đó phải đảm bảo không ảnh hưởng đến hiệu quả công việc. Nhưng trên thực tế cho thấy một người không thể làm tốt nhiều việc cùng một lúc, một công chức vừa tham gia giải quyết công việc của cơ quan, vừa tranh thủ bán hàng online như kiểm tra tin nhắn, tư vấn khách hàng, đăng bài, chốt đơn... thì chắc chắn sai sót, nhầm lẫn là điều không thể tránh khỏi hoặc nếu họ có bán hàng ngoài thời gian làm việc thì việc bán hàng đó phần nào cũng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, thể lực và một khi họ không có đủ sức khỏe liệu họ có thực hiện tốt công việc được giao. Ở một góc độ khác, vì công chức là hình ảnh của bộ máy nhà nước, hình ảnh công chức mà xấu đi sẽ là xấu đi hình ảnh của bộ máy. Người dân nếu thấy một cán bộ, công chức, viên chức suốt ngày bán hàng online thì họ sẽ nghĩ gì. Hoá ra công chức họ nhàn lắm, họ giải quyết công việc bê trễ cho người dân là vì họ bận bán hàng, từ đó gây mất niềm tin trong nhân dân và thậm chí còn cản trở, đày lùi nỗ lực cải cách hành chính của Chính phủ kiến tạo.

Để quản lý tốt hơn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức tham gia bán hàng online nhằm đảm bảo hiệu quả thực thi công vụ, theo tôi cần thực một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của người cán bộ, công chức, viên chức. Nhận thức ở đây không phải là nhận thức tùy tiện mà là trách nhiệm. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải luôn tự ý thức về hình ảnh và nhiệm vụ của bản thân, thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong thực thi công việc, sử dụng tối đa quỹ thời gian cho hoạt động công vụ.

Hai là, mỗi cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến với cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình, nên đưa nội dung này vào các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan,

đơn vị tuyên truyền, vận động thành viên của tổ chức mình nghiêm túc thực hiện. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải nắm chắc Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, về chức trách, nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức, viên chức giữ gìn sức khỏe để đảm bảo hiệu quả thực thi công vụ, không được để hành vi kinh doanh online của mình ảnh hưởng đến thời gian nghỉ ngơi để tái tạo sức lao động mới, không được kinh doanh những mặt hàng mà pháp luật cấm.

Ba là, trên cơ sở những quy định chung của pháp luật, mỗi cơ quan, đơn vị nên đưa ra những quy định nghiêm ngặt về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức bán hàng online trong giờ hành chính, xử lý nghiêm nếu công chức cố tình vi phạm, tùy theo mức độ có thể nhắc nhở, khiển trách, đánh giá vào việc bình xét thi đua, thậm chí có thể kỷ luật ở mức độ cao hơn. Về điều này, một số bộ, ngành đang tiến đến hoàn thiện các văn bản để xử lý tình trạng này như Bộ Công an đang dự thảo Thông tư quy định việc xử lý kỷ luật cán bộ, chiến sĩ công an, việc trao đổi, mua bán hàng online trong giờ làm việc quá 3 lần có thể bị kỷ luật cảnh cáo.

Bốn là, Quốc hội nên ban hành luật để tạo ra hành lang pháp lý về thương mại điện tử từ đó tạo điều kiện cho Chính phủ, các Bộ, ngành có căn cứ để ban hành các quy tắc ứng xử. Đối với các địa phương nên đưa quy định về việc cấm cán bộ, công chức, viên chức bán hàng online trong giờ làm việc vào Bộ quy tắc ứng xử của tỉnh, thành.

Bán hàng online đang trở thành một xu hướng giúp cán bộ, công chức, viên chức tăng thu nhập. Việc làm này thật sự đáng khuyến khích nếu cán bộ, công chức, viên chức biết cân đối thời gian để việc làm thêm không ảnh hưởng đến công việc tại cơ quan, thậm chí còn được ủng hộ nếu họ tuân thủ những điều mà pháp luật đã quy định. Còn với những người cố tình cắt xén thời gian làm việc để phục vụ cho những mục đích cá nhân gây ảnh hưởng đến hình ảnh của bộ máy nhà nước thì phải có hình thức xử lý nghiêm để lập lại kỷ cương./.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG PHONG TRÀO THAM GIA BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, AN NINH BIÊN GIỚI QUỐC GIA TẠI HUYỆN ĐAKRÔNG

ThS. **NGUYỄN THỊ MỸ VÂN**
Phòng QLĐT & NCKH

Đakrông là một huyện miền núi phía Tây nam của tỉnh Quảng Trị, có đường biên giới tiếp giáp nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với chiều dài 53,8 km, có 01 cửa khẩu quốc tế (cửa khẩu La Lay). Toàn huyện có 13 xã và 01 thị trấn, trong đó có 09 xã với 73 thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn (trong đó có 08 thôn thuộc 5 xã khu vực II) theo Quyết định 582/QĐ -TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ “*về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020*”. Huyện có 05 xã biên giới (A Bung, A Vao, A Ngo, Ba Nang, Tà Long) giáp với huyện Sa Muội tỉnh Salavan của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, giao thông đi lại khó khăn, đèo dốc, đồi núi, sông suối cách trở các thôn, bản. Huyện có tổng diện tích đất tự nhiên 123.332 km² với khoảng 44.680 người, trong đó đồng bào dân tộc Tà Ôi - Pa Cô, Bru - Vân Kiều chiếm gần 80%; có 90/103 thôn, bản là đồng bào dân tộc thiểu số, với 180 già làng, trưởng bản và 86 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Với đặc điểm và tình hình của huyện miền núi như vậy, nên lãnh đạo huyện Đakrông luôn xác định công tác dân tộc là một nhiệm vụ cơ bản, trong đó người có uy tín giữ vị trí, vai trò quan trọng. Những người có uy tín

trong cộng đồng đồng bào Pacô, Vân kiều là những già làng, trưởng bản, những người có nhiều đóng góp và đạt thành tích cao trong hoạt động của địa phương. Họ là cầu nối giữa Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước. Là những người trực tiếp góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - trật tự, đặc biệt là bảo vệ an ninh biên giới quốc gia.

Thời gian qua, tình hình an ninh biên giới cơ bản ổn định, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới thôn, bản đặc biệt khó khăn như: Chương trình 135 thực hiện theo Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/04/2013 của Chính phủ, các dự án, hợp phần về xây dựng cơ bản đã tác động lớn đến các mặt đời sống và sản xuất, làm thay đổi bộ mặt của vùng nông thôn miền núi biên giới Đakrông. Tuy nhiên, do tác động của toàn cầu hóa và cơ chế thị trường nên vùng biên giới trên địa bàn huyện nảy sinh và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: tệ nghiện hút ma túy, tai nạn giao thông, khai thác trái phép khoáng sản; tình trạng xâm canh, xâm cư giữa các xã biên giới Việt - Lào; tình trạng di cư tự do, chính sách kết hôn hai bên biên giới chưa tuân theo thủ tục quy định của pháp luật

vẫn còn xảy ra. Bên cạnh đó, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, một số phong tục lạc hậu vẫn còn tồn tại. Một số đối tượng lợi dụng chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước để tiến hành truyền đạo trái phép. Các thế lực thù địch lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề giải quyết khiếu nại tố cáo ở vùng dân tộc thiểu số để mua chuộc, lôi kéo những phần tử xấu và người dân tộc thiểu số gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới quốc gia.

Quán triệt việc thực hiện chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 15/01/2015 của Thủ tướng chính phủ về *“Tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”*, cấp ủy Đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành đoàn thể huyện luôn đặt trọng tâm công tác bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới; đồng thời khẳng định vị trí của già làng, trưởng bản, người uy tín trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia. Xác định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác dân tộc; cấp ủy, chính quyền và Mặt trận, đoàn thể, lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện đã quan tâm xây dựng đội ngũ người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào thiểu số. Hiện nay, huyện Đakrông có 88 người uy tín tiêu biểu được bình chọn theo Quyết định số 219/QĐ - UBND ngày 25/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, đây là những người quan trọng góp phần cùng với đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của Huyện nhà thực hiện nhiệm vụ.

Ủy ban Mặt trận phối hợp với các đơn vị Bộ đội biên phòng đóng quân trên địa bàn

thường xuyên tổ chức các lớp phổ biến về hiệp định, quy định về biên giới, lịch sử đường biên, hệ thống mốc quốc giới các quan điểm và chủ trương của Đảng và Nhà nước về chủ quyền lãnh thổ Tổ quốc; tuyên truyền vận động, giới thiệu người uy tín, già làng, trưởng bản tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, đồng thời giới thiệu những người có uy tín tiêu biểu tham gia Hội đồng nhân dân xã; duy trì tốt phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, *“Quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc, giữ gìn an ninh trật tự khu vực biên giới”*, *“Tổ tự quản đường biên, mốc giới”*, củng cố và phát huy 103 tổ hòa giải và xây dựng các mô hình điển hình tiên tiến trong phòng chống tội phạm và giữ gìn an ninh lãnh thổ quốc gia. Thông qua các hoạt động, phong trào thi đua yêu nước đã phát hiện, bồi dưỡng nhiều người uy tín trở thành đảng viên và là lực lượng nòng cốt giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Theo đó, người có uy tín đã chủ động vận động giáo dục con cháu trong gia đình, dòng họ, thôn bản tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thực hiện nghĩa vụ quân sự; tích cực vận động bà con sống ở khu vực biên giới tham gia tự quản đường biên, mốc giới; tố giác tội phạm để bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới; người có uy tín tại các xã, thị trấn đã nắm bắt tình hình, phát hiện và cung cấp nhiều thông tin có giá trị giúp cho các ngành chức năng và chính quyền địa phương đấu tranh ngăn chặn nhiều hoạt động trái pháp luật, tham gia giải quyết các vụ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; hỗ trợ các cấp ủy đảng, chính quyền cấp cơ sở giải quyết ổn thỏa nhiều khiếu kiện tranh chấp đất đai, không để phần tử xấu tuyên truyền, kích động

gây mất an ninh trật tự ở cơ sở, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; cảm hóa, giáo dục đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới.

Đề động viên kịp thời và phát huy tốt vai trò người uy tín trong đồng bào dân tộc, thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hàng năm Ủy ban Mặt trận huyện chủ động phối hợp với Ban Dân tộc huyện tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có uy tín vào các dịp lễ tết, phối hợp tổ chức tập huấn phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, đặc biệt giai đoạn 2016-2018 tổ chức 02 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho 176 người có uy tín, tổ chức 02 chuyến tham quan học tập cho 114 người có uy tín đi học hỏi kinh nghiệm ở địa phương khác. Kết quả, hiện nay trên địa bàn huyện 53,8km đường biên và 15 cột mốc quốc giới đều được các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và khu dân cư đăng ký tự quản bảo vệ, tình hình an ninh trật tự trên tuyến biên giới ổn định; có 47 già làng, người có uy tín của xã biên giới được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận tiêu biểu. Nhiều già làng, người có uy tín được chính quyền địa phương, lực lượng biên phòng tặng nhiều phần thưởng vì có thành tích trong thực hiện “*Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới*”. Thực hiện chính sách động viên kịp thời đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhằm ghi nhận công lao đóng góp của họ trong công tác tuyên truyền, vận động người dân cộng đồng, nâng cao cảnh giác trước âm

mưu “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch trên địa bàn biên giới; chính sách này phát huy được tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của người có uy tín trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

Để tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò của già làng, người có uy tín trong phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong thời gian tới, theo tôi cần tiếp tục triển khai và thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền và Mặt trận, các đoàn thể các cấp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị biên phòng trên địa bàn huyện tăng cường tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách, quy định mới của Đảng và Nhà nước trong việc giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia tới già làng, trưởng bản, người có uy tín để họ tiếp nhận đầy đủ và sâu sắc về tầm quan trọng của việc bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia.

Thứ hai, Ủy ban Mặt trận cần phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có uy tín theo quy định của Chính phủ nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có uy tín, bảo vệ được bản thân và gia đình người có uy tín, nâng thêm uy tín, ảnh hưởng của họ; đồng thời tổ chức nhiều hình thức để tôn vinh ghi nhận sự đóng góp như: biểu dương, khen thưởng, động viên, khích lệ kịp thời nhằm phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm và sự tham gia tích cực của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ ba, cần quan tâm đến công tác bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng về công tác vận

động quần chúng cho những người có uy tín. Hằng tháng, quý, Ban công tác Mặt trận các khu dân cư cung cấp các văn bản về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án tại địa phương để người có uy tín có cơ sở nghiên cứu và tuyên truyền vận động đồng bào.

Thứ tư, cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể cấp xã giữ mối quan hệ mật thiết với người có uy tín, tăng cường các hình thức gặp gỡ, đối thoại, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo về phòng, chống tội phạm và an ninh biên giới quốc gia. Phối hợp với công an, đồn biên phòng xây dựng nội dung tuyên truyền, tập huấn các kiến thức về quốc phòng, an ninh, phòng chống âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Thứ năm, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác vận động các tầng lớp nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia” và “Ngày Biên phòng toàn dân”, xây dựng củng cố hệ thống chính trị cơ sở, lực lượng nòng cốt trong đồng bào dân tộc như: Tổ an ninh nhân dân, tổ tự quản, tổ hòa giải; Phối hợp đưa Quy chế khu vực biên giới vào nội dung cuộc vận động và cụ thể hóa thành tiêu chí để nhân dân đăng ký thực hiện “Điểm sáng về chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư”; khu dân cư “an toàn, lành mạnh”; khu dân cư “Tự quản đường biên, mốc quốc giới” ở tuyến biên giới.

Thứ sáu, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh với nhiều cách làm sáng tạo, góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đặc biệt là bà con trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số như nhân rộng các “*Giương điển hình tiên tiến*”, “*Người tốt việc tốt*”, phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, duy trì thực hiện tốt phong trào “*Người có uy tín làm nhiều việc tốt*” trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội để trao đổi, chia sẻ về những việc làm tốt, những đóng góp cho cộng đồng. Qua đó, góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực trong suy nghĩ và hành động của các tầng lớp nhân dân.

Như vậy, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là những người sinh sống, lao động sản xuất tại địa bàn; am hiểu văn hóa phong tục tập quán, thói quen tín ngưỡng tôn giáo của người dân địa phương. Do đó, việc phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng chính là “*chìa khóa*” quan trọng để cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn huyện Đakrông tăng cường sự đồng thuận trong cộng đồng, giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội và bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia./.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đakrông về “*Kết quả thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2015-2018 theo quyết định số 203/QĐ-TTtr ngày 05/8/2019 của thanh tra ủy ban dân tộc*”

2. Báo cáo số 153/BC-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về “*Kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách dân tộc giai đoạn 2015-2018*”

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị, Văn kiện tại đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị lần thứ XII, nhiệm kỳ 2019-2024.

QUẢNG TRỊ THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CHO NHÂN DÂN

CN. **TRẦN VĂN TOÀN**
Khoa Xây dựng Đảng

Năm 2019 là năm đặc biệt quan trọng, là năm tròn 50 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, vì vậy, một trong những vấn đề quan trọng mà Người căn dặn Đảng ta trong Di chúc là “Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân”.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, vì vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người chỉ có một mục đích duy nhất là vì nước, vì dân, luôn quan tâm, chăm lo đến lợi ích và hạnh phúc của nhân dân. Người khẳng định: *“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”*^[1].

Đặc biệt, trước lúc đi xa, trong Di chúc Người căn dặn Đảng ta vấn đề quan tâm đầu tiên là công việc đối với con người. Người khẳng định: *“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”*^[2].

Thấm nhuần lời căn dặn của của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, 50 năm qua, cùng với các địa phương trong cả nước, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Quảng Trị đã luôn khắc ghi và hiện thực hóa di huấn của Người bằng những hành động và việc làm cụ thể, không ngừng cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể trên địa bàn Quảng Trị đã không ngừng đổi mới, năng động, sáng tạo tìm những hướng đi mới, tích

cực, hiệu quả đã phát huy tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội nên đã có những bước tiến cơ bản, góp phần quan trọng nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của quê hương Quảng Trị anh hùng.

Nền kinh tế liên tục tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân đạt 7,8%/năm; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả toàn diện và thiết thực. Kinh tế phát triển khá cao và ổn định, chuyển dịch nhanh và tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Tổng thu ngân sách trên địa bàn từ đầu năm đến giữa tháng 8/2019 là 1.798,54 tỷ đồng tăng 15,92% so với cùng kỳ năm trước^[3]. Năng lực sản xuất, kinh doanh và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được cải thiện.

Hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh ngày càng được quan tâm đầu tư và cải thiện rõ rệt, tạo ra nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, tạo điều kiện để thu hút và triển khai thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư. Nhiều công trình kết cấu hạ tầng quan trọng đã được đầu tư và đưa vào sử dụng hiệu quả góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đặc biệt, thực hiện lời căn dặn của Bác, công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại

mỗi kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhất là trong mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định: “Phát triển văn hoá-xã hội, thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện hiện tiến bộ công bằng xã hội trong từng bước phát triển”. Để thực hiện mục tiêu này, các cấp ủy, chính quyền các cấp trong toàn tỉnh đã xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ, khoa học theo phương châm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, miền, giữa nông thôn với thành thị.

Theo đó, hàng loạt các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, vùng nghèo được ban hành nhằm huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; tăng cường thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp, nông nghiệp; chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng các mô hình kinh tế; hỗ trợ vốn vay xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm; quan tâm phát triển giáo dục, y tế; huy động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội, Quỹ khuyến học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, nâng cao ý chí, tinh thần vượt khó vươn lên cho người dân... Từ đó, xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hay, sáng tạo, cho hiệu quả kinh tế cao, góp phần tích cực giảm nghèo như: Mô hình liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp thông qua việc thành lập các tổ hợp tác, Hợp tác xã; mô hình “mỗi xã một sản phẩm”; hỗ trợ lãi suất vay vốn cho thanh niên khởi nghiệp... Cùng với đó, các tổ chức đoàn thể: Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Thanh niên... đã trực tiếp đứng ra hướng dẫn và giúp đỡ các hộ nghèo biết cách làm ăn, để áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hướng tới một nền nông nghiệp hàng hoá.

Nhờ vậy, công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được những thành tựu nổi bật, đã xóa được hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh hàng năm. Tỷ

lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 11,52% đầu năm 2018 xuống còn 9,69% cuối năm 2018^[4]. Mặt khác, công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, sử dụng nguồn vốn vay giải quyết việc làm giúp cho người lao động tăng thêm thu nhập, từng bước giảm nghèo hiệu quả và bền vững. Giai đoạn 2011-2018 tạo việc làm mới 82.526 người, bình quân mỗi năm tạo việc làm mới 10.315 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2018 tăng 54,5%. Diện mạo vùng núi đã thay đổi hoàn toàn, đời sống của đồng bào được cải thiện rõ rệt, nhiều mặt được nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 44 triệu đồng, tăng 7,9% so với năm 2017^[5].

Bên cạnh đó, các cấp, các ngành đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công và đối tượng chính sách xã hội. Việc thăm hỏi, tặng quà, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em, các đối tượng bảo trợ xã hội trở thành truyền thống và nét đẹp văn hóa của người dân Quảng Trị. Trong thời gian qua đã thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng đúng, đủ, kịp thời cho khoảng 20.457 người có công với cách mạng và thân nhân của họ với số kinh phí trợ cấp bình quân 32,9 tỷ đồng/tháng... Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, mô hình làng không sinh con thứ 3 trở lên tiếp tục được triển khai, nhân rộng.

Đặc biệt, trong quá trình xây dựng nông thôn mới với sự chung tay góp sức của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của hệ thống chính trị, hiện trạng nông thôn mới của tỉnh Quảng Trị đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch “Ngày thứ Bảy vì nông thôn mới” với trách nhiệm của các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, mỗi người trên cương vị công tác và địa bàn được phân công phụ trách, có kế hoạch nắm tình hình, bám địa bàn để đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đồng hành với cơ sở đã

tạo được sức lan tỏa trong quần chúng nhân dân. Tính đến nay toàn tỉnh Quảng Trị đã có 52/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu gồm Cam Chính (Cam Lộ), Vĩnh Thủy và Vĩnh Kim (Vĩnh Linh) và phần đầu năm 2020 huyện Cam Lộ về đích nông thôn mới đã góp phần quan trọng vào việc củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Sự quan tâm chăm lo đời sống của nhân dân không chỉ dừng lại ở sự giúp đỡ về vật chất mà trong nhiều năm qua, Đảng bộ, chính quyền, các cấp, ngành trong tỉnh chú trọng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Từ các nguồn vốn, nhất là nguồn xã hội hóa, tỉnh đã xây dựng không gian văn hóa, hoàn thiện hệ thống cơ quan báo chí, thư viện, nhà văn hóa trung tâm huyện, xã, thôn bản, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của người dân. Công tác bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể, khôi phục, bảo tồn lễ truyền thống, hình thành lễ hội mới được quan tâm. Nhiều hoạt động lễ hội mới hình thành, tạo nét đặc trưng riêng mang thương hiệu Quảng Trị được tổ chức định kỳ. Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển sâu rộng trong nhân dân. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Các thiết chế văn hoá được tăng cường đầu tư xây dựng, hoạt động sáng tạo Văn học - Nghệ thuật ngày càng khởi sắc, hệ thống thông tin, truyền thông đã phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân. Phong trào luyện tập thể dục, thể thao quần phát triển rộng khắp. Đến nay, toàn tỉnh đã có 116/117 xã đạt tiêu chí văn hóa.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt nhiều kết quả quan trọng khi mạng lưới y tế cơ sở được đầu tư cả về vật chất, trang thiết

bị lẫn đội ngũ y, bác sĩ, qua đó góp phần quan trọng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh trên toàn tỉnh. Hiện có 111/117 xã đạt tiêu chí y tế, đạt 94,8%. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường được đẩy mạnh, tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch năm 2018 đạt 94,5%, đạt và vượt kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 đã đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, cuộc sống của một bộ phận người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn. Các chính sách về phát triển kinh tế vẫn chưa được triển khai đồng bộ, quyết liệt; các chương trình về văn hóa, giáo dục y tế vẫn chưa được thực hiện tốt. Trình độ dân trí của người dân vẫn còn thấp, công tác giảm nghèo của tỉnh vẫn có khó khăn, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, tỉ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Kết cấu hạ tầng vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, quan liêu, xa dân, hách dịch cửa quyền... đang gây bức xúc trong xã hội, làm mất niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân là nhiệm vụ chính trị trung tâm, là thước đo và tiêu chí đánh giá sự hoàn thành trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với nhân dân. Vì vậy, trước yêu cầu và nhiệm vụ của thời kỳ mới, để tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân theo Di chúc của Bác Hồ theo tôi các cấp ủy, chính quyền và các cấp, các ngành tập trung thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

Một là, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; đồng thời, cụ thể hóa việc học tập

và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung, về chăm lo đời sống nhân dân nói riêng với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương, đơn vị và cá nhân. Đưa nội dung này vào chương trình, kế hoạch cụ thể của cơ quan, địa phương, đơn vị và cá nhân hằng năm, hằng quý, nhất là thành chuyên đề sinh hoạt tại chi bộ gắn với nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của mỗi cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên.

Hai là, gắn thực hiện nội dung chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân với việc tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng và các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2019, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ba là, tiếp tục giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, đồng bào nghèo, người dân tộc thiểu số. Đồng thời, cần biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, những cách làm hay trong học tập và làm theo Bác về sự tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và có hình thức kỷ luật nghiêm những cơ quan, địa phương, đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chăm lo đời sống nhân dân, gây bức xúc, phiền hà, những nhiều... cho nhân dân, làm xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng và chế độ.

Bốn là, các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, các chính sách khuyến khích phát

triển kinh tế, nhất là chú trọng đầu tư phát triển vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Trong đó, chú trọng, khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp đầu tư theo các chương trình nông thôn mới, dự án hỗ trợ tam nông.

Năm là, tăng cường củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc chăm lo, nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; Phong trào “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Làm tốt công tác nghiên cứu, sưu tầm, giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp trong văn hoá của các dân tộc...

50 năm trôi qua, song những điều Người tâm huyết, những chỉ dẫn kịp thời của Người về nâng cao đời sống cho nhân dân trong Di chúc vẫn còn nguyên giá trị. Vì vậy, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, để vững bước vào thời kỳ phát triển mới, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng và thành tựu sau 30 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quảng Trị quyết tâm nỗ lực phấn đấu, tích cực sáng tạo, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương, quyết tâm đưa Quảng Trị phát triển, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách so với cả nước. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện, vững chắc trên tất cả các lĩnh vực nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã đề ra./.

^[1]Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, trang 161.

^[2]Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb, Chính trị quốc gia sự thật, tr.49.

^[3]Bản tin Tỉnh ủy số 16/2019.

^[4]UBND tỉnh Quảng Trị, Báo cáo tình hình KT-XH năm 2018.

^[5]UBND tỉnh Quảng Trị, Báo cáo tình hình KT-XH năm 2018.

“TĂNG CƯỜNG ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT TRONG ĐẢNG” THEO DI CHỨC HỒ CHÍ MINH

CN. HOÀNG THỊ THU

Khoa Lý luận cơ sở

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tài sản vô giá, là bảo vật quốc gia của dân tộc Việt Nam với rất nhiều tư tưởng lớn. Trong đó, nội dung bao trùm quan trọng nhất làm nên giá trị cách mạng, giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc của bản Di chúc là phần nói về Đảng, cụ thể hơn là vấn đề củng cố và phát huy sự đoàn kết trong Đảng. Cho đến nay, đã 50 năm trôi qua, tư tưởng đó vẫn mang tính thời sự, mang ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của Đảng.

Lần lại lịch sử của dân tộc, khi nhận thấy sức khỏe của mình đã kém hơn trước, bắt đầu từ ngày 15 tháng 5 năm 1965, phòng khi “sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác”¹, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lo lắng “để lại mấy lời” với mục đích “để đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột”. Nghiên ngẫm trong 4 năm trời, chất lọc tình cảm và suy nghĩ của cả cuộc đời, bản Di chúc đã đề cập đến những vấn đề trọng yếu của đời sống dân tộc cũng như tương lai của đất nước, trong đó có đề cập đến vấn đề giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng. Đây là nguyên tắc nhất quán, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng là nội dung bao trùm quan trọng nhất làm nên giá trị cách mạng, giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc của Di chúc.

Trong lúc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta ở vào giai đoạn ác liệt, để quốc Mỹ sau thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đã tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đồng thời leo thang

“Chiến tranh phá hoại” miền Bắc lần thứ nhất. Bối cảnh đó đòi hỏi sự đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hai miền Nam - Bắc mà khối đoàn kết trong Đảng để đảm bảo vai trò lãnh đạo là yếu tố quyết định. Đây cũng là nỗi niềm trăn trở và là tâm huyết của Người trước lúc đi xa. Ngay mở đầu phần NÓI VỀ ĐẢNG, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh việc cần thiết phải củng cố sự đoàn kết trong Đảng, coi đó là nguyên nhân và điều kiện thắng lợi của cách mạng. Người viết: “*Trước hết nói về Đảng, “nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”*”². Là một nhà biện chứng thực hành, ở Hồ Chí Minh, tư tưởng, phương pháp chung đúc làm một, chỉ có vài dòng ngắn gọn viết về Đảng, Hồ Chí Minh đã đúc kết cả một hệ thống biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng:

*Trước hết, phải nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên trong việc bảo vệ và củng cố sự đoàn kết trong Đảng. Người viết: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”*³. Ông cha ta từng nói “Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay”. Giữ gìn con mắt được trong sáng là giữ gìn cửa ngõ tâm hồn, giữ gìn con ngươi của mắt cũng chính là giữ gìn cái thiêng liêng, quý giá nhất của mỗi con

người. Thông qua hình ảnh ví von ấy, Người muốn nhấn mạnh rằng mỗi cán bộ Đảng viên phải giữ gìn sự đoàn kết vì nó vô cùng thiêng liêng, cao cả. Tuyệt đối không gây mất đoàn kết trong Đảng, vì như vậy là tự mình làm hại đến sức mạnh và truyền thống của Đảng.

Thứ hai, để xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng thì phải “thực hành dân chủ rộng rãi”. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết nhất trí bao giờ cũng gắn liền với dân chủ trong Đảng, vì dân chủ trong Đảng là nền tảng của sự đoàn kết. Có thực hành dân chủ nội bộ Đảng thì đảng viên mới thật sự trung thực, thẳng thắn, chân thành với nhau; và do đó “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” mới được phát huy. Người yêu cầu: trong sinh hoạt Đảng phải để “mọi người đã phát biểu, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý”⁴. Nghĩa là, nếu không có dân chủ thì không có đoàn kết thực sự. Bảo đảm được dân chủ trong Đảng thì cũng tức là một trong những điều kiện quan trọng nhất bảo đảm cho sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng. Do đó, thực hành dân chủ là một công việc cấp thiết.

Thứ ba, phải thường xuyên và nghiêm chỉnh thực hiện công tác tự phê bình và phê bình. Đây là “cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”⁵. Biện pháp này xuất phát từ quan điểm cho rằng trong mỗi một con người “ai cũng có thiện, ác ở trong lòng” và trong Đảng “không phải mọi người đều tốt, mọi việc đều hay”. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhở: “Một đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁵. Vì vậy, để Đảng tiếp tục làm tròn sứ mệnh tiên phong của mình, nhất định mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện

tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Mục đích của tự phê bình và phê bình là để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm của mỗi đảng viên.

Thứ tư, muốn đoàn kết thực sự thì “phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau” vì hành động của con người không chỉ dựa trên lý lẽ đúng và khoa học mà còn bị chi phối bởi tình cảm. Nếu không biết “sống với nhau có tình, có nghĩa”, không biết thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, gian khổ thì mọi sự đoàn kết chỉ là hình thức, khiến cưỡng. Khi Đảng là tổ chức của những con người cụ thể với những điểm chung và cả những điểm riêng trong tâm lý, thói quen, cá tính thì muốn đoàn kết gắn bó với nhau, mỗi người phải có lòng khoan dung độ lượng. Quyền càng cao, chức càng trọng thì tâm lòng càng phải rộng mở. Người ví: Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng giống như cái chén, cái đĩa cạn. Cái gốc của sự khoan dung chính là yêu thương. Chỉ vèn vện hơn chục dòng mà cả một tổ hợp giải pháp về xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết trong Đảng đã được Người tổng kết, đúc rút.

Thấm nhuần những lời chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng. Xuyên suốt tiến trình phát triển của sự nghiệp cách mạng, vấn đề giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng luôn là nội dung quan trọng của các văn kiện. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng ta khẳng định: “Không ngừng củng cố và tăng cường đoàn kết” là 1 trong 5 bài học được rút ra qua 60 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tổng kết kinh nghiệm 20 năm đổi mới, Đại hội X, Đảng ta một lần nữa

nhấn mạnh: “Giữ gìn và tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đấu tranh kiên quyết với những phần tử cơ hội”. Với tinh thần đoàn kết, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, trong phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm” gây mất đoàn kết trong Đảng”... Nhờ đó, Đảng đã quy tụ và phát huy được sức mạnh toàn dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo đất nước mà nhân dân đã tin tưởng giao phó. Những thành tựu đạt được qua hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước chính là kết quả của sự đoàn kết thống nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, là minh chứng khẳng định sự trưởng thành và vững mạnh của Đảng. Tuy nhiên, bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế, trước những tác động của kinh tế thị trường, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao có xu hướng chạy theo chủ nghĩa cá nhân; một số tổ chức Đảng có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, chưa tôn trọng và thực hiện chưa đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc tự phê bình và phê bình có nơi trở nên hình thức, có nơi bị lợi dụng để đấu đá, hạ bệ lẫn nhau; những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, “lợi ích nhóm”, tính cục bộ địa phương có nơi đã xuất hiện và phá hoại sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Bên cạnh đó, hiện nay một trong những thủ đoạn của chiến lược “diễn biến hòa bình” mà các thế lực thù địch sử dụng vẫn là phá Đảng ta từ trong phá ra, tức là trước hết làm tan rã Đảng, rồi từ đó phá hoại khối đoàn kết toàn dân, phá hoại chính quyền cách mạng. Chính vì vậy, xây dựng, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết, nhất trí trong Đảng theo Di chúc Hồ Chí Minh có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Để thực hiện tốt hơn nữa bản Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp

phần củng cố khối đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng và toàn dân tộc, thời gian tới cần tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

Một là, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đây là biện pháp đầu tiên nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc rằng, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải dựa trên cơ sở nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, mục tiêu, lý tưởng của Đảng, yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng, chứ không phải đoàn kết theo kiểu hình thức, xuôi chiều, nể nang, “dĩ hòa vi quý”. Trên cơ sở nhận thức đúng, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động, giữ vững sự đồng thuận trong Đảng và trong xã hội, tạo tiền đề quan trọng để tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự điều chỉnh và tu dưỡng, rèn luyện cho phù hợp với yêu cầu chung; gắn mình với tập thể, luôn phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Hai là, giữ vững và thực hiện nghiêm túc, đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ. Để thực hiện tốt nguyên tắc này, trước hết cần làm rõ nội dung, yêu cầu và nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nguyên tắc tập trung dân chủ. Cấp ủy Đảng các cấp cần thực hiện nghiêm túc chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với cá nhân phụ trách. Thực hiện tốt cơ chế phát huy dân chủ, bảo đảm quyền của đảng viên, như quyền được thảo luận, chất vấn, phê bình, thông tin, bảo lưu ý kiến... Đặc biệt, mở rộng dân chủ phải đi đôi với củng cố, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, có cơ chế hữu hiệu để kiểm soát quyền lực theo hướng quyền lực đến đâu, trách nhiệm đến đó. Mọi tổ chức Đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của Đảng. Khi nguyên tắc tập trung dân chủ được giữ vững và thực hiện tốt, ý kiến của mọi

người được tôn trọng, nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên sẽ không có cơ hội phát triển, lây lan vì vậy mà khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng cũng được giữ vững.

Ba là, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Mọi tổ chức Đảng và đảng viên phải quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa, phương pháp tiến hành tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ tự phê bình và phê bình từ trên xuống dưới, trước hết là trong cấp ủy. Cán bộ chủ chốt phải gương mẫu tự phê bình và tiếp thu phê bình, xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết trong Đảng và đơn vị. Đối với từng đảng viên cần phải thực hiện nghiêm túc các chế độ, quy định tự phê bình và phê bình trong phạm vi tổ chức. Trong tự phê bình và phê bình cần chống hình thức, xem nhẹ, hoặc tách rời tự phê bình và phê bình, hoặc tự phê bình và phê bình nhưng không quyết tâm sửa chữa khuyết điểm. Tự phê bình và phê bình còn phải gắn với công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật, giúp phát hiện và xử lý chính xác, kịp thời những cán bộ vi phạm, làm gương cho giáo dục các cán bộ khác.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đây là biện pháp cụ thể, thiết thực giúp các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm kỷ luật Đảng và các quy chế, chế độ, quy định, không ngừng chăm lo vun đắp cho việc tăng cường khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Công việc này cần phải được tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, trong đó lấy phòng ngừa, xây là chính. Giải quyết dứt điểm mọi hiện tượng gây mất đoàn kết trong nội bộ Đảng. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cục bộ, địa vị chủ nghĩa trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Năm là, không ngừng xây dựng, củng cố tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Đây là biện pháp có tính chi phối, bao trùm lên các biện pháp trên. Nói cách khác, không có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau thì trong Đảng không thực hành dân chủ rộng rãi, cũng không thể thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình được... Và đương nhiên sẽ không có đoàn kết thực sự. Do đó, các tổ chức Đảng phải thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, xây dựng tình cảm gắn bó giữa những người cán bộ đảng viên, cán bộ đảng viên với quần chúng, cán bộ với chiến sĩ. Mặt khác, mỗi cán bộ, đảng viên cần phấn đấu, rèn luyện trau dồi tình thân ái, tình đồng chí đồng đội thương yêu lẫn nhau, coi đó vừa là chuẩn mực đạo đức cách mạng, đồng thời là một nhân tố cơ bản để xây dựng và bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Thực tiễn 89 năm lãnh đạo cách mạng và 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta càng nhận thức sâu sắc ý nghĩa to lớn của vấn đề đoàn kết thống nhất. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, khi thời cơ và thách thức, thuận lợi và khó khăn luôn đan xen với nhiều tình huống diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường... thực hiện nghiêm nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng cũng như những lời chỉ dạy của Hồ Chí Minh đó là là nguồn sức mạnh to lớn trong sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”/.

1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.15, tr.611.

2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

4) Hoàng Chí Bảo: *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị - Hành chính, H.2011, t.15, tr.82.

5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TRONG THỜI GIAN TỚI

ThS. NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG

Khoa Nhà nước và pháp luật

Từ khóa “công nghệ thông tin” đã trở nên quen thuộc với con người, cùng với cách mạng 4.0, công nghệ thông tin đã và đang được ứng dụng và phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Là một trường chính trị, tuy điều kiện tài chính còn hạn hẹp nhưng Trường Chính trị Lê Duẩn luôn quan tâm đầu tư, chỉ đạo các khoa, phòng, bộ phận liên quan thường xuyên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, phục vụ công tác chuyên môn của Nhà trường.

Nhằm đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn của Nhà trường đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế đã xác định: “*Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là một yếu tố quan trọng trong bảo đảm thực hiện thành công ba đột phá chiến lược, cần được chú trọng, ưu tiên trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*”; Từ đó đề xuất các giải pháp đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian tới tại Trường Chính trị Lê Duẩn đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 36-NQ/TW đặt ra.

Một số kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin tại Trường Chính trị Lê Duẩn trong thời gian qua.

Trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành: Nhằm tiết kiệm thời gian, hạn chế “giấy tờ”, Ban Giám hiệu đã tập trung chỉ đạo xây dựng và kiện toàn cơ sở vật chất phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, quản lý. Đó là trang cấp hệ thống máy tính kết nối mạng LAN, đường truyền internet tốc độ cao từ Ban Giám hiệu

đến các khoa, phòng và đến từng cán bộ, giảng viên. Qua đó, một số công tác trong chỉ đạo, điều hành được thực hiện như: gửi, nhận văn bản; kiểm tra, xét duyệt giáo án (giáo án word và giáo án power point), trao đổi thông tin, cơ sở dữ liệu...

Trong công tác giảng dạy: Hệ thống giảng đường đều được trang bị màn hình chiếu, máy projecter, bảng viết nam châm... phục vụ tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực trong giảng dạy lý luận chính trị. Các giảng viên đã sử dụng mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm, khai thác thông tin, tổng hợp thành hệ thống tư liệu phục vụ quá trình biên soạn; thiết kế song hành giáo án giấy và giáo án điện tử. Việc giảng bài thông qua các giáo án điện tử kết hợp với các phương pháp giảng dạy tích cực đã đem lại hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy tại Trường Chính trị Lê Duẩn.

Trong một số công tác chuyên môn. Nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý như quản lý hồ sơ, dữ liệu cá nhân của đội ngũ viên chức nhà trường phục vụ công tác tổ chức; hồ sơ bảo hiểm xã hội... Các thông tin cá nhân về nhân thân, lương, phụ cấp, khen thưởng, kỷ luật... của đội ngũ viên chức đều được quản lý thông qua phần mềm trực tiếp. Từ năm 2007 đến nay Nhà trường đã xây dựng được trang web riêng cung cấp các thông tin chính thống liên quan đến các hoạt động nổi bật của nhà trường, các thông báo, lịch học tập, hoạt động khoa học, các bài viết nghiên cứu... nhằm trao đổi, học tập kinh nghiệm với các trường chính trị trong toàn quốc. Ngoài ra, một số văn bản của cấp trên được gửi trên Cổng thông tin điện tử tinhhuynhquangtri.vn được Nhà trường thực hiện việc nhận và lưu trữ

điện tử thông qua tài khoản công vụ do bộ phận văn thư đảm trách.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, nhiều bộ phận của Nhà trường chưa sử dụng có hiệu quả địa chỉ e-mail công vụ. Một số văn bản chỉ đạo, dự thảo các quy chế, kế hoạch hoạt động, kết luận của Hiệu trưởng, lịch làm việc, thông báo của Nhà trường, lịch giảng dạy, danh sách, bảng điểm của học viên... vẫn thực hiện thủ công và thông tin đến đối tượng hầu hết bằng các văn bản giấy.

Trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường, nhiều cán bộ, giảng viên chưa khai thác hết tính năng, công dụng của các trang thiết bị công nghệ thông tin được trang cấp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin phần lớn chỉ dừng lại ở công tác tìm kiếm tài liệu, thông tin trên các trang mạng, trao đổi công việc qua địa chỉ e-mail cá nhân giữa các giảng viên và học viên, sử dụng phần mềm trình chiếu (Power Point) trong giảng dạy, phần mềm trong quản lý phân công tại phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học... Mặt khác, trình độ, kỹ năng hiểu biết, sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ giảng viên, viên chức không đồng đều, còn rất khái lược, giản đơn.

Đối với công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng của phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học từ khâu lập kế hoạch, đến chiêu sinh, quản lý học viên, quản lý văn bằng chứng chỉ, hồ sơ, lịch học, cũng như các báo cáo định kỳ chủ yếu thực hiện trên phần mềm văn phòng theo phương pháp thủ công, thiếu đồng bộ và gắn kết với nhau thành một hệ thống do trường phòng quản lý.

Do vậy, trong thời gian tới để ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn và các hoạt động khác của Nhà trường, tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đề xuất Đảng ủy cần quan tâm chỉ đạo cán bộ, viên chức, đặc biệt là giảng viên

phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đề xuất Ban Giám hiệu nhà trường cần ban hành hướng dẫn các quy định của Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Quán triệt, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên về vai trò, lợi ích và hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác của nhà trường..

Thứ hai, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu các kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường. Cần tập trung chủ yếu vào những kỹ năng, thao tác mà viên chức thường sử dụng hàng ngày như tra cứu, tìm kiếm thông tin, soạn thảo văn bản, soạn giảng, cách sử dụng một số phương tiện như máy vi tính, laptop, máy ghi âm, projector, video, radio, băng đĩa hình... cách thiết kế các phần mềm cơ bản, thông dụng để soạn giảng, làm đề thi, kiểm tra, nhất là về trắc nghiệm...

Thứ ba, cần có cơ chế phù hợp khuyến khích đội ngũ viên chức phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu sáng tạo, tham gia viết phần mềm, thiết kế giáo án điện tử, bài giảng điện tử; tập hợp sưu tầm các kho tư liệu để chia sẻ, trao đổi thông tin, thống nhất phần mềm trong khai thác, ứng dụng soạn giảng.

Thứ tư, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ để đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường. Trong đó, cần rà soát lại hệ thống máy tính trong nhà trường để có kế hoạch trang bị một máy chủ cho bộ phận công nghệ thông tin; đây chính là cơ sở để xây dựng hệ thống thông tin quản lý tất cả các hoạt động trong mạng nội bộ của nhà trường.

Đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác đồng bộ hệ thống giảng đường với các phòng học chuyên dụng với màn chiếu, projector, mạng nội bộ phục vụ việc giảng dạy và thảo luận, làm việc nhóm của

học viên; thư viện điện tử; website và quy hoạch xây dựng hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu công nghệ thông tin của nhà trường.

Trước mắt, để ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu, phù hợp và khai thác tối đa cơ sở vật chất của Nhà trường, tôi đề nghị tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, đối với Ban Giám hiệu

Cần quán triệt cán bộ, giảng viên thực hiện nghiêm túc việc sử dụng e-mail công vụ trong đội ngũ công chức, viên chức của Nhà trường. Các thông báo, quy định cũng như trao đổi công việc giữa các khoa, phòng cần thực hiện qua một địa chỉ e-mail công vụ. Một số công việc quản lý, điều hành, lấy ý kiến dự thảo các văn bản của Ban Giám hiệu nhà trường cần được thực hiện công khai, dân chủ trên địa chỉ e-mail công vụ. Công việc của giảng viên, chuyên viên được thực hiện qua e-mail công vụ vừa đảm bảo tiến độ thời gian vừa là cơ sở để cấp trên theo dõi, giám sát các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Hai là, đối với công tác giảng dạy

Cần xây dựng một phần mềm quản lý để Ban Giám hiệu, Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo, các Trưởng khoa phê duyệt và theo dõi, kiểm tra nội dung và hình thức các giáo án điện tử, kiểm soát giờ giảng của các giảng viên. Giáo án điện tử cần được kiểm tra song song với giáo án giấy để nội dung, hình ảnh, phim tư liệu trong giáo án đảm bảo tính Đảng, tính khoa học, tính sư phạm trong quá trình biên soạn giáo án và lên lớp của các giảng viên. Ngoài ra, phần mềm còn tích hợp các chức năng truy cập hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo, sự phản hồi của học viên và hệ thống các tiêu chí để đánh giá giờ lên lớp của các giảng viên.

Ba là, đối với phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

Trong quản lý đào tạo, cần xây dựng phần mềm điện tử trong việc chiêu sinh, mở lớp, lịch phân công giảng dạy, quản lý khối lượng giờ giảng của giảng viên, quản lý hồ sơ học viên, kết quả học

tập và rèn luyện... Phần mềm được cài đặt trên từng máy tính riêng lẻ hoặc được thiết kế, xây dựng theo mô hình quản lý dữ liệu phân tán có sự phân cấp (dưới sự kiểm soát trực tiếp của phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học). Đây là nền tảng để xây dựng cơ sở dữ liệu chung, đồng bộ trong mạng nội bộ và website của nhà trường trong thời gian tới.

Trong nghiên cứu khoa học, cần số hóa các đề tài khoa học, các báo cáo nghiên cứu thực tế cơ sở qua các năm, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh... bằng một phần mềm điện tử chuyên dụng để giảng viên, học viên thuận lợi trong việc tìm hiểu thông tin. Đồng thời kết hợp trên trang web của Nhà trường đăng tải các đề tài nghiên cứu khoa học, các sách tham khảo và giáo trình điện tử.

Bốn là, đối với phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu.

Hiện nay, Nhà trường đã có phòng thư viện với đa dạng các loại hình, đầu sách, tạp chí... Tuy nhiên thư viện mới dừng lại ở việc trưng bày và tìm kiếm theo hình thức truyền thống. Do vậy, theo tôi trong thời gian tới cần xây dựng thư viện điện tử, thư viện số với hệ thống tư liệu phong phú, đa dạng, gắn liền với từng chuyên đề giảng dạy tạo thuận lợi cho học viên, giảng viên tìm kiếm thông tin.

Với thư viện điện tử và giáo trình trên trang web của Nhà trường, mỗi giảng viên và học viên có thể tham khảo các nguồn tài liệu, thông tin khác nhau ở bất kỳ không gian, thời gian nào.

Công nghệ thông tin là một trong những công cụ hiện đại, tiên tiến và hữu hiệu nhất giúp chúng ta tìm kiếm, xử lý, truyền bá, thu thập thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả. Do vậy, để biến công nghệ thông tin trở thành công cụ giúp việc đắc lực cho hoạt động của con người nói chung và trong công tác chuyên môn tại Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng đòi hỏi đội ngũ giảng viên, viên chức cần tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động của nhà trường./.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁC HỘI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ - HỘI Ở HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. LÊ THỊ TUƠNG ANH
 Khoa Nhà nước và pháp luật

Hội là hình thức tập hợp nhân dân, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, của công dân, tổ chức cùng ngành nghề, sở thích, giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên; hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các hội có quy mô và phạm vi hoạt động khác nhau, có tổ chức thành hệ thống trong cả nước, ở các địa phương hoặc tham gia tổ chức quốc tế tương ứng; có tổ chức chỉ hoạt động ở phạm vi địa phương hoặc địa bàn dân cư.

Huyện Hải Lăng có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa, nằm trên trục giao thông quan trọng là Quốc lộ 1A, tuyến đường sắt Bắc-Nam; phía Bắc giáp huyện Triệu Phong và thị xã Quảng Trị; phía Nam giáp tỉnh Thừa Thiên Huế; phía Đông giáp Biển Đông và phía Tây giáp huyện Đakrông. Hiện nay trên địa bàn huyện Hải Lăng có 09 tổ chức hội hoạt động ở cấp huyện bao gồm: Hội Chữ thập đỏ; Hội Người mù; Hội Người cao tuổi; Hội Khuyến học - Cựu giáo chức; Hội Khoa học - kỹ thuật và Làm vườn; Hội Từ Chính trị yêu nước - Cựu Thanh niên xung phong; Hội Người Khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội; Hội Đông y; Hội Liên hiệp thanh niên và

có 157 tổ chức hội hoạt động ở cấp xã. Tổng số hội viên 53.530 người, chiếm 63,1% dân số. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức hội trên địa bàn huyện luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, của Điều lệ hội quy định. Các hội đã làm tốt công tác tuyên truyền đến các hội viên và nhân dân, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, Mặt trận tích cực vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ về vật chất cho các hội viên có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, trẻ mồ côi, gia đình chính sách, người có công với cách mạng gặp nhiều khó khăn, học sinh nghèo vượt khó, những gia đình bị thiên tai, lũ lụt, công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập; dòng họ học tập; đoàn kết, tập hợp thanh niên tham gia các hoạt động của hội đã góp phần không nhỏ vào việc đảm bảo an sinh xã hội của huyện nhà.

Hội Chữ thập đỏ, trong năm qua đã vận động, trợ giúp cho 2.164 lượt đối tượng là hộ nghèo, nạn nhân chất độc da cam, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, người già neo đơn trên địa bàn huyện với số tiền hơn 845 triệu đồng. Phát triển thêm 21 địa chỉ nhân đạo trên toàn huyện với tổng số tiền đã hỗ trợ là 12 triệu đồng. Hội Khuyến học đã phát huy vai trò nòng cốt trong việc

liên kết, phối hợp với các tổ chức, các lực lượng xã hội tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài; tuyên truyền và nhân rộng “mô hình kinh tế nhà giáo”; tổ chức Hội thảo “sống vui, sống khỏe, sống có chất lượng”. Hội Khoa học - kỹ thuật và Làm vườn đã vận động xây dựng các mô hình, phát triển kinh tế VAC gắn với xây dựng nông thôn mới như mô hình chăn nuôi lợn kết hợp xây dựng hầm khí biogas, nuôi cá rô đầu vuông, cá chình lồng, mô hình trồng nghệ, trồng gừng trong bao. Hội Liên hiệp thanh niên đã tổ chức nhiều hoạt động có quy mô như: hội trại, hội thi, hành hương về nguồn, các đợt hoạt động tình nguyện, nhân đạo từ thiện. Hội Người Khuyết tật, Nạn nhân dacam/dioxin và Bảo trợ xã hội đã phối hợp, trao các phần quà do Tỉnh hội tài trợ, bao gồm: 65 xe lăn, trị giá 130 triệu đồng; 8 xe đạp, trị giá 24 triệu đồng; 45 suất quà, trị giá 35 triệu đồng. Hội người Cao tuổi đã tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “Tuổi cao gương sáng”, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, học tập và làm theo tư tưởng tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xây dựng quỹ chăm sóc người cao tuổi tại 16 xã với số tiền hơn 488 triệu đồng. Đã vận động hội viên hiến 8.318m² đất mở đường, góp 3.409 công lao động và ủng hộ hơn 184 triệu đồng để xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Hội Đông y đã làm tốt công tác khám, chữa bệnh và chăm cứu miễn phí cho gia đình chính sách, người già neo đơn với 3.027 bệnh nhân tổng số tiền gần 49,5 triệu đồng. Hội Từ Chính trị yêu nước-Cựu Thanh niên xung phong luôn thực hiện tốt phương châm đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong những lúc ốm đau, hoạn nạn.¹

Có thể khẳng định, tùy tính chất và khả

năng, các hội ngày càng phát huy vai trò, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế văn hóa xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên toàn huyện. Các phong trào của hội ngày càng thể hiện rõ vai trò tập hợp đoàn kết, phát huy sức mạnh của hội viên, tạo điều kiện cho hội viên chủ động tham gia và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế và góp phần cải thiện cuộc sống của hội viên.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, một số tổ chức hội hoạt động còn mang tính hình thức, chưa phát huy được vị trí, vai trò trong các hoạt động hiệu quả một số phong trào, cuộc vận động còn hạn chế, nội dung phương thức hoạt động chưa có nhiều đổi mới, tính tự nguyện, tự trang trải kinh phí, tự chịu trách nhiệm chưa được quán triệt và thực hiện đầy đủ; hoạt động của một số hội còn chưa được thường xuyên, liên tục; một số cán bộ hội cấp cơ sở còn hạn chế về năng lực, mặt khác do không có phụ cấp công tác phí nên chưa thật sự nhiệt tình. Tư tưởng trông chờ, bao cấp vẫn còn tồn tại trong nhận thức của một số cán bộ hội viên nên việc huy động nguồn lực còn hạn chế. Một số hội chưa chủ động trong huy động tài chính từ các hoạt động của hội mà chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước nên chưa thực sự thực hiện đúng nguyên tắc tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động. Một số tổ chức hội chưa bám sát Điều lệ hội, thiếu tính chủ động trong tham mưu, chưa sâu sát địa bàn. Công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng, tâm tư trong hội viên và nhân dân của một số tổ chức hội có lúc, có nơi chưa kịp thời. Công tác quản lý nhà nước đối với hội còn hạn chế, nhất là công tác thanh tra, kiểm tra đối với hội chưa

thường xuyên.

Nhằm phát huy vai trò, tạo điều kiện cho các hội quần chúng tổ chức và hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương theo tôi cần thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền và vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các tổ chức hội về tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, xây dựng Điều lệ hội tạo điều kiện cho các tổ chức hội hoạt động đúng theo Điều lệ của hội và quy định của pháp luật.

Thứ hai, tăng cường triển khai, hướng dẫn các hội tổ chức và hoạt động theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

Thứ ba, các hội cần tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; tập trung rà soát, nắm chắc số lượng hội viên, kịp thời cập nhật, bổ sung, điều chỉnh sự biến động số lượng hội viên. Tiếp tục làm công tác phát triển hội viên theo hướng đa dạng, tự nguyện, gắn bó với ngành nghề, sở thích; đồng thời quan tâm nâng cao chất lượng hội viên, duy trì sinh hoạt các chi hội, tổ hội.

Thứ tư, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động xuất phát từ nguyện vọng, nhu cầu chính đáng về nghề nghiệp, sở thích của hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức hội, hội viên; chú trọng đến các hoạt động đoàn kết hội viên, tương trợ giúp nhau phát triển nghề nghiệp, nâng cao đời sống, thực hiện các mặt công tác xã hội, góp phần hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thứ năm, các cấp, ngành cần tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để các hội, quỹ tham gia vào quá trình thực hiện chủ trương xã hội hoá các hoạt động phát triển sự nghiệp y tế, văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích hoạt động của các hội, quỹ gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của huyện; xem xét tạo điều kiện để hội, quỹ tham gia các chương trình, dự án, tư vấn, phản biện và giám định xã hội thuộc lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.

Các tổ chức hội quần chúng đã thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa người dân với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, với Đảng và chính quyền. Đồng thời, tiếp sức cùng Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp nhân dân mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhất là cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương./.

1. Báo cáo của UBND huyện Hải Lăng ngày 19/6/2019 về Công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở THÔN, BẢN, CÁC XÃ KHU VỰC MIỀN NÚI, VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY

CN. HOÀNG VĂN CƯỜNG
Phòng TC,HC,TT,TL

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân, xây dựng nông thôn giàu đẹp, văn minh, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã xác định: “*Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng các làng, xã, ấp, bản có cuộc sống no đủ, văn minh, môi trường lành mạnh*”.

Trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngày 04/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

Cùng với cả nước, sau hơn 9 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, khu vực nông thôn tỉnh Quảng Trị đã có những chuyển biến tích cực. Cơ sở hạ tầng từng bước được hoàn thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Kinh tế nông thôn ngày càng phát triển, nhiều mô hình chuyên canh, sản xuất theo hướng hàng hóa... Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; các giá trị văn hóa truyền thống được gìn giữ, bảo tồn và phát huy; môi trường nông thôn được bảo vệ và cải thiện; hệ thống chính trị

cơ sở ngày một vững mạnh; an ninh trật tự nông thôn được đảm bảo.

Đến tháng 9/2019, toàn tỉnh đã có 52/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trung bình đạt 15,07 tiêu chí/xã, tăng 11,47 tiêu chí so với khi mới triển¹. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã và đang trở thành một phong trào có sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo được sự đồng thuận và đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Trị hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hiện nay, toàn tỉnh có 43 xã miền núi, trong đó có 41 xã là vùng có đồng bào dân tộc thiểu số, chủ yếu là dân tộc Bru - Vân Kiều và Tà ôi - Pa cô. Xuất phát điểm của các xã khu vực miền núi là rất thấp. Tỷ lệ hộ nghèo so với toàn tỉnh vào năm 2011 là 1,5 lần (29,53%/19,7%), năm 2016 là 2,3 lần (35,87%/15,43%), đầu năm 2019 gấp 2,5 lần (24,5%/9,68%). Tình trạng người lao động thiếu việc làm còn nhiều, thu nhập và chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Đồng thời, với địa hình miền núi, vùng sâu vùng xa nên đi lại khó khăn, dân cư sống thưa thớt, đất sản xuất nông nghiệp ít, địa hình hiểm trở, thiên tai khắc nghiệt, dịch bệnh bất thường...² Thực tế đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động nguồn lực

trong nhân dân để thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Trong khi đó, các nguồn vốn đầu tư còn hạn chế nên hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất, phục vụ dân sinh ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Cơ chế thực hiện chính sách còn nhiều bất cập, kinh phí Trung ương phân bổ cho một số chương trình còn hạn chế; một số chính sách đã ban hành nhưng nguồn vốn giải ngân còn chậm; định mức hỗ trợ còn thấp so với nhu cầu thực tế... ảnh hưởng không nhỏ đến tiến trình xây dựng nông thôn mới. Mặt khác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ ở các xã miền núi, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số còn bất cập so với yêu cầu, do đó trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu thực hiện chương trình hiệu quả chưa cao³.

Vì vậy, những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở các xã khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế. Các xã ở khu vực miền núi có các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới rất thấp, chất lượng đạt chuẩn một số tiêu chí thiếu tính bền vững. Một số tiêu chí về hạ tầng thiết yếu như: giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa... còn ở mức thấp; nhiều xã khi xây dựng, chỉnh trang cơ sở hạ tầng nông thôn mới chưa gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống, cảnh quan khu vực nông thôn. Đến đầu năm 2019, có 9/43 xã khu vực miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Các xã miền núi còn lại trung bình đạt 10,9 tiêu chí/xã⁴.

Theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng

núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 – 2020, tỉnh Quảng Trị có 93 thôn, bản thuộc 10 xã của 02 huyện Hướng Hóa và Đakrông được chọn để tập trung xây dựng thôn, bản nông thôn mới. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kèm theo Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã bãi ngang ven biển, giai đoạn 2019-2020, với 17 tiêu chí, 41 chỉ tiêu. Với bộ tiêu chí này, thực trạng các địa phương đạt được các tiêu chí trên là khá thấp. Trung bình các thôn nói trên chỉ mới đạt 6,57 tiêu chí/thôn, bản; trong đó, ở huyện Hướng Hóa là 6,26 tiêu chí/thôn, bản; huyện Đakrông là 6,9 tiêu chí/thôn, bản⁵.

Tỉnh Quảng Trị đã đề ra mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 có từ 40 - 50% số thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tại các xã thuộc phạm vi Đề án, tỷ lệ hộ nghèo trung bình hàng năm giảm ít nhất 5%; thu nhập bình quân đầu người tăng ít nhất từ 1,6 - 1,8 lần so với năm 2015...

Do vậy, để đạt được các mục tiêu trên góp phần xây dựng nông thôn mới ở thôn, bản các xã khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới, theo tôi cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình tuyên truyền, cần sử dụng các phương thức vận động phù hợp với từng đối tượng cụ thể, phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo điều kiện cho nhân dân tự nguyện, chủ động và sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt phát

huy vai trò của già làng, trưởng bản, những người có uy tín ở cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách và hướng dẫn của Trung ương về xây dựng nông thôn mới, đồng thời vận dụng sáng tạo, linh hoạt cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; rà soát những lĩnh vực, nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu... trong xây dựng nông thôn mới ở các xã khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để có chính sách, cơ chế hỗ trợ thích hợp.

Thứ ba, cần tích cực chủ động kêu gọi sự hỗ trợ, đóng góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới ở thôn, bản, ấp của các xã khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ tư, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, các trưởng thôn, già làng, trưởng bản, cán bộ Mặt trận, đoàn thể... để hướng dẫn triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới.

Thứ năm, hỗ trợ xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất rừng, tạo động lực xây dựng nông thôn mới ở các xã khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng thực hiện chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung hỗ trợ các công trình, cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, sinh hoạt của cộng đồng dân cư, cải thiện điều kiện sống của người dân. Đồng thời, tăng cường công tác hướng nghiệp dạy nghề và tạo việc làm tại chỗ cho lao động địa phương, ưu tiên người đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ sáu, quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế...; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, xây dựng lối sống văn hóa, văn minh và hiện đại ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước cải thiện môi trường nông thôn, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững ở các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần gắn với công tác bảo vệ rừng, bảo vệ an ninh biên giới...

Quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở các xã khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới sẽ còn gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, để thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương này, bên cạnh sự quyết tâm, nỗ lực của người dân địa phương, sự chỉ đạo, điều hành sát đúng của Đảng và chính quyền các cấp thì Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Trị cần tiếp tục nghiên cứu đề xuất, điều chỉnh chính sách, các tiêu chí mang tính đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc khó khăn để Chương trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực này đạt được mục tiêu đã đề ra./.

1. Báo cáo tổng kết 10 năm Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2,3,4,5. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số 2019.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, THỊ TRẤN Ở HUYỆN HẢI LĂNG

ThS. **NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH**
Khoa Lý luận cơ sở

Thực hiện Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*”; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 56-KH/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị ngày 17/12/2013 về việc sắp xếp tổ chức bộ máy và chia, tách đơn vị hành chính đã đạt được một số kết quả tích cực, thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn những bất cập như: Bộ máy các cơ quan nhà nước còn cồng kềnh, tăng biên chế cán bộ công chức, viên chức, chi ngân sách nhà nước tăng do tăng biên chế và xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị làm việc tăng chi thường xuyên. Vì vậy công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành các Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW “*Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*”. Đặc biệt Bộ Chính trị ký ban hành Nghị quyết 37 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã. Mục tiêu của nghị quyết là tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về

đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Từ đó góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Trên cơ sở đó, trước yêu cầu của thực tiễn Ban Thường vụ huyện Hải Lăng ban hành Kế hoạch số 103 KH/HU ngày 7/6/2019 về việc thực hiện Chương trình hành động số 147-CTHĐ/TW ngày 9/5/2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, bảo đảm đúng mục tiêu và lộ trình, tạo sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị.

Huyện Hải Lăng gồm có 20 xã, thị trấn trong đó dự kiến có 07 đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp (Hải Thiện, Hải Thành, Hải Tân, Hải Hòa, Hải Xuân, Hải Khê, Thị trấn Hải Lăng) và 02 đơn vị hành chính có liên quan đến việc sắp xếp (Hải Thọ, Hải Vĩnh) do các đơn vị đó thiếu các yêu cầu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số nên phải sáp nhập theo quy định của Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trong giai đoạn 2019-2021, cụ thể: Sáp nhập xã Hải Tân và xã Hải Hòa thành đơn vị hành chính mới lấy tên xã Hải Phong; sáp nhập xã Hải Thành và xã Hải Thiện thành đơn vị hành chính mới lấy tên xã Hải Định; sáp nhập xã Hải Vĩnh và xã Hải Xuân thành đơn vị hành chính mới lấy tên xã Hải Hưng; sáp nhập xã

Hải Thọ và thị trấn Hải Lăng thành đơn vị hành chính mới lấy tên thị trấn Diên Sanh. Vì vậy, khi triển khai kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh, huyện cũng đã tính toán phương án, nghiên cứu sáp nhập các xã vừa đảm bảo theo quy định, vừa phù hợp với thực tế. Do tính chất thời gian và tiến độ rất khẩn trương, phải đảm bảo hoàn thành đúng theo kế hoạch của Trung ương và của tỉnh, huyện đã xây dựng kế hoạch, đề ra tiến độ thời gian cụ thể để thực hiện; tổ chức các hội nghị để triển khai, thống nhất các phương án và thường xuyên trao đổi với lãnh đạo các xã, thị trấn thuộc diện sáp nhập để hướng dẫn xây dựng đề án. Các xã trên địa bàn huyện đều đồng loạt tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri và tổ chức họp Hội đồng nhân dân cấp xã để thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới, đảm bảo hoàn thành Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện trình Hội đồng nhân dân huyện.

Ngày 27/8/2019, Hội đồng nhân dân huyện Hải Lăng khóa V đã tổ chức kỳ họp lần thứ 10 để xem xét thông qua phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hải Lăng giai đoạn 2019-2021. Tại kỳ họp lần này, Hội đồng nhân dân huyện Hải Lăng tập trung xem xét, cho ý kiến vào nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện về việc đề nghị thông qua phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021. Kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các đơn vị hành chính có liên quan đến việc sáp nhập đạt kết quả cao, trong đó có đơn vị có tỷ lệ cử tri đồng ý sáp nhập 100%. Sau khi sáp nhập, huyện Hải Lăng sẽ còn 16 đơn vị hành chính gồm 15 xã, 1 thị trấn. Trên tinh thần làm việc tập trung, dân chủ, các đại biểu đã biểu quyết, nhất trí thông qua Nghị quyết về việc tán

thành phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện còn một số vấn đề cần giải quyết trong quá trình sáp nhập. Cụ thể, quá trình sáp nhập các xã, thị trấn xuất hiện vấn đề về tên gọi mới của xã sau khi sáp nhập là gì? Bởi vì tên gọi của mỗi xã luôn gắn với truyền thống văn hóa, gắn với địa danh lịch sử của xã đó, xã nào cũng muốn sau khi sáp nhập với tên gọi mới vẫn còn lưu lại dấu ấn đặc thù lịch sử của xã mình. Đội ngũ cán bộ công chức đều đạt tiêu chuẩn và cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tuy nhiên trong quá trình sáp nhập buộc phải lựa chọn người đứng đầu Đảng ủy, UBND sau khi sáp nhập các xã, thị trấn. Việc lựa chọn như thế nào cho hợp lý, sắp xếp như thế nào để người dân đồng tình và yên tâm với cán bộ lãnh đạo mới của mình. Đây là một trong những vấn đề khó khăn trong quá trình thực hiện sáp nhập.

Thêm vào đó, việc sáp nhập các xã đặt ra một vấn đề lớn trong công tác giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách. Huyện Hải Lăng sau khi sáp nhập đã thống kê số lượng cán bộ công chức dôi dư là 72 người, trong đó có nhiều cán bộ đã có nhiều đóng góp cho địa phương. Quá trình sáp nhập các xã, thị trấn lại với nhau dẫn đến tình trạng dôi dư cơ sở vật chất. Nghĩa là hầu hết các xã đều có trụ sở, trạm y tế, nhà văn hóa của thôn khang trang... Nếu sử dụng cùng một lúc hai cơ sở vật chất ở hai xã thì lãng phí, nếu đặt trụ sở ở một xã thì người dân xã kia gặp khó khăn trong quá trình đi lại giao dịch, giải quyết các thủ tục hành chính.

Trong thời gian tới, để thực hiện tốt quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính nhà nước, giảm chi ngân sách, tinh gọn bộ máy hành chính ở huyện Hải

Lăng, cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, động viên nhân dân nhằm tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong việc sáp nhập gắn với các tiêu chí về diện tích, dân số, văn hóa, lịch sử, sắp xếp cán bộ lãnh đạo mới, lựa chọn tên gọi của xã sau khi sáp nhập. Khi được sự đồng thuận của người dân, ý kiến của nhân dân đạt trên mức 50% sẽ tiến hành sáp nhập theo quy định.

Thứ hai, huyện Hải Lăng có 72 cán bộ dôi dư, cần có biện pháp thiết thực đối với đội ngũ cán bộ dôi dư này. Tiếp tục bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức còn dôi dư thay thế cho cán bộ, công chức nghỉ hưu; đồng thời, căn cứ thực trạng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, UBND huyện sẽ xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, điều chuyển sang các xã, thị trấn trong huyện (nếu có trình độ chuyên môn phù hợp vị trí việc làm và còn chỉ tiêu biên chế tại các xã) hoặc xét chuyển thành công chức cấp huyện (căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ công chức và chỉ tiêu biên chế của UBND huyện). Trường hợp cán bộ dôi dư không bố trí sắp xếp được thì xem xét để giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước tổ chức chính trị xã hội. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Một số cán bộ trẻ được giải quyết theo chế độ bảo hiểm để chuyển đổi nghề nghiệp.

Thứ ba, quá trình sáp nhập tái bố trí sử dụng cán bộ ngoài việc chú ý đến các yếu tố như: dân cư, lịch sử, truyền thống, kinh tế, văn hóa, xã hội cần đặc biệt chú ý cơ cấu địa phương, vùng miền để đảm bảo bố trí công việc cho đội ngũ cán bộ mới sâu sát ở địa bàn nhằm giải quyết công việc ở địa phương hiệu quả hơn.

Thứ tư, với yêu cầu tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất mới, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cơ sở vật chất dôi dư trong quá trình sáp nhập, đối với các trụ sở còn lại của các xã thuộc diện sắp xếp, giao cho đơn vị hành chính mới quản lý và sử dụng. Đơn vị hành chính mới xây dựng phương án quản lý và sử dụng có hiệu quả, sao cho đảm bảo hoạt động của bộ máy và thuận lợi cho người dân, hoặc tổ chức đấu giá trụ sở cũ nhằm lấy kinh phí để tập trung nâng cấp trụ sở mới. Định hướng quy hoạch trụ sở mới phù hợp với nguyện vọng của người dân về hiện đại hóa cơ sở vật chất cũng như khoảng cách địa lý đảm bảo người dân đi lại giao dịch thuận lợi.

Ngoài ra, huyện Hải Lăng cần tiếp tục có chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, bảo đảm sự đồng thuận, thống nhất cao về tư tưởng và hành động của nhân dân, tăng cường đoàn kết đối với cán bộ nhằm thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn, tạo sức mạnh để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn sẽ còn gặp không ít những vướng mắc. Đó là quy luật tất yếu của quá trình đổi mới, song với quyết tâm của hệ thống chính trị nhằm xây dựng bộ máy tinh gọn, nâng cao chất lượng hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên./.

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn mang tầm chiến lược của Đảng và Nhà nước ta với mục đích làm thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đây chính là cuộc cách mạng về kinh tế - xã hội và chính trị ở nông thôn nhằm xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, phát triển bền vững; một xã hội nông thôn dân chủ, văn minh, tiến bộ.

hành kèm theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 12 tháng 03 năm 2018, về bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, với 12 tiêu chí liên quan đến tất cả các nội dung từ phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, các vấn đề về văn hóa - xã hội. Trên cơ sở đó, tỉnh đã chọn 8 xã để tập trung chỉ đạo điểm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và tổ chức lễ phát động “Quảng Trị xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020”, gồm các xã: Cam Chính, Cam Hiếu (Cam Lộ), Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU Ở TỈNH QUẢNG TRỊ NHỮNG KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

CN. PHẠM XUÂN NGỌC
Khoa Xây dựng Đảng

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngày 4/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 800/QĐ-TTg, phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Sau gần 10 năm triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước; diện mạo nông thôn, kết cấu hạ tầng đến đời sống người dân được thay đổi rõ nét, xây dựng nên những vùng quê “trù phú - an lành”. Kinh tế nông thôn có bước phát triển, nhiều địa phương có sự đột phá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; sản xuất đã từng bước chuyển sang hướng sản xuất hàng hóa, xác định được các sản phẩm hàng hóa chủ lực để phát triển. Nông dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Cùng với cả nước, được sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đến nay Quảng Trị đã có 52 trên 117 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Xác định xây dựng nông thôn mới là quá trình liên tục có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc. Các xã sau khi đã đạt chuẩn nông thôn mới cần phần đầu nâng cao chất lượng các tiêu chí và hướng tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nhằm mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn. Ủy Ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban

(Vĩnh Linh), Hải Thượng (Hải Lăng), Triệu Đại (Triệu Phong), Gio Sơn (Gio Linh) và Tân Hợp (Hương Hóa).

Qua 1 năm triển khai thực hiện, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đã tạo ra luồng sinh khí mới, làm thay đổi cơ bản nhiều vùng quê nông thôn. Các địa phương đã triển khai tích cực, đặc biệt đã huy động tham gia của đông đảo người dân, cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng khang trang; cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp; các tuyến đường được trồng cây bóng mát, trồng hoa theo quy hoạch. Phong trào “Thắp sáng đường quê” tại các xã được đẩy mạnh, 100% tuyến đường trục xã, thôn, trục chính khu dân cư có hệ thống điện chiếu sáng. Xác định mục tiêu hàng đầu trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là nâng cao thu nhập cho người dân, các địa phương đã tập trung đẩy mạnh sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; thúc đẩy phát triển các mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ; nhiều mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả được nhân rộng, tạo nên thương hiệu sản phẩm của các địa phương như: sản phẩm tiêu, ném của xã Vĩnh Kim, sản phẩm cao dược liệu, sản dây của xã Cam Chính, sản phẩm thanh long ruột đỏ, bưởi da xanh của xã Vĩnh Thủy... Công tác bảo vệ môi trường nông thôn được các xã quan tâm chỉ đạo, rác thải sinh hoạt được thu gom theo định kỳ, quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung và nâng cao tỷ lệ hộ chăn nuôi có

chuồng trại bảo đảm vệ sinh môi trường. Hệ thống cống chào, pa nô, áp phích được xã đầu tư lắp đặt hoàn thiện tạo nên cảnh quan, diện mạo mới cho các địa phương. An ninh trật tự, hành chính công được các xã duy trì tốt, công tác giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh đó, các giá trị văn hóa truyền thống, nhất là bản sắc văn hóa làng xã được bảo tồn và phát huy. Với những kết quả đạt được, ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Quyết định số 2562/QĐ-UBND, đã quyết định công nhận 3 xã: Vĩnh Kim, Vĩnh Thủy, Cam Chính đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Mặc dù đã đạt được kết quả khá toàn diện nhưng tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu ở một số xã hiện vẫn còn chậm, một số chỉ tiêu chưa đạt so với mục tiêu đề ra; tiêu chí về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất văn hóa chưa đạt chuẩn; việc huy động các nguồn lực, nhất là đối với các doanh nghiệp và nhân dân để xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu thấp. Chưa có các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm tại địa phương. Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao.

Qua quá trình triển khai thực hiện, tỉnh Quảng Trị đã rút ra một số bài học kinh nghiệm bước đầu trong việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu như sau:

Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể từ cấp tỉnh đến xã phải làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn về mục tiêu phấn đấu vì cuộc sống của người dân để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia với tinh thần tự nguyện và trách nhiệm cao. Thường xuyên tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm lẫn nhau tạo phong trào thi đua giữa các địa phương trong xã, giữa các xã, giữa các hộ gia đình với nhau; tích cực tuyên truyền thông qua các chuyên mục, tin bài, phóng sự về các điển hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu. Kịp thời nêu gương, động viên cán bộ, nhân dân nhất là những tấm gương điển hình trong việc hiến đất, hiến cây, góp tài sản chính trang bộ mặt nông thôn tại các thôn xóm.

Thứ hai, cần huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, các địa phương cần huy động sự đóng góp của nhân dân, các doanh nghiệp và con em xa quê. Ưu tiên đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình hạ tầng phát triển kinh tế, nâng cấp các trường học, trung tâm văn hóa, trạm y tế xã đạt chuẩn. Đẩy mạnh sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, xây dựng các mô hình kinh tế có hiệu quả; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung trên địa bàn.

Thứ ba, trong quá trình thực hiện phải xây dựng khung kế hoạch, có phương án, dự toán và phải được tập huấn, hướng dẫn một cách cụ thể. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về kiến thức xây dựng nông thôn mới. Các địa phương thành lập Ban Chỉ đạo trực tiếp hướng dẫn, đôn đốc từ khâu khảo sát, đánh giá thực trạng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, đoàn thể theo từng nội dung, tiêu chí, xây dựng mô hình mẫu để nhân rộng. Định kỳ hàng tháng, hàng quý phải tổ chức hội ý đánh giá kết quả, đưa ra các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Thứ tư, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, xác định rõ nội dung trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, tránh dàn trải. Thường xuyên kiểm tra, giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong thực hiện. Bên cạnh đó, cần làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”; phát huy tốt quy chế dân chủ cơ sở “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo bền vững.

Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ chiến lược, quan trọng, lâu dài. Với những kết quả đạt được chỉ là bước đầu và tỉnh cần tập trung nguồn lực để chỉ đạo điểm. Mặt khác, tiêu chí và yêu cầu đặt ra ngày càng cao, đòi hỏi sự nỗ lực của nhân dân, sự vào cuộc của các cấp chính quyền, sự đồng tình ủng hộ cùng với các giải pháp trên chắc chắn Quảng Trị sẽ đạt được nhiều thành công trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo./.

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH “BẢN” KẾT “BẢN” HAI BÊN BIÊN GIỚI GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VỚI HAI TỈNH SALAVAN, SAVANNAKHET CỦA NƯỚC BẠN LÀO

ThS. LÊ THỊ THANH NHẬN
Khoa Xây dựng Đảng



Đoàn cán bộ Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị và Trường Chính trị tỉnh Savannakhet tham quan công trình thủy điện Nam Thuen 2 tỉnh Khammouan nước CHDCND Lào. Ảnh: TL.

Tỉnh Quảng Trị có tuyến đường biên giới trên đất liền giáp với hai tỉnh của nước bạn Lào là Savannakhet và Salavan với tổng chiều dài 206km, thuộc địa phận của 2 huyện Hướng Hoá và Đakrông tiếp giáp với huyện Sê Pôn, Mường Noong (Savannakhet) và huyện Sa Muối (tỉnh Salavan). Tính đến tháng 12 năm 2018, địa bàn biên giới tỉnh Quảng Trị gồm 17 xã, 1 thị trấn với 169 thôn bản và 2 tỉnh Salavan, Savannakhet, Lào có tất cả 9 cụm xã với 42 thôn bản¹. Khu vực biên giới này có địa hình chủ yếu là rừng núi phức tạp, nhiều sông suối chia cắt, khí hậu thời tiết khắc nghiệt, ảnh hưởng

đến sản xuất, đời sống của nhân dân và công tác quản lý, bảo vệ biên giới.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về tăng cường hợp tác giữa hai bên biên giới Việt - Lào. Ngày 2/8/2005, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phê duyệt Đề án “Phong trào quần chúng tham gia tự quản đường biên, cột mốc, bảo vệ an ninh trật tự thôn (bản) khu vực biên giới”. Cũng trong năm 2005, lãnh đạo tỉnh Quảng Trị và lãnh đạo hai tỉnh Savannakhet và Salavan đã thống nhất phát động phong trào, tổ chức việc ký kết nghĩa bản - bản đối diện hai bên biên giới. Ngày 17/10/2007 Tỉnh ủy Quảng Trị ra Nghị quyết số 09/NQ-TV về tăng

cường công tác đối ngoại và mở rộng hợp tác quốc tế từ 2007 đến 2010, có tính đến năm 2015. Đồng thời Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân giao cho Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh nghiên cứu tham mưu đề xuất hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ biên giới và tăng cường công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

Với chủ trương đó, tháng 4/2005, cặp bản Ka Tăng (thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá) và bản Densavan (huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet) là cặp bản đầu tiên trên tuyến biên giới được tổ chức “kết nghĩa điểm”, để rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng trên toàn tuyến. Từ mô hình điểm kết nghĩa giữa bản Ka Tăng và bản Densavan từ đây nhiều cặp bản - bản tiếp tục được tổ chức kết nghĩa, như: La Lay, xã A Ngo, huyện Đakrông - A Sói, huyện Sa Muôi, tỉnh Salavan; Long Thành, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa - Bản Húc, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet... đến tháng 11/2012, 24 cặp bản đối diện trên toàn tuyến giữa tỉnh Quảng Trị với 2 tỉnh Savannakhet và Salavan đều được tổ chức kết nghĩa.

Đây là mô hình chưa có trong tiền lệ, mới được tổ chức lần đầu, nhưng phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân hai bên biên giới, do đó mô hình đã phát huy tác dụng ngay sau khi triển khai: Việc kết nghĩa bản - bản đối diện hai bên biên giới đã tạo sự chuyển biến tích cực trên nhiều mặt, góp phần củng cố, phát triển bền vững mối quan hệ đoàn kết, gắn bó đặc biệt Việt Nam - Lào. Đó là sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân hai bên biên giới về chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, từ đó phát huy sức mạnh quần chúng trong xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển.

Thông qua các buổi giao ban kết nghĩa bản - bản, các cấp, các ngành đã tổ chức tuyên truyền cho đồng bào các dân tộc sống hai bên biên giới về chủ quyền lãnh thổ, ý thức quốc gia, mốc quốc giới, việc chấp hành các quy định của Hiệp định

về quy chế biên giới Việt Nam - Lào tránh tình trạng xâm canh; các quy định của pháp luật của mỗi nước về lấy vợ, lấy chồng hai bên biên giới; tuyên truyền về ý nghĩa của công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới... cho nhân dân hai bên biên giới được 910 buổi với 13.650 lượt người.

Qua phong trào kết nghĩa bản - bản nhân dân hai bên biên giới tích cực tham gia với lực lượng chuyên trách của mỗi bên tổ chức tham gia tuần tra bảo vệ đường biên, cột mốc. Theo Báo cáo của Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Quảng Trị, từ năm 2010 đến 2018 nhân dân hai bên biên giới đã cung cấp cho Bộ đội Biên phòng 7.219 nguồn tin, trong đó 3.832 nguồn tin có giá trị về các hoạt động móc nối xây dựng cơ sở của các thế lực thù địch, hoạt động truyền đạo trái pháp luật, mua bán người, ma túy, chất nổ, chất cháy, buôn lậu, gây rối trật tự trị an xã hội². Từ đó, giúp ngăn chặn tội phạm ma túy từ xa; nhân dân các cặp bản kết nghĩa đã cung cấp các nguồn tin có giá trị, giúp các lực lượng chức năng hai bên đấu tranh thành công 66 chuyên án, 146 đối tượng buôn bán vận chuyển ma túy, thu giữ 22 bánh heroin; 2.845 tép heroin; 550.794 viên ma túy tổng hợp; 28,17kg cần sa; 2,593kg ma túy đá; 39 xe máy, 27 ô tô, 84 điện thoại di động; 05 khẩu súng, 28 viên đạn³...

Mô hình “bản” kết “bản” còn giúp nhau phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân hai bên biên giới, góp phần xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện. Từ năm 2009 đến nay, các bản phía Quảng Trị đã giúp các bản đối diện hơn 53.150 giống sắn KM94; 18.250 cây keo tai tượng, trầm hoa vàng, 115 kg giống ngô lai, 1.300 cây ăn quả, hơn 700 con gia súc, gia cầm giống⁴. Bên cạnh tập trung giúp đỡ nhau trong quản lý bảo vệ biên giới và phát triển kinh tế - xã hội thì các địa phương hai bên cũng không ngừng tăng cường các hoạt động ngoại giao nhân dân, giao lưu văn hóa, văn nghệ,... để góp phần củng cố tình hữu

ngộ đặc biệt giữa hai nước.

Kết quả phong trào đã góp phần giữ vững ổn định chính trị ở khu vực biên giới, tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa hai nước, nhân dân các dân tộc có chung đường biên giới, phục vụ đắc lực cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân hai bên biên giới, đồng thời chủ động phòng ngừa, phát hiện, giải quyết được nhiều việc xảy ra trên biên giới.

Bên cạnh những kết quả đạt được từ mô hình “bản” kết “bản” hai bên biên giới giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh của nước bạn Lào còn tồn tại những bất cập như: Địa hình hai bên đường biên giới rừng núi phức tạp, sông suối chia cắt; thời tiết khí hậu khắc nghiệt như giông, lốc tố, lũ quét, nắng nóng... ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và công tác quản lý và bảo vệ biên giới. Cư dân sống hai bên biên giới chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số Pacô, Vân kiều, canh tác bằng nghề nông, nương rẫy còn lạc hậu. Kết cấu cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tình hình an ninh trật tự cơ bản ổn định, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp hai bên cần quan tâm giải quyết: Đó là hoạt động ngầm của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo, dân tộc kích động, lôi kéo quần chúng gây rối an ninh chính trị, trật tự xã hội. Các loại tội phạm ma túy, buôn bán hàng cấm, hàng lậu, đưa đón người qua biên giới trái phép; tệ nạn rượu chè, cờ bạc, trộm cắp ngày càng gia tăng. Một bộ phận nhân dân nhận thức về chủ quyền quốc gia, quốc giới vẫn còn hạn chế, vẫn theo phong tục tập quán người dân tộc thiểu số nên tình trạng, xâm canh, xâm cư, chôn thả gia súc, chôn cất mò mả, chuyên nhượng mua bán đất đai... không tuân thủ theo pháp luật dẫn đến nhiều vấn đề xã hội phức tạp.

Trên cơ sở nội dung Hội đàm giữa đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Quảng Trị và Đoàn đại biểu cấp cao 2 tỉnh Savannakhet, Salavan đánh giá kết quả

thực hiện văn bản thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2017 – 2019; Thống nhất ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2020 – 2022 được tổ chức vào ngày 16/8/2019 tại tỉnh Quảng Trị, theo tôi để nâng cao chất lượng và hiệu quả của mô hình bản kết bản trong thời gian tới, cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt phương châm, tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Trị trong công tác bảo vệ đường biên giới quốc gia giữa Việt Nam và Lào nói chung, giữa Quảng Trị với hai tỉnh Salavan, Savannakhet nói riêng.

Trước hết, ba tỉnh cần thực hiện tốt “Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới”; “Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào”; Thỏa thuận giữa hai chính phủ về giải quyết vấn đề di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới giữa tỉnh Quảng Trị với hai tỉnh Savannakhet, Salavan, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Xây dựng kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại và Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam - Lào.

Thứ hai, phát huy tốt hơn nữa vai trò tham mưu của lực lượng chuyên trách bảo vệ biên giới.

Tiếp tục phát huy vai trò của bộ đội biên phòng mà trực tiếp là các đồn biên phòng là lực lượng nòng cốt, chủ yếu tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền và tổ chức đoàn thể các xã, cụm xã biên giới tổ chức các hoạt động đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân. Hướng dẫn giúp đồng bào các bản khi gặp khó khăn, đề xuất với cấp trên hỗ trợ, giải quyết những công việc thiết thực hiệu quả, đúng luật. Vấn đề bảo vệ biên giới quốc gia không chỉ là trách nhiệm của quân đội nói chung và BDBP nói riêng, mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Vì vậy, các đoàn thể nhân dân, các doanh nghiệp cần vào cuộc, chung tay hỗ trợ BDBP và các địa phương vùng biên giới triển khai, duy trì hoạt động kết nghĩa đạt hiệu quả thiết thực.

Thứ ba, nêu cao tính tự chủ, tính sáng tạo trong nhân dân. Chủ trương kết nghĩa bản - bản hai bên biên giới đã được dân bản bạc thống nhất. Các nội dung, quy chế kết nghĩa nhân dân hai bên xây dựng, ký kết trên cơ sở định hướng của cấp ủy đảng, chính quyền, phù hợp phong tục tập quán sinh hoạt của nhân dân hai bên biên giới. Sau khi thống nhất nhân dân hai bản hai bên cần nắm rõ cam kết thực hiện và có nội dung được bổ sung sửa đổi, tạo điều kiện cho nhân dân tự giải quyết những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn cuộc sống.

Thứ tư, tiếp tục phát huy vai trò của già làng, trưởng bản. Đây là những người có uy tín trong cộng đồng dân bản, trong hoạt động kết nghĩa rất cần những người này tham gia để giải quyết các vấn đề liên quan đến phong tục, tập quán như: Rừng ma, kết hôn qua biên giới, xâm canh... Khi biết động viên, khuyến khích các già làng, trưởng bản tham gia tích cực công việc bản thì kết hợp vấn đề tục lệ vùng dân tộc thiểu số sẽ nhanh chóng được giải quyết.

Thứ năm, chính quyền, cơ quan chức năng thường xuyên duy trì giao ban, kiểm tra đôn đốc, thăm hỏi động viên nhau kịp thời. Qua đây nắm bắt thông tin, giải quyết sự việc, các vấn đề mới phát sinh nhằm hạn chế tình trạng buôn bán hàng cấm, hàng trái phép khu vực biên giới, gây mất an ninh trật tự ở địa bàn vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người và động viên phát huy những nhân tố tích cực trong xây dựng bản.

Thứ sáu, với góc độ là giảng viên trường chính trị, hằng năm được tiếp xúc, gặp gỡ với các học viên là cán bộ của hai tỉnh Salavan, Savannakhet đây là một điều thuận lợi để tiếp cận, nắm bắt truyền thống văn hóa, tình hình kinh tế, cũng như mối quan hệ hợp tác giữa ba tỉnh. Vì vậy thông qua các bài giảng, giảng viên cần lồng ghép tuyên truyền hiệu quả mô hình bản kết bản hai bên biên giới cũng như mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt - Lào. Người cán bộ, giảng viên trước hết phải thực sự là một tấm gương, hình ảnh điển hình và là cầu

nối trong giao lưu văn hóa, thể hiện được bản sắc, văn hóa và hình ảnh người Việt Nam trong ánh mắt, suy nghĩ của học viên bạn Lào.

Việc tổ chức kết nghĩa bản - bản hai bên biên giới là một chủ trương đúng đắn, thể hiện sự thống nhất cao của lãnh đạo tỉnh Quảng Trị với 2 tỉnh Savanakheth và Salavan, vai trò tham mưu của Bộ đội Biên phòng Quảng Trị và Lực lượng bảo vệ biên giới Lào, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân hai bên biên giới. Khẳng định vị trí, vai trò to lớn của quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia của hai nước Việt Nam - Lào. Kết quả phong trào đã góp phần giữ vững ổn định chính trị ở khu vực biên giới, tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa hai nước, nhân dân các dân tộc có chung đường biên giới, phục vụ đắc lực cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân hai bên biên giới, đồng thời chủ động phòng ngừa, phát hiện, giải quyết được nhiều việc xảy ra trên biên giới.

Phát huy những kết quả đã đạt được, việc tiếp tục nhân rộng mô hình này trong thời gian tới trên các tuyến biên giới của cả nước sẽ là cơ sở quan trọng góp phần giữ vững ổn định khu vực biên giới, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống của nhân dân và xây đắp tình đoàn kết hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai bên biên giới ngày càng gắn bó, bền chặt./.

¹ *Sở ngoại vụ Quảng Trị, Báo cáo hợp tác giữa Quảng Trị với hai tỉnh Salavan, Savanakheth năm 2018*

² *Báo cáo hiệu quả mô hình bản kết bản giai đoạn 2010-2018*

³ *Báo cáo công tác biên giới giữa Quảng Trị và nước bạn Lào năm 2018*

⁴ *Báo cáo công tác biên giới giữa Quảng Trị với nước bạn Lào giai đoạn 2009 - 2018*

THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG - AN NINH GÓP PHẦN ĐƯA VĨNH KIM ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

ThS. **DƯƠNG THỊ CHÂU PHỤNG**
Khoa Xây dựng Đảng

Vĩnh Kim là địa phương nằm ở phía Đông huyện Vĩnh Linh. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của tỉnh nhà, Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Kim đã phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; kinh tế - xã hội ngày càng phát triển. Sau 4 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Vĩnh Kim đã bám sát đề án quy hoạch đề ra nhiều chủ trương, giải pháp thiết thực hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới vào cuối năm 2014 và được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào tháng 9/2019. Những thành quả đạt được của Vĩnh Kim chính là sự chung tay góp sức của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và nhân dân địa phương, trong đó có công tác đảm bảo an ninh trật tự, giữ vững quốc phòng toàn dân trên địa bàn xã.

Nhận thức tầm quan trọng và vai trò của công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục trong công tác dân vận, thời gian qua, Ban Chỉ huy Quân sự xã Vĩnh Kim đã chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng toàn dân. Bằng việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, nhiệm vụ quốc phòng – an ninh đã thấm sâu và lan tỏa trong mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Vĩnh Kim. Phong trào đó đã được hiện thực hóa bằng những việc làm,

hành động thiết thực, đạt hiệu quả cao, góp phần đưa Vĩnh Kim trở thành lá cờ đầu trong phong trào thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của huyện Vĩnh Linh nói riêng cũng như tỉnh Quảng Trị nói chung. Điều đó được thể hiện trên các mặt:

Thứ nhất, nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững; phong trào toàn dân tự quản bảo vệ an ninh đã được quan tâm đúng mức. Hiện nay, Ban Chỉ huy Quân sự xã gồm có 2 đồng chí. Các đồng chí đã phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên. 12/12 thôn trong toàn xã đã phát động xây dựng mô hình khu dân cư về an toàn trật tự. Mỗi thôn có lực lượng công an thôn, lực lượng dân quân tự vệ thôn. Trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, lực lượng vũ trang đã chủ động làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng, triển khai phương án đấu tranh với những biểu hiện làm mất an ninh trật tự; tập trung giải quyết căn bản những vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, an toàn xã hội, góp phần giữ vững sự ổn định, tạo cơ sở để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” được xây dựng ngày càng vững mạnh.

Thứ hai, xã Vĩnh Kim đã gắn chương trình xây dựng quốc phòng toàn dân với các phong trào thi đua yêu nước như cuộc vận động xây dựng mô hình “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”, “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo xây dựng gia đình 5 không 3 sạch*”; “*Cựu chiến binh gương mẫu*”; “*Tuổi trẻ Vĩnh Kim chung tay xây dựng nông thôn mới*”; “*Làng văn hoá, gia đình văn hoá*”; phong trào xây dựng “*Làng xanh, sạch, đẹp, an toàn*”... Sau khi nắm được chủ trương của xã, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, Ban Chỉ huy Quân sự xã đồng loạt triển khai nhiệm vụ đến lực lượng dân quân tự vệ tại các thôn. Thông qua đó, lực lượng dân quân thôn đã làm gương đi đầu trong các phong trào, hỗ trợ và động viên người dân làm theo. Do đó, các phong trào thi đua luôn đạt hiệu quả cao, thiết thực. Phong trào chỉnh trang nông thôn được nhân dân hưởng ứng rộng khắp, tất cả các thôn đều thực hiện vệ sinh, cắt tỉa hàng rào vào ngày 28 hàng tháng và treo cờ vào các dịp lễ tết. Các trường học, trạm y tế đều đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ phát triển dân số luôn đạt dưới mức 0,8%/năm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương luôn được giữ vững, 12/12 thôn trong xã đã xây dựng mô hình khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và liên gia bảo vệ tài sản ngoài trời hoạt động có hiệu quả.

Thứ ba, thông qua các buổi tập huấn, triển khai kế hoạch quốc phòng toàn dân, Ban Chỉ huy Quân sự xã Vĩnh Kim đã tập trung quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về 2 nhiệm vụ chiến lược “*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 16/6/2003

của Bộ chính trị và Nghị định 152/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ; nghị quyết của Quân khu, tỉnh, chỉ thị của Thường vụ Huyện ủy về nhiệm vụ quốc phòng – an ninh năm 2019. Ban Chỉ huy Quân sự đã làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các vụ việc, không để phát sinh thành các điểm nóng. Hàng quý, tổ chức tập huấn cho đội ngũ dân quân tự vệ 12 thôn để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong sạch, vững mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần chiến đấu cao, giỏi về nghiệp vụ, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, công tác giáo dục, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh được thực hiện nền nếp, hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với việc thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược trong tình hình mới. Ban Chỉ huy Quân sự xã đã trực tiếp làm việc ở cơ sở, nắm bắt tình hình và triển khai nhiệm vụ công tác tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự. Nhờ có sự động viên, thuyết phục kịp thời của cán bộ làm công tác tuyển quân, tất cả thanh niên trong 12 thôn đảm bảo tiêu chuẩn đi nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, năm 2019, xã Vĩnh Kim đã tổ chức giao quân 135 thanh niên đảm bảo chỉ tiêu và đúng quy định của pháp luật. Ngày 22/12 hàng năm là ngày tất cả các thôn trên địa bàn xã đều tổ chức ngày Hội Quốc phòng toàn dân. Thông qua các hoạt động trong ngày Hội đó, nhằm tuyên truyền sâu rộng trong Đảng bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang trên địa bàn thôn, xã về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc và hình ảnh, phẩm chất cao đẹp “*Bộ đội cụ Hồ*”; giáo dục truyền thống yêu nước, cô vũ,

động viên toàn dân, toàn quân chăm lo củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Các phong trào diễn ra sôi nổi, có sự tham gia của tất cả người dân trên địa bàn. Các tiết mục văn nghệ, các trận đấu giao hữu bóng chuyền làm tăng tình đoàn kết quân dân, tạo nên một bước chuyển lớn trong xây dựng nền quốc phòng - an ninh.

Phát huy truyền thống của một địa phương 2 lần được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng, sự đoàn kết đồng lòng chung sức của nhân dân và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, xã Vĩnh Kim đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào cuối năm 2019. Trong đó, xây dựng nền quốc phòng - an ninh vững mạnh là một trong những tiêu chí luôn được giữ vững. Thiết nghĩ, để công tác quốc phòng – an ninh không ngừng nâng cao hơn nữa, trong thời gian tới, cần tập trung những giải pháp sau:

Một là, Ban Chỉ huy Quân sự xã thường xuyên chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng, nâng cao nhận thức, quyết tâm và trách nhiệm của toàn dân trong nhiệm vụ quân sự - an ninh. Bằng nhiều hình thức và biện pháp, phát huy mọi khả năng của các đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội thực hiện cơ chế nhiệm vụ quốc phòng: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các ban, ngành, đoàn thể làm tham mưu, cơ quan quân sự làm trung tâm phối hợp hiệp đồng, chỉ huy trưởng chỉ huy thống nhất lực lượng vũ trang thuộc quyền; thực hiện nghiêm chỉnh phương châm “4 tại chỗ” trong an ninh - quốc phòng tại địa phương.

Hai là, huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh tốc

độ phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên địa bàn. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, trước hết phải ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện không ngừng mức sống của nhân dân; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ba là, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng và chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, làm nòng cốt thực hiện tốt nhiệm vụ ở địa phương. Ban Chỉ huy Quân sự xã thường xuyên quán triệt và triển khai các nghị quyết, chương trình về quốc phòng - an ninh; thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn; nâng cao cảnh giác, kịp thời phát hiện, ngăn chặn biểu hiện mất trật tự - an toàn xã hội. Trong thời gian tới, xã Vĩnh Kim tiếp tục rà soát, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có số lượng hợp lý, chất lượng cao, được tổ chức chặt chẽ; tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng chính trị, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu các đơn vị dự bị động viên của xã.

Thực tế cho thấy, Vĩnh Kim đã có những cách làm hay, sáng tạo, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân bền vững. Đây chính là động lực, là niềm tin để nhân dân xã Vĩnh Kim vững bước xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, xứng đáng là lá cờ đầu trong phong trào quốc phòng - an ninh của tỉnh, tiếp tục giữ vững và phát huy thành quả của địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu./.

PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ Ở TỈNH QUẢNG TRỊ THEO HƯỚNG CHẾ BIẾN SÂU

CN. NGUYỄN HẢI LÝ
Khoa Lý luận cơ sở

Quảng Trị là tỉnh có điều kiện tự nhiên phong phú và đa dạng, ngoài vùng đồng bằng của các lưu vực sông và ven biển thì vùng đồi núi, trung du của tỉnh phần lớn được kiến tạo bởi đất đỏ bazan rất thích hợp trồng các loại cây công nghiệp nhất là cao su và keo. Với vùng nguyên liệu dồi dào, tỉnh Quảng Trị có nhiều tiềm năng để phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ theo hướng chế biến sâu và trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn đóng góp lớn cho sự phát triển chung của toàn tỉnh.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh chỉ đạo của Tỉnh uỷ - Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Sở Công thương thì ngành công nghiệp chế biến gỗ đã nắm bắt được xu thế và tận dụng được những lợi thế so sánh mà tự nhiên ưu đãi đưa Quảng Trị giữ vị thế là địa phương đứng đầu trong cả nước về diện tích trồng rừng sản xuất, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ. Đặc biệt, năm 2018 ngành gỗ tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả quan trọng sau:

Thứ nhất, diện tích đất lâm nghiệp có rừng năm 2018 là 253.465,1 ha giảm 366 ha (năm 2017 có 263.434 ha chiếm 55,61% diện tích đất nông nghiệp), trong đó diện tích rừng trồng mới tập trung 8933,3 ha. Tính đến tháng 3/2018, tỉnh Quảng Trị có trên 22.000 ha rừng gỗ lớn được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC), chiếm đến 40% tổng diện tích rừng gỗ lớn được cấp chứng chỉ này của cả nước, trong đó diện tích rừng trồng mới tập trung 8200 ha. Ước tính đến năm 2020 diện tích trồng rừng tăng bình quân hàng năm trên 4.500 ha rừng tập trung và áp dụng khoa học kỹ thuật để tăng năng suất cao hơn thì sản lượng khai thác gỗ trồng đạt khoảng 900.000 - 1.100.000 m³/năm, đáp ứng nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ trong tỉnh.

Thứ hai, sản lượng gỗ cung cấp giai đoạn 2010 - 2018 tăng mạnh cụ thể: Giai đoạn 2010-2015 tăng gấp 2,9 lần (năm 2010 là 136.764 m³ đến 2015 là 401.020 m³); và trong một thời gian ngắn năm 2017 - 2018 sản lượng gỗ

cung cấp tăng 365.000 m³/năm. Như vậy, hằng năm ngành lâm nghiệp của tỉnh cung cấp sản lượng gỗ hơn 1,5 triệu mét khối gỗ, sản lượng trên không chỉ đáp ứng đủ nhu cầu của các nhà máy chế biến gỗ trong tỉnh, trong nước mà còn xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Thứ ba, hiện trên toàn tỉnh Quảng Trị có khá nhiều doanh nghiệp đã đầu tư mạnh dạn trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm từ gỗ rừng trồng tạo được nhiều việc làm cho người lao động trong tỉnh như: Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị, Công ty TNHH Phương Thảo (Đông Hà), Công ty CP Long Hưng Thịnh, Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quảng Trị (huyện Hải Lăng), Công ty CP Tiến Phong, Công ty CP Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị (huyện Cam Lộ), Công ty CP Lâm sản Quảng Trị (huyện Vĩnh Linh) với nhiều sản phẩm chủ lực như gỗ xẻ, gỗ dán, gỗ ép. Sản lượng cung ứng ra thị trường cụ thể: Gỗ xẻ 81.801 m³ (2010) đến năm 2017 có 93.380 m³ tăng 1,1 lần; gỗ dán 1650 m³ (2010) đến 5038 m³ (năm 2017); gỗ ép 69.090 m³ đến năm 2017 215.954 m³ tăng 3,12 lần so với 2010.

Qua phân tích trên có thể thấy được rằng, trong những năm gần đây ngành chế biến gỗ đã có nhiều đóng góp cho xã hội, mang lại nguồn thu nhập cho tỉnh đặc biệt là nguồn thu ngoại tệ, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động trong và ngoài tỉnh góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển, đem lại giá trị kim ngạch xuất khẩu cao, kéo theo sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp phụ trợ khác.

Tuy nhiên, sự phát triển của ngành chế biến gỗ trong thời gian vừa qua cũng đã bộc lộ một số hạn chế và có dấu hiệu của sự phát triển mang tính thiếu bền vững. Cụ thể: Hầu hết các doanh nghiệp chế biến gỗ ở tỉnh chỉ mới dừng lại ở “*dạng nguyên liệu thô*” đó là những sản phẩm như gỗ thanh nguyên liệu, dăm, vụn ép... Dạng nguyên liệu thô này, được chế biến dạng “*bán thành phẩm*” rồi chuyển vào các xí nghiệp chế biến gỗ ở Bình Định và thành phố Hồ Chí Minh chế biến thành “*sản phẩm hoàn chỉnh*”, hoặc vắn ở

dạng “*than nguyên liệu*” để xuất ra thị trường quốc tế. Trên thực tế chúng ta vẫn chưa tạo ra được “*sản phẩm hoàn chỉnh*” để đáp ứng nhu cầu trong và ngoài tỉnh.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên tập trung chủ yếu ở những nội dung sau:

Một là, trong những năm gần đây tỉnh đã đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật bao gồm hệ thống giao thông, cảng biển, kho tàng bến bãi, phương tiện bốc xếp hàng hoá... để phục vụ cho việc trung chuyển hàng hóa trong đó có ngành sản xuất chế biến gỗ đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế chung của tỉnh cũng như của ngành gỗ nói riêng. Tuy nhiên, có thể thấy rằng mặc dù tỉnh đã quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, hạ tầng bến cảng cho ngành nhưng thực tế số lượng còn khá ít, còn thô sơ chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài cho ngành.

Hai là, hầu hết các doanh nghiệp của ngành chế biến gỗ của tỉnh hiện nay còn khá khiêm tốn, quy mô nhỏ, vốn ít, công nghệ chưa hiện đại còn khá lạc hậu (số lượng doanh nghiệp có quy mô dưới 1 tỷ đồng vẫn còn chiếm tỷ lệ cao), chuyên môn của các doanh nghiệp chủ yếu là gia công nguyên liệu cho các công ty lớn trong nước và xuất khẩu ra thị trường bên ngoài...

Ba là, mặc dù năng lực cạnh tranh gỗ nguyên liệu của tỉnh được đánh giá cao trong khu vực không những đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, trong nước mà còn xuất khẩu ra thị trường nước ngoài tuy nhiên để tham gia tạo ra “*sản phẩm cuối cùng*” thì chất lượng gỗ nguyên liệu của chúng ta vẫn chưa đảm bảo. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân nhưng cốt yếu do sự chênh lệch giá cả của gỗ làm nguyên liệu ván ép và gỗ để làm nguyên liệu tạo ra sản phẩm cuối cùng không cao chính vì vậy người trồng có sự lựa chọn, so sánh giữa cái được - cái mất, rủi ra xảy ra.

Bốn là, trong cạnh tranh những sản phẩm cuối cùng của ngành công nghiệp chế biến gỗ về giá thì hầu hết các doanh nghiệp gỗ ngoài tỉnh như Quy Nhơn, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều lợi thế hơn về cơ sở vật chất, hạ tầng bến cảng được đầu tư hiện đại. Đây là sức ép rất lớn đối với các ngành công nghiệp chế biến gỗ trong tỉnh khi tham gia sản xuất ra sản phẩm cuối cùng.

Chính vì vậy, trong thời gian tới để ngành công nghiệp chế biến gỗ trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn và phát triển theo hướng chế biến sâu cần thực hiện đồng bộ một

số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, đề xuất Tỉnh uỷ - UBND tỉnh sớm thông qua Đề án: “*Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ Quảng Trị theo hướng chế biến sâu đến năm 2025 định hướng 2030*” nhằm mục đích: Tạo cơ sở pháp lý để ngành công nghiệp chế biến gỗ có cơ sở để đẩy nhanh và mạnh tương xứng với tiềm lực hiện có của tỉnh nhà; Có kế hoạch định hướng trong phát triển, bước đi cụ thể của ngành chế biến gỗ Quảng Trị trong từng giai đoạn từng thời kỳ như quy hoạch vùng nguyên liệu trên địa bàn; mô hình phát triển của doanh nghiệp; cũng như thu hút vốn đầu tư vào ngành chế biến gỗ.

Thứ hai, Tỉnh uỷ - UBND tỉnh cần có những chính sách ưu đãi hơn nữa đối với các doanh nghiệp ngành gỗ về các khía cạnh như miễn giảm thuế cho doanh nghiệp ngoài tỉnh; ưu đãi theo luật đất đai thì trong khu công nghiệp theo Nghị định 35, ngoài khu kinh tế theo Nghị định 46; chính sách hỗ trợ tùy theo dự án như hỗ trợ chi phí rà phá bom mìn, chi phí giải phóng mặt bằng, ... nhằm tận dụng tối đa nguồn vốn của các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sử dụng vốn để đẩy nhanh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, kết hợp với nhập khẩu công nghệ cao mục đích cuối cùng tạo ra những sản phẩm đạt chuẩn và có giá thành cạnh tranh.

Thứ ba, tăng cường đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm chế biến sâu, đa dạng hoá sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh, từng bước phát triển hình thức thương mại điện tử trong giao dịch sản phẩm công nghiệp chế biến gỗ để phù hợp với xu thế của thị trường.

Ngoài ra, để ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển theo hướng chế biến sâu chính quyền địa phương cần tăng cường hơn nữa công tác đào tạo nghề và có những chính sách ưu tiên cho đào tạo nghề đối với lao động ngành gỗ trên địa bàn mình quản lý nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, ngành công nghiệp chế biến gỗ ở tỉnh Quảng Trị đang có nhiều cơ hội, song cũng đặt ra nhiều thách thức. Vì vậy, chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, tin rằng thời gian tới ngành công nghiệp chế biến gỗ sẽ trở thành ngành kinh tế chủ lực góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương./.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC KHOA, PHÒNG

Thực hiện Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy định 30-QĐ/TU Ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị; Thông báo số 661-TB/TU ngày 03/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về tổ chức bộ máy, biên chế của Trường Chính trị Lê Duẩn; sau một thời gian thực hiện các công việc theo quy trình, quy định, sáng ngày 03/9/2019, sau Lễ Chào cờ, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn đã công bố quyết định thành lập các

khoa, phòng và trao quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý các khoa, phòng và điều động, bố trí lại đội ngũ cán bộ, viên chức. Toàn thể cán bộ, viên chức Nhà trường tham dự. ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng chủ trì và công bố các quyết định.

Quyết định về thành lập các khoa, phòng theo Quy định 09-QĐ/TW gồm 5 khoa phòng: Khoa Lý luận cơ sở; Khoa Xây dựng Đảng; Khoa Nhà nước và pháp luật; Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý là trường các khoa, phòng; phó các khoa, phòng và điều chuyển viên chức tương ứng với chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng./

ĐOÀN CÁN BỘ BAN TỔ CHỨC TỈNH SALAVAN, NƯỚC CHDCND LÀO THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN QUẢNG TRỊ

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 đoàn cán bộ Ban Tổ chức tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào do đồng chí Bun-thiền Kẹo-xay-nhã-vong, Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức tỉnh làm trưởng đoàn; cùng các đồng chí cán bộ, chuyên viên đã đến thăm và làm việc tại Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị.

Tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng phát biểu chào mừng Đoàn và trao đổi một số nội dung về công tác tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường nói chung, các khoá học viên Lào nói riêng, chia sẻ kinh nghiệm và những thuận lợi khó khăn trong thực tiễn của lớp Lào Khoá IX (2019); thông báo tình hình, kết quả

khả quan về học tập, sinh hoạt, sức khỏe của 25 học viên tỉnh Salavan.

Đồng chí Bun - thiền Kẹo - xay - nhã - vong phát biểu cảm ơn lãnh đạo tỉnh Quảng Trị và Trường Chính trị Lê Duẩn đã tạo điều kiện để hoàn thành tốt việc hợp tác, giúp đỡ đào tạo đội ngũ cán bộ cho 2 tỉnh salavan và Savannakhet trong 10 qua. Đồng chí, mong muốn nhận được sự quan tâm hơn nữa về việc hợp tác, đào tạo cán bộ cho tỉnh Salavan vào những năm tới. Cũng tại buổi gặp mặt Đoàn đã ân cần thăm hỏi và động viên học viên chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của nhà trường, luôn cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện, giữ vững phẩm chất, hình ảnh tốt đẹp của người cán bộ Lào./

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỔ CHỨC NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM 2019

Ngày 4/10/2019, Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học của Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức nghiệm thu các đề tài khoa học cấp trường. Xác định trọng tâm công tác chuyên môn năm 2019 của nhà trường là nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nhằm phục vụ tốt công tác giảng dạy. Hội đồng khoa học nhà trường đã giao nhiệm vụ cho các nhóm cán bộ, giảng viên các khoa, phòng thực hiện các đề tài khoa học. 1. Đề tài “*Năng lực thực thi công vụ của cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã ở huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị - Thực trạng và giải pháp*” do ThS. Cao Thị Hà, giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật, làm chủ nhiệm đề tài. 2. Đề tài “*Công tác báo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” do ThS. Đinh Thị Thu Hoài, giảng viên khoa Xây dựng Đảng, làm chủ nhiệm đề tài. 3. Đề tài “*Nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh*

Quảng Trị trong giai đoạn hiện nay” do ThS. Nguyễn Thị Mỹ Vân, chuyên viên phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, làm chủ nhiệm đề tài.

Tại buổi nghiệm thu Hội đồng khoa học của nhà trường đã nghe các nhóm tác giả báo cáo tình hình thực hiện đề tài, đưa ra những luận chứng, luận cứ trong việc đánh giá thực trạng của các vấn đề từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp.

Kết thúc buổi nghiệm thu, ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Chủ tịch Hội đồng khoa học nhà trường đã đánh giá cao nỗ lực của các nhóm thực hiện đề tài, thực sự nghiêm túc trong việc nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để tạo ra những đề tài có chất lượng. Hội đồng khoa học của nhà trường đã bỏ phiếu đánh giá kết quả của các đề tài. Kết quả có 1 đề tài đạt Xuất sắc (Khoa Xây dựng Đảng) và 2 đề tài đạt loại Khá (Khoa Nhà nước và pháp luật và Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học).

Tổng hợp: **Trần Hữu Hòa**

Tao mọn nghề giáo

ThS. CAO THỊ HÀ
Khoa Nhà nước và pháp luật

Con gái hỏi: “Sao mẹ chọn nghề giáo?”
Mẹ mỉm cười: “ Vì mong muốn của ông con”
Thấm thoát thời gian hai mươi năm có lẽ
Mẹ từ thiếu nữ hai ba nay đã ngoại tứ tuần.

Ngày đầu tiên mẹ đến mái trường này
Sân trường vắng bao quanh toàn cát trắng
Đoạn đường vào rất trơn và lầy lội
Nhìn cảnh quạnh hiu mẹ không khỏi chạnh lòng.

Rồi mẹ được gặp các chú, các anh
Thân mật, nhiệt thành, tươi vui đón mẹ
Những ánh mắt yêu thương, cái bắt tay thật
Mẹ nhủ thầm đây bên đỡ dưng chân.

Bài giảng đầu tiên: Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
Nhìn những học viên có mái đầu điểm trắng
Gắng cười thật tươi nhưng trong lòng bao âu lo, phấp phỏng
Bởi những vòng, những bao,.. cô chưa biết bao giờ.

Rồi những ngày hạ qua, những mùa thu tới
Ngôi trường xưa nay bề thế, khang trang
Bao thế hệ học viên thành đạt, vững vàng
Cô giáo xưa nay đã là mẹ của các con.

Nghề giáo vẻ vang nhưng rất cần tâm trong và trí tuệ
Để được người nghe, người nhớ, người thương
Thường mỗi sớm mai mẹ vẫn như con ong chăm chỉ
Con gái ơi vì mẹ đã chọn nghề!

Mùa Hiến chương nhà giáo năm nay
Bao ký ức xưa trở về hoài niệm
Nhớ mãi những gương mặt thân quen của học viên, đồng nghiệp
Những ánh mắt yêu thương, những nụ cười ấm áp.../.